Ernest Hemingway

Truyện vừa

Ông già và Biển cả

Rạng Đông xuất bản

Ernest Hemingway

Truyện vừa

Ông già và Biển cả

Rạng Đông xuất bản

Hà Nội - 2017

Ernest Hemingway là nhà văn Mỹ nổi tiếng. Ông sinh ngày 21-7-1899 tại Oak Park thuộc bang Illinois (Mỹ) trong một gia đình bác sĩ và mất ngày 2 -7-1961.

Nguyên lý tảng băng trôi (Iceberg Theory) là đặc điểm trong văn phong của Hemingway. Nó được mô tả bằng sự kiệm lời và súc tích, và có tầm ảnh hưởng quan trọng trong sự phát triển của văn chương thế kỉ XX. Nhân vật trung tâm trong tác phẩm của ông là những người mang đặc trưng của Chủ nghĩa khắc kỷ “Stoicism” (chủ nghĩa chấp nhận nghịch cảnh), thể hiện một lý tưởng được miêu tả là "sự vui lòng chịu sức ép" ("grace under pressure"). Nhiều tác phẩm của ông hiện nay được coi là những tác phẩm kinh điển của nền văn học Mỹ.

Ernest Hemingway được nhận Giải thưởng Nobel văn học năm 1954.

E.HEMINGWAY- Những dấu ấn cuộc đời và văn chương

NGUYỄN THỊ THỌ

Có thể nói, ông là một nhà văn mà cuộc đời và sự nghiệp văn chương mang đầy những dấu ấn. năm 1917, khi vừa tròn 18 tuổi, ông đã tình nguyện tham gia phục vụ ở Kansas (Mỹ). Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất bước vào giai đoạn cuối cùng (1918), cũng là năm ông tình nguyện vào phục vụ trong một đơn vị quân y ở Italia và bị thương khá nặng khi liều mình cứu một chiến binh người Italia trên chiến trận. Thật may mắn, ông thoát chết. Trên cơ thể ông chằng chịt hơn 200 vết thương. Nhà vua Italia đã tặng thưởng ông Kỷ niệm chương "Chữ thập quân sự" và Huy chương "Vì lòng dũng cảm". Cũng tại đây, trái tim chàng trai đa cảm này đã rung lên trước cô y tá xinh đẹp người Mỹ là Arnessa Phon Curovska.

Và cô y tá xinh đẹp cũng cố làm dịu bớt nỗi đau của ông bằng những câu chuyện vui, hay bằng những kỷ niệm thời thơ ấu và những điều thầm kín riêng tư của mình. Ông vui mừng tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 19 ngày sinh của mình với sự có mặt của cô gái. Rồi họ thề thốt với nhau. Ông ra viện và tháng ngày chờ đợi cô gái. Nhưng người mà ông yêu đã gây cho ông một vết thương lòng. Cô gái viết thư cho ông xin được tha thứ vì ngay cả chính cô cũng bị bất ngờ khi chuẩn bị làm lễ cưới với viên trung uý người Italia. Bị sốc, ông ốm nặng và sau đó là những cơn say triền mien. Đây là người phụ nữ đầu tiên và duy nhất bỏ ông. Và cô y tá duyên dáng, xinh đẹp đó cũng đã thoảng qua. Sau khi chiến tranh kết thúc, vào năm 1920, ông bắt đầu những bước đi đầu tiên trên con đường văn chương của mình bằng nghề báo tại Toronto (Canada) và Chicago và thử viết vài truyện ngắn đầu tiên nhưng thất bại.

Năm 1921, ở tuổi 22 tràn đầy sức lực và ham muốn tìm tòi những cái mới của cuộc đời, ông cưới người vợ đầu tiên của mình, đó chính là Hadley Richardson. Trong hồi ức của mình, ông nhớ lại rằng: "…vào thời điểm, khi nàng đi vào phòng, tôi rất sửng sốt. Tôi hiểu ngay rằng, đó là cô gái mà tôi cần lấy làm vợ". Hadley Richardson là một cô gái tài hoa, giỏi đàn và mê thể thao. Sau đám cưới, ông chuyển đến sống tại Paris và lần đầu tiên làm quen với các nhà văn trong nhóm "Tân văn" của nữ văn sĩ Gertrude Stein.

Từ Paris, ông nhiều lần đến Tây Ban Nha để du ngoạn và xem đấu bò tót. Chính những chuyến đi đó đã tạo cho ông những nguồn cảm hứng vô tận và những kho tư liệu quí giá để ông hoàn thành tác phẩm "Fiesta" về Tây Ban Nha rất thành công được ông cho xuất bản năm 1926. Một năm sau, ông li dị với người vợ đầu tiên để cưới Polina Pleifer- một cô gái người Mỹ xinh đẹp và giàu có. Khi người ta hỏi ông về việc này, ông đã trả lời ngắn gọn và quyết đoán rằng: "Bởi vì tôi là một thằng đểu". Sau khi li dị vợ không lâu, ông cho ra đời cuốn tiểu thuyết "Mặt trời lại mọc" với lời tựa đề tặng vợ và con trai. Tiền nhuận bút cuốn sách ông chuyển hết cho vợ bởi lương tâm ông luôn bị dày vò khi li hôn vợ và cho rằng, đó là "tội lỗi lớn nhất của đời mình". Có thể sự ăn năn của ông là đúng. Bởi trước khi trở thành vợ của ông, Polina là bạn gái thân thiết của vợ ông và sau đó mới trở thành người tình của chồng bạn. Và hai người phụ nữ đã "đàm phán" với nhau. Cuối cùng, cũng vì quá yêu ông, nên Hadley đã bao che cho chồng trước bạn bè và người thân rằng chính nàng muốn li dị, rằng…

Năm 1928, sau ngày cưới Polina một năm, ông cho ra mắt cuốn tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh, đó là tác phẩm "Trên một đất nước khác". Tác phẩm đã nhanh chóng trở thành cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất. Thực đúng như lời của nhà văn Mỹ Scoth Finjerand từng nói: "Để viết được

một cuốn sách hay mới thì Ernest Hemingway cần có một bà vợ mới".

Những năm 1933, 1934, ông thực hiện chuyến đi phiêu lưu mạo hiểm lần thứ nhất sang châu Phi. Những chuyến đi đầy lí thú này đã giúp ông tạo nên tác phẩm "Những ngọn đồi xanh của châu Phi" (1935). Đây là tác phẩm nâng ông lên một tầm cao mới và ông đã chính thức trở thành một ngôi sao trên văn đàn thế giới. Thời gian này, ông sống phiêu lưu nay đây mai đó. Khi cuộc nội chiến Tây Ban Nha bùng nổ, ông là một trong những "nhà báo chiến trường" đầu tiên có mặt.

Những dấu ấn sâu sắc nhất của cuộc nội chiến được ông tập hợp trong tập trường ca "Khi giờ đã điểm" (1940). Cũng trong năm này, ông li dị Polina và cưới nữ nhà báo Martha Gelihorn. Và theo ông thì, ở Martha, ông đã tìm thấy được cái mà Polina không thể có được. Cả hai đều là nhà báo và nhà văn. Martha cũng đã có cuốn tiểu thuyết "Điều đau khổ tôi đã nhìn thấy" được đánh giá cao. Đây cũng là thời gian ông cho ra đời tác phẩm nổi tiếng "Chuông nguyện hồn ai".

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, cả hai đều phóng tới mặt trận châu Âu. Nhưng tình cảm say đắm và mãnh liệt đó của ông với nữ nhà báo Martha cũng tan biến khi ông bất chợt bắt gặp một nữ phóng viên khác là Mary Welsh. Trái tim ông đã bị chinh phục từ cái nhìn đầu tiên của nàng. Và nàng cũng thích ông. Ông đã gọi nàng là "quả dưa chuột nhỏ bé" của tôi. Sau đúng một tuần quen biết, ông ngõ lời cầu hôn "Tôi muốn bà lấy tôi làm chồng", mặc dù ông biết Mary đã có chồng, nhưng đã sao, thì cũng như ông đã có vợ vậy. Và ông chăm sóc cho Mary rất chu đáo. Ông viết thư và làm thơ tặng nàng. Ông gọi Mary là "tình yêu của tôi". Ông luôn luôn thổ lộ rằng "anh yêu em đến ngần nào", rằng "hãy yêu anh nhiều và mãnh liệt nhé, luôn chăm sóc anh như chăm sóc một đứa bé, cũng như những

em bé chăm sóc những người bạn lớn của mình…" Đây cũng chính là người vợ đã sống với ông cho đến những ngày ông đi vào thế giới vĩnh hằng. Thời gian sống vớ Mary, ông cho ra đời nhiều tác phẩm mà trong đó phải kể đến những tác phẩm như *"Tuyết vùng núi Kalimanscharo" (1948); "Vượt sông và rừng sâu" (1950)* và đặc biệt là *"Ông già và biển cả" (1952)* - tác phẩm đã đưa ông lên hàng đầu những đại văn hào của nhân loại. Và cũng chính tác phẩm văn học mang tính nhân văn sâu sắc này đã mang lại cho ông Giải thưởng Nobel về văn học (1954)

Sau thời kì hoàng kim, ông rơi vào cuộc sống ẩn dật, trầm cảm, xa rời bạn bè và cuộc sống văn đàn. Mọi người không nhận ra một Hemingway "rất đàn ông, rất tự tin và rất đặc trưng của phái mạnh" nữa. Trạng thái trầm cảm và "kẻ thù" của loài người (Rượu) đã đẩy ông đến cái chết bi thảm-ông tự kết liễu đời mình bằng một khẩu súng săn (Có nhiều tư liệu cho rằng: đó chính là định mệnh của dòng họ Hemingway. Bởi cha ông, em trai và em gái ông, rồi cả cháu nội ông cũng đều chết vì "tự sát").

Nhà văn Hemingway đã về với cõi vĩnh hằng, nhưng cuộc đời ông, văn chương ông vẫn còn đó và luôn ẩn chứa những triết lí sâu sắc về thế giới tự nhiên và con người…

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Những giai thoại lý thú về Hemingway

Trích đoạn và phỏng dịch Writers Gone Wild–the Feuds, Frolics, and Follies of Literature's Great Adventurers, Drunkards, Lovers, Iconoclasts, and Misanthropes (Nhà Văn Đại Náo – những chuyện tranh chấp, nô đùa, và điên rồ trong văn chương của các nhà phiêu lưu, chàng say, người tình, kẻ đả phá thần tượng, và kẻ ghét người). Bill Peschel biên soạn.

NGUYỄN THỊ HẢI HÀ dịch

Nhà văn nổi tiếng thường được bao vây bằng hào quang của sự thành công. Người ta ngưỡng mộ tài năng của nhà văn nên quên rằng họ cũng chỉ là người, đầy tật xấu. Một trong những nhà văn nhiều tài lắm tật là Hemingway. Tôi xin tặng bạn đọc những giai thoại về Hemingway tôi trích đoạn, tóm tắt và phỏng dịch từ quyển Writers Gone Wild của Bill Peschel biên soạn. Đây là một quyển sách rất thú vị, bạn sẽ có lúc tủm tỉm cười như khi bạn đọc về các ca sĩ hay hoa hậu đánh ghen, và bạn sẽ đôi lần ngạc nhiên về sự mạo hiểm có thể đưa nhà văn vào cõi chết hay tù đày như trường hợp của Marguerite Duras, người mà bạn tưởng là chỉ viết truyện đầy nhục cảm với đàn ông châu Á. Quyển sách nhỏ này có hằng trăm giai thoại thú vị về hằng trăm tác giả nổi tiếng. Nhưng tôi không muốn dông dài lạc đề, ở đây tôi chỉ phỏng dịch những đoạn tôi trích trong quyển sách nói trên về nhà văn Hemingway.

Hemingway làm John Steinbeck nổi lôi đình (1944)

John Steinbeck thích truyện ngắn "The Butterfly and the Tank" của Hemingway nên viết thư khen ngợi và nhân dịp ngỏ ý muốn gặp Hemingway. Hẹn gặp nhau ở quán rượu Steinbeck và Hemingway tình cờ gặp nhà văn John O'Hara. O'Hara đưa cho Hemingway xem cây gậy bằng blackthorn Steinbeck đã tặng cho ông. Blackthorn là một loại gỗ nổi

tiếng cứng rắn. Hemingway trề môi khịt mũi, “cái này không phải gỗ blackthorn.” Hemingway đánh cuộc năm mươi Mỹ kim với O’Hara là ông có thể bẻ gãy cây gậy bằng cái đầu của ông. O’Hara nhận lời đánh cuộc. Hemingway để gậy lên đầu dùng hai tay kéo hai đầu gậy và bẻ gãy nó. Ông ném mảnh vỡ của cây gậy vào góc quán và chế nhạo. “Cái này mà ông dám bảo là blackthorn.”

Steinbeck giận sôi gan. Không những vì cử chỉ phô trương thô lỗ của Hemingway mà còn vì cây gậy này là của ông của Steinbeck để lại. Bạn bè của Steinbeck thường giật mình khi thấy bình thường ông rất dịu dàng nhưng nổi giận khi nghe nhắc đến tên Hemingway và nỗi ghét này kéo dài hằng chục năm. Steinbeck lấy quyển sách The Sun Also Rises (Mặt Trời Vẫn Mọc) trên kệ sách và đọc một đoạn đối thoại của Hemingway bằng giọng đều đều làm nó dở đi, khó nghe, rồi bảo. “Tôi không hiểu được tại sao người ta nghĩ là Hemingway có khả năng viết đối thoại.”

Dần dần Steinbeck cũng bỏ qua. Khi ông nghe Hemingway phê bình đoạn kết của The Grapes of Wrath (Chùm Nho Uất Hận) – chỗ người đàn ông bị đói quá đã bú sữa từ ngực của một người đàn bà đang hấp hối – “không thể là giải pháp cho những khó khăn về kinh tế của chúng ta,” Steinbeck viết, “Lời phân tích của ông Hemingway không hẳn có giá trị nhưng quả là buồn cười.”

Hemingway đánh nhau với Stevens (1936)

Người Mỹ có câu nói “Sticks and stones may break my bones but words never hurt me.” thường được dùng để biện bãi khi bị người ta dùng lời nói làm tổn thương. Câu thành ngữ này có nghĩa là “Gậy gộc và đá có thể làm gãy xương tôi nhưng lời nói thì chẳng nhằm gì.” Thật ra lời nói còn làm đau hơn gậy gộc. Giữa Hemingway và Stevens thì câu nói không phải, có thể đưa đến chỗ bị đấm vào mồm.

Ursula, em gái của Hemingway, được giới thiệu với Wallace Stevens trong một buổi tiệc ở Key West, Florida. Stevens là nhà thơ nổi tiếng, gốc gác ở Hatford thuộc tiểu bang Connecticut. Stevens bảo với Ursula, Hemingway chỉ là một kẻ giả dối, không phải là đàn ông. Sau buổi tiệc, cô nàng Ursula về nhà thuật lại với anh. Hemingway lập tức đi tìm ông nhà thơ hiện đại để cho một bài học. Đây là một cuộc đọ sức khó biết phần thắng sẽ về ai. Stevens tuy đã năm mươi sáu so với Hemingway chỉ mới ba mươi sáu, nhưng ông cao hơn, to lớn hơn. Ông cũng là một tay cừ khôi về quyền Anh. Stevens lúc ấy đang say sưa và Hemingway cũng đã ngà ngà.

Hemingway bắt kịp Stevens ở bến tàu và đòi choảng nhau. Stevens chế nhạo, “chú mày tưởng chú mày là Ernest Hemingway là ngon lành lắm sao” rồi thụi cho Hemingway một cái. Hemingway đấm trả lại và sau khi tàn cuộc chẳng những bàn tay của Stevens bị bộ xương hàm của Hemingway làm gãy, ông còn bị đánh gục vài ba lần, mặt mũi và mắt bị bầm tím.

Lo ngại cho danh tiếng của mình, Stevens là Giám đốc của một hãng bảo hiểm nổi tiếng, Stevens yêu cầu Hemingway đừng thố lộ với ai việc này. Dù đồng ý, lời yêu cầu của Stevens cắn rứt Hemingway đến độ ông ta cho chi tiết này vào một truyện ông đang viết dang dở. Trong “The Short Happy Life of Francis Macomber,” sau khi Macomber sợ hãi con sư tử nên bỏ chạy, ông ta yêu cầu Wilson, một người thợ săn người da trắng rất tài giỏi, đừng kể lại với ai điều này.

“Ông ta không đoán trước được hậu quả này,” Wilson hồi tưởng. “Ông ta là một thằng tồi, một kẻ hèn nhát… Yêu cầu chúng tôi ‘đừng kể lại chuyện này’ là một hành động đáng chê.”

Stevens có lẽ không bao giờ biết vụ này. “Về Hemingway,” ông viết thư cho một người bạn, “Tôi không thể nói gì nhiều bởi vì tôi không đọc sách của ông ấy.”

Hemingway chơi khăm vợ

Hemingway là một người ích kỷ, ông cư xử xấu với nhiều người, kể cả vợ của ông. Người vợ thứ ba của Hemingway, Martha Gellhorn, kết hôn với ông từ năm 1940 đến năm 1945, là một nhà báo có tài. Bà có nhiệm vụ tường thuật ngày tổng tấn công (D-day); tuy không phải cận chiến với Phát xít Đức, bà phải đương đầu với chính ông chồng của bà.

Lấy nhau ba năm, hai người càng lúc càng lạnh nhạt với nhau. Hemingway nhậu nhiều hơn, viết ít hơn, và – trái ngược với bà – không muốn dính líu đến chuyện chiến tranh. Ông đã chán ngán thế chiến thứ nhất và cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Giờ đây ông chỉ muốn được nhậu cho đã đời với những anh Cuba đồng chí rượu của ông.

Tuy nhiên khi Hemingway nghe tin Gellhorn nhận lời tạp chí Collier’s, bà sẽ tường trình cuộc đổ quân lên châu Âu, bản tính ích kỷ muốn hơn vợ nổi dậy nên ông lập mưu chơi xấu. Trước tiên, ông thuyết phục tạp chí Collier’s thuê ông, ông cướp của vợ độc quyền tường thuật chiến tranh cho tờ tạp chí này. Sau đó ông không cho bà được cùng băng qua Đại Tây Dương với ông bằng phi cơ Không quân Hoàng gia mà bà đã sắp xếp cho ông.

Gellhorn, để đáp lại, đã thuyết phục một đoàn quân khác cho bà quá giang. Suốt hai mươi ngày bà theo đoàn tàu quanh co trên biển vừa đi vừa tránh tàu ngầm của Đức. Họ càng phải cẩn thận gắt gao hơn vì đoàn tàu này chở đầy chất nổ.

Ở Luân Đôn, sau khi ăn nhậu thỏa thuê với bạn bè và chờ hồi phục sau một tai nạn xe hơi trên đường phố tắt đèn điện để tránh bom, Hemingway được đưa tên một chiếc tàu khu trục để được tận mắt xem cuộc đổ bộ. Ông thành công trong nhiệm vụ mang tàu chuyên chở bộ quân đổ lên bãi biển Omaha. Ngày hôm sau ông quay trở lại Luân Đôn sắp xếp hồ sơ truyền tin.

Trong lúc ấy Gellhorn đến bãi biển Omaha bằng con đường khác. Được đi chung với tàu bệnh viện, bà đến bờ và nhìn thấy phi cơ Đồng Minh gầm thét trên đầu và đạn đại bác nổ tung tóe ở chân trời. Khi chiếc tàu bệnh viện tiếp nhận bệnh nhân, bà tiếp tay với bác sĩ và y tá, thông dịch tiếng Pháp và tiếng Đức, mang nước, và đút thức ăn cho bệnh nhân.

Đêm ấy, bà lội nước ngập thắt lưng, đi theo các người cứu thương vào đất liền. Bà nhìn thấy chiến trận xảy ra như cơn ác mộng với đèn tín hiệu đỏ cháy lóe soi sáng những chiếc xe tăng bị thủng tả tơi, những cái bệ bê tông đặt súng đại bác vị vỡ toang, và sự vận chuyển liên tục của quân nhân và nhu yếu phẩm băng qua bãi biển. Bà ghi nhận kỹ lưỡng hàng ngũ của thiết giáp và xe vận tải tiến sâu vào nội địa rượt đuổi địch quân.

Ở Luân Đôn, bà viết hai bài tường thuật cho tạp chí Collier’s trước khi bà bị bắt và bị quân đội Hoa Kỳ đe dọa trục xuất nếu bà còn vượt ra khỏi phạm vi phóng viên. Tuy nhiên bà không tuân lệnh và lại lẻn trốn. Suốt cuộc chiến tranh bà luôn đi trước cảnh sát quân đội một bước, được các quân nhân giúp đỡ vì họ thán phục sự can đảm và nhan sắc của bà.

Khi Bá Linh thất thủ, bà đã tham dự cuộc oanh kích và tường thuật cuộc giải phóng trại tập trung Dachau. Bà cũng ly dị Hemingway, người không bao giờ tha thứ cho bà vì đã đổ bộ trước ông.

Hemingway thiết lập đường dây do thám

Hemingway đã từng giúp FBI thiết lập một đường do thám ở Cuba trong chiến tranh để thu thập tin tức về những hoạt động của Đức Quốc Xã. Ông chất đầy đạn dược và chất nổ lên chiếc thuyền đánh cá Pilar của ông, rồi long rong trên biển đi tìm tàu ngầm của địch quân. Kế hoạch của Hemingway là dụ cho tàu ngầm nổi lên mặt nước. Khi quân đội Đức Quốc Xã mở cửa tàu, Hemingway và bạn bè của ông sẽ dùng súng máy và lựu đạn tấn công kẻ địch. Tuy nhiên, không có chiếc tàu ngầm nào bị mắc bẫy của Hemingway.

Tuần trăng mật của Hemingway (1921)

Ông hai mươi mốt tuổi và là “Hasovitch” của bà; Bà hai mươi chín tuổi và là “Nesto” của ông. Trong suốt chín tháng theo đuổi nhau, họ trao đổi hằng trăm lá thư nhưng chỉ gặp nhau có bảy lần, vì thế có lẽ Hadley Hemingway rất ngỡ ngàng khi nhìn thấy bản chất thật của ông chồng Ernest.

Hai người cưới nhau ở Vịnh Horton, miền bắc Michigan và sau lễ cưới, họ được đưa về hồ Walloon, gần hòn đảo nơi gia đình của Hemingway có nhà nghỉ mát mùa hè.

Tuần trăng mật bắt đầu không mấy suôn sẻ vì đôi vợ chồng bị ốm và trời trở lạnh. Khi Ernest không viết văn, họ ở trong nhà và dưỡng bệnh bằng rượu vang.

Một buổi sáng, Ernest qua bên kia bờ hồ và quá giang xe để mua thức ăn. Ông mua 2 kí thịt bò, gặp một người bạn trao lại cho ông bộ quân phục cũ, và ông nhậu rượu lậu với người bạn này đến khi say không còn biết trời đất gì cả.

Loạng choạng đến bờ hồ, ông “mượn” chiếc xuồng gắn máy của người bạn và hướng về nhà. Nghe tiếng hò la của Hemingway, Hadley vội vàng xuống bờ hồ vừa kịp lúc nhìn

thấy ông chồng say của bà phóng xuống trên những đợt sóng cao. Ông ném cho bà miếng thịt bò và phóng thuyền lên mạn trên của hồ.

Hadley đi bộ xuyên rừng cho đến khi bà có thể nghe tiếng của Ernest. Bà nhìn thấy ông mặc bộ quân phục, vẫn còn nửa tỉnh nửa say, và đang hát một bài quân ca Ý.

Ông cũng chẳng đáng yêu khi cứ nhất quyết mang vợ đi giới thiệu với mấy cô bồ cũ đang sống ở Petosky gần đấy. Ông giải thích là ông muốn nâng cao con người ông trong tầm mắt của bà, nhưng bà cho là hành động ấy là một cử chỉ đề cao tính khoe khoang hợm hĩnh của ông.

Tuần trăng mật, bà thú nhận, "phần lớn là sự thất bại."

Hemingway khi trời tối

Tiểu thuyết của Hemingway có thể được xem là điển hình của trường phái văn chương hiện đại nhưng thái độ của ông đối với tình dục bắt nguồn sâu xa từ thời Victoria. Ông tin rằng mỗi người đàn ông chỉ có một số lần nhất định đạt đến tột đỉnh của khoái cảm vì thế nên phân chia đều những tột đỉnh khoái cảm này trong suốt chiều dài cuộc đời. Ông cũng tin vào hôn nhân, nên đã đến bệ thờ làm đám cưới bốn lần, và luôn luôn có một người chờ sẵn trong khi ông đang làm thủ tục ly dị bà vợ trước.

William Faulkner, người luôn giữ người vợ chính thức nhưng có hàng tá những cuộc tình vụn vặt, có cách tóm tắt triết lý về hôn nhân của Hemingway tốt nhất: "Lỗi lầm của Hemingway là ông ta cứ nghĩ là ông ta phải cưới tất cả các bà tình nhân."

Hemingway có thể là người hùng trong những cuộc đi săn, đi câu, đánh quyền, và đấu bò, nhưng dường như ông không phải là dũng sĩ trong chăn gối. Một phần của vấn đề

là do tật nghiện rượu của ông đưa đến chỗ bị bất lực và càng già càng trở nên tệ hại. Tuy nhiên, Hadley, bà vợ đầu tiên, cho rằng sự bất lực này thật ra chỉ vì Hemingway quá đãng trí với việc yêu đương. Đang cơn chăn gối, ông bỗng vói lấy quyển sách trên bàn ngủ và đọc sách bên trên bờ vai của bà. Điều này đủ để làm nguội lửa lòng của bất cứ bậc nữ nhi nào.

Ông Già Và Biển Cả

Ernest Hemingway

PHẦN 1

Lão đã già, một mình một thuyền câu cá trên dòng Nhiệt lưu và đã tám mươi tư ngày qua lão không bắt được lấy một mống cá nào. Bốn mươi ngày đầu thằng bé đi với lão. Nhưng sau bốn mươi ngày không câu được cá, cha mẹ thằng bé bảo nó rằng rốt cuộc bây giờ ông lão đã hoàn toàn salao, cách diễn đạt tệ nhất của vận rủi, rồi buộc nó đi theo thuyền khác và ngay trong tuần lễ đầu tiên chiếc thuyền ấy đã câu được ba con cá lớn. Điều đó khiến thằng bé buồn khi hằng ngày thấy ông lão trở về với chiếc thuyền không, nó luôn xuống giúp lão mang khi thì cuộn dây, cái lao móc săn cá, khi thì cái sào hay tấm buồm quấn quanh cột. Tấm buồm được vá bằng bao bột, cuộn lại trông như một lá cờ bại trận triền miên.

Ông lão gầy gò, giơ cả xương, gáy hằn sâu nhiều nếp nhăn. Những vệt nám vô hại trên làn da má của lão do bị ung thư bởi ánh mặt trời phản hồi trên mặt biển nhiệt đới. Những vệt ấy kéo dài xuống cả hai bên má, tay lão hằn những vết sẹo sâu bởi kéo những con cá lớn. Nhưng chẳng có vết nào trong số sẹo ấy còn mới cả. Chúng cũ kỹ như mấy vệt xói mòn trên sa mạc không cá. Mọi thứ trên cơ thể lão đều toát lên vẻ già nua, trừ đôi mắt; chúng có cùng màu với nước biển, vui vẻ và không hề thất bại.

- Ông Santiago! - thằng bé nói khi hai người leo lên bờ nơi con thuyền được kéo lên. - Cháu có thể lại đi cùng ông. Chúng ta đã có ít tiền rồi.

Ông lão dạy thằng bé câu cá và nó quý lão.

- Đừng! - lão nói.

- Cháu đang đi với con thuyền may mắn. Hãy ở lại với họ!

- Nhưng ông còn nhớ có hồi suốt tám mươi bảy ngày ta không bắt được cá nhưng sau đó trong ba tuần lễ ngày nào ta cũng vớ được cá lớn!

- Ông nhớ! - ông lão nói. - Ông biết cháu đã không rời bỏ ông vì thiếu lòng tin!

- Tại cha cháu bắt làm như thế. Cháu còn nhỏ, cháu phải nghe lời cha!

- Ông hiểu! - ông lão nói. - Đấy là chuyện thường!

- Cha cháu chẳng tin đâu!

- Phải! - ông lão nói. - Nhưng chúng ta tin, đúng không?!

- Vâng! - thằng bé đáp. - Cháu có thể mời ông một lá[1] bia ở khách sạn Terrace trước khi chúng ta mang mấy thứ này về nhà chứ?!

- Tại sao lại không?! ông lão nói. - Dân chài với nhau cả mà!

Họ ngồi ở Terrace và rất nhiều người đánh cá trêu ông lão nhưng lão không giận. Một số khác, những ngư dân lớn tuổi hơn, nhìn lão và cảm thấy buồn. Nhưng họ không để lộ ra mà chỉ từ tốn nói về dòng chảy, độ sâu buông câu, về thời tiết tốt, ổn định và về những thứ họ đã nhìn thấy. Mấy tay đánh cá thành công của ngày ấy đã trở về, xả thịt con cá kiếm của họ, sắp đầy lên hai tấm ván, mỗi người khiêng một đầu đi xuyên đến nhà để cá, đợi chiếc xe tải ướp lạnh đưa đến chợ Havana. Những người bắt được cá mập thì đưa chúng đến xưởng cá mập phía bên kia vịnh; chúng được móc treo lên bằng ròng rọc, gan bị mổ lấy, vi bị cắt, da bị lột và thịt thì được xẻ thành súc đưa ướp muối. Khi gió Đông thổi, mùi tanh nồng từ xưởng cá mập bên kia cảng phả đến. Nhưng hôm nay, mùi cá chỉ thoang thoảng vì gió thổi chếch

sang hướng Bắc rồi lặng hẳn; trên Terrace trời tỏa nắng dễ chịu.

- Ông Santiago! thằng bé gọi.

- Ừ! - ông lão đáp. Lão đang giữ cái lá và hồi tưởng về nhiều năm trước.

- Cháu đi kiếm giúp ông mấy con cá mòi cho ngày mai nhé?!

- Đừng. Đi chơi bóng chày đi. Ông vẫn có thể chèo và Rogelio sẽ quăng lưới!

- Cháu thích đi. Nếu cháu không được câu cá với ông thì cháu muốn giúp ông việc gì đó!

- Cháu đã mua bia cho ông! ông lão nói. - Cháu thực sự là đàn ông rồi!

- Lần đầu tiên ông đưa cháu ra khơi, cháu lên mấy?!

- Lên năm, và suýt nữa cháu bị chết khi ông lôi con cá quá lớn lên thuyền, nó gần như quật tan con thuyền ra nhiều mảnh. Cháu có còn nhớ không?!

- Cháu vẫn nhớ cái đuôi quật mạnh; chỗ ngồi chèo thuyền bị gãy và tiếng nện của cái chày. Cháu nhớ ông ném cháu ra đằng mũi thuyền, nơi lùng nhùng những sợi dây ướt rồi cháu cảm thấy toàn bộ con thuyền chao đảo và tiếng ông quật con cá nghe như thể đang đốn cây, máu nóng hổi bắn cả lên người cháu!

- Có phải cháu thực sự nhớ chuyện ấy hay là do ông kể?!

- Cháu nhớ mọi thứ kể từ cái lần đầu tiên ông cháu ta đi cùng nhau!

Ông lão nhìn thằng bé bằng ánh mắt chan chứa tình thương, tin cậy, ấm áp của mình.

- Nếu cháu là con ta thì ta sẽ đưa cháu đi cầu may một phen! - lão nói. - Nhưng cháu là con của cha mẹ cháu và cháu đang đi trên con thuyền may mắn!

- Cháu có thể đi kiếm cá mòi chứ? Cháu còn biết nơi cháu có thể kiếm được bốn con mồi!

- Hôm nay ông vẫn còn mấy con. Ông đã muối chúng trong thùng!

- Để cháu đi kiếm bốn con tươi!

- Một thôi! ông lão nói.

Niềm hy vọng và lòng tin của ông lão chưa bao giờ nguội lạnh. Còn bây giờ thì chúng đang cuộn lên như khi gió đang nổi.

- Hai! - thằng bé nói.

- Hai! - ông lão đồng ý.

- Cháu không ăn cắp đấy chứ?!

- Cháu không! - thằng bé đáp.

- Cháu mua!

- Cảm ơn cháu! - ông lão nói.

Lão quá giản dị để không tự hỏi tính nhún nhường của mình có tự bao giờ. Nhưng lão biết lão đã có nó và lão biết nó chẳng có gì xấu hổ và cũng chẳng mảy may phương hại đến niềm kiêu hãnh thực sự.

- Với con nước này, mai sẽ là một ngày tốt lành! - lão nói.

- Ông sẽ đến đâu! - thằng bé hỏi.

- Đi thật xa, khi gió trở thì mới quay về. Ông muốn đến đấy trước khi trời sáng!

- Cháu sẽ tìm cách để ông ấy cho ra câu xa! - thằng bé nói. - Rồi khi ông câu được một con gì đấy thật sự lớn, cháu sẽ có thể đến giúp!

- Ông ấy không thích ra khơi xa đâu!

- Vâng! - thằng bé nói.

- Nhưng cháu sẽ thấy cái gì đó, một con chim săn mồi chẳng hạn, mà ông ấy không thể thấy rồi giục ông ta bám theo bầy cá dorado!

- Mắt ông ấy kém đến thế ư?!

- Ông ấy gần như mù!

- Lạ thật! - ông lão nói. - Ông ấy chưa bao giờ đi săn rùa. Đấy là lý do làm mắt kém thị lực!

- Nhưng ông đã nhiều năm đi săn rùa tận Moaquito Coat mà mắt ông vẫn còn tốt!

- Ta là một lão già kỳ lạ!

- Nhưng giờ đây ông có còn đủ sức để dành cho con cá thật lớn không?!

- Ông chắc thế. Vả lại còn có nhiều mẹo nữa!

- Chúng ta hãy mang dụng cụ về nhà! - thằng bé nói. - Rồi cháu có thể mang lưới quăng đi bắt cá mòi!

Họ tháo vật dụng khỏi thuyền. Ông lão vác cột buồm, thằng bé mang thùng gỗ đựng dây, những sợi dây câu màu nâu được bện thật chắc, cái móc, ngọn lao với cán của nó. Thùng đựng mồi để ở đuôi thuyền, bên cạnh cái chày được dùng để quật những con cá lớn khi bị kéo lên khoang.

Chẳng ai ăn trộm đồ đạc của ông lão, nhưng tốt hơn thì cứ đưa cánh buồm, cuộn dây nặng vào nhà bởi sương có thể làm chúng hỏng và dẫu cho lão có hoàn toàn tin chắc là chẳng có người địa phương nào ăn cắp của lão thì lão vẫn nghĩ cái móc và ngọn lao hẳn có sức cám dỗ khi để trên thuyền. Họ cùng đi bộ trên con đường đến lều ông lão rồi bước vào qua cánh cửa để ngỏ. Ông lão dựng cột buồm với lá buồm quấn quanh vào vách, thằng bé đặt cái thùng gỗ và mấy thứ khác bên cạnh. Cột buồm cao gần bằng chiều cao của căn lều một buồng. Vách lều được ghép bằng thân loài cọ xù xì có tên gọi là guano; trong lều có một cái giường, một cái bàn, một cái ghế và một cái bếp trên nền đất để nấu bằng than củi. Trên bức tường màu nâu của những thân cọ guano đập giập với mấy chiếc lá cứng queo của chúng chồng lên nhau, là hai bức ảnh màu của Đức Chúa Jesus và Đức Mẹ Đồng Trinh xứ Cobre Đấy là di vật của vợ lão. Có dạo bức ảnh tô màu của vợ lão cũng được treo trên tường nhưng rồi lão đã tháo xuống bởi nó khiến lão càng cô đơn hơn khi nhìn thấy, lão để nó trên giá trong góc dưới chiếc sơ mi sạch của lão.

- Ông có gì ăn không?! - thằng bé hỏi.

- Một niêu cơm gạo vàng với cá. Cháu có muốn ăn không?!

- Thưa không. Cháu sẽ ăn ở nhà. Ông có cần cháu nhóm lửa không?!

- Không! Để lát nữa ông nhóm. Hoặc có lẽ ông sẽ ăn cơm nguội!

- Cháu có thể mang cái lưới quăng đi chứ?!

- Dĩ nhiên!

Không có cái lưới quăng nào cả, thằng bé nhớ rõ cái lúc họ bán nó. Nhưng ngày nào hai ông cháu cũng vờ tưởng tượng như thế. Và thằng bé cũng biết chẳng có niêu cơm gạo vàng và cá nào cả.

- Tám mươi lăm là con số may mắn! - ông lão nói. - Cháu có thích ông mang về con cá nặng gần nửa tấn không?!

- Cháu sẽ lấy cái lưới quăng đi bắt cá mòi. Ông ngồi sưởi nắng trên ngưỡng cửa chứ?!

- Ừ! Ông có tờ báo hôm qua và sẽ đọc về trận bóng chày!

Thằng bé không chắc liệu cái tờ báo hôm qua ấy có phải là sản phẩm của trí tưởng tượng nữa không. Nhưng ông lão đã lôi tờ báo từ dưới giường ra.

- Perico cho ông ở bodega! - lão giải thích.

- Cháu sẽ quay lại khi kiếm được vài con cá mòi. Cháu sẽ ướp đá mấy con của ông cùng của cháu rồi sáng mai chúng ta chia nhau. Khi cháu quay lại, ông nhớ kể cho cháu nghe chuyện đội bóng đấy!

- Đội Yankee không thể thua!

- Nhưng cháu sợ đội Da Đỏ Cleveland!

- Hãy tin vào đội Yankee, cháu à. Hãy tin tưởng ở Di Maggio vĩ đại!

- Cháu sợ cả đội Hổ Detroit lẫn đội Da Đỏ Cleveland!

- Hãy coi chừng không khéo cháu lại sợ cả đội Đỏ Cincinnati và đội White Sox của Chicago!

- Ông đọc đi rồi kể cho cháu lúc cháu quay lại!

- Cháu có nghĩ chúng ta nên mua tờ vé số có số cuối là tám mươi lăm không? Mai là ngày thứ tám mươi lăm!

- Chúng ta có thể mua! thằng bé nói.

- Nhưng thế còn con số cực kỳ kỷ lục của ông là tám mươi bảy!

- Không thể xảy ra lần thứ hai đâu. Cháu có chắc là cháu có thể tìm được tờ vé số tám mươi lăm ấy chứ?!

- Cháu có thể mua một chiếc!

- Một chiếc?! Hai đô la rưỡi đấy! Ai có thể cho chúng ta vay món tiền ấy?!

- Dễ thôi mà. Cháu luôn có khả năng vay hai đô rưỡi!

- Ông nghĩ có lẽ ông cũng có khả năng đó. Nhưng ông cố không vay mượn. Thoạt tiên thì vay mượn. Rồi sau đó là ăn mày!

- Hãy giữ ấm ông ạ! - thằng bé nói. - Chúng ta đã qua tháng chín!

- Tháng này là mùa cá lớn! - ông lão nói. - Vào tháng năm thì ai cũng có thể trở thành người đánh cá!

- Bây giờ cháu đi kiếm cá mòi đây! - thằng bé nói.

Khi thằng bé trở lại ông lão đã ngủ trên ghế, mặt trời đã lặn. Thằng bé mang cái mền lính cũ trong giường ra trải lên phía sau ghế, đắp qua vai ông lão. Đôi vai thật kỳ lạ, vẫn chắc nịch dẫu đã rất già, cả cái cổ vẫn còn khỏe, những nếp

nhăn mờ đi khi ông lão ngủ gục đầu về phía trước. Chiếc sơ mi của ông được vá nhiều lần đến nỗi trông nó cũng hệt như tấm buồm; mặt trời làm mấy miếng vá ấy phai nhạt theo nhiều màu khác nhau. Dẫu sao thì cái đầu ông lão cũng đã rất già và khi đôi mắt nhắm lại thì khuôn mặt lão không còn sinh khí. Tờ báo nằm vắt qua đầu gối lão, độ nặng của cánh tay giữ nó ở lại đó trong làn gió nhẹ buổi tối. Lão đi chân trần. Thằng bé để lão ở đó và khi nó quay lại ông lão vẫn còn ngủ.

- Ông ơi, dậy đi! - thằng bé gọi và đặt tay lên đầu gối lão.

Ông lão mở mắt, ngơ ngác một lúc rồi mới tỉnh hẳn. Rồi lão mỉm cười.

- Cháu có cái gì đấy! - lão hỏi.

- Đồ ăn tối! - thằng bé nói. - Chúng ta sẽ ăn tối!

- Ông không đói lắm đâu!

- Thì cứ ăn vậy. Ông không thể không ăn mà bắt cá được!
-
Vẫn cứ câu được! - ông lão nói lúc đứng dậy cầm tờ báo gấp lại.

Rồi lão chuẩn bị xếp mền.

- Ông cứ quấn mền quanh người! - thằng bé nói. - Trong lúc cháu còn sống thì ông không phải nhịn đói mà đi câu cá!

- Vậy thì hãy sống cho thật lâu và quan tâm đến bản thân mình! - ông lão nói. - Ta ăn gì vậy?!

- Đậu đen, cơm, chuối chiên và ít thịt hầm

Thằng bé đựng mấy món ấy trong chiếc cặp lồng hai ngăn, mang về từ Terrace Hai bộ dao nĩa, thìa được quấn

bằng giấy ăn đút trong túi nó.

- Ai cho cháu mấy món này?!

- Bác Martin. Chủ quán!

- Ông phải cảm ơn bác ấy!

- Cháu đã cảm ơn rồi! - thằng bé nói. - Ông không phải cảm ơn bác ấy nữa!

- Ông sẽ biếu bác ấy miếng thịt bụng của con cá lớn! - ông lão nói. - Bác ấy đã nhiều lần cho chúng ta như thế này phải không?!

- Cháu nghĩ thế!

- Vậy thì ông phải biếu bác ấy cái gì quí hơn miếng thịt bụng. Bác ấy rất tử tế với chúng ta!

- Bác ấy gửi biếu hai chai bia!

- Ông thích bia lon nhất!

- Cháu biết. Nhưng đây là bia Hatuey đóng chai, cháu sẽ mang trả chai!

- Cháu chu đáo quá! - ông lão nói. - Ta ăn chứ?!

- Thì cháu đã mời ông mãi! - thằng bé dịu dàng nói. - Cháu chưa muốn mở cặp lồng trước khi ông đã sẵn sàng!

- Ông sẽ sẵn sàng ngay! - ông lão nói. - Ông chỉ rửa sơ qua một tí!

Ông rửa ở đâu nhỉ, thằng bé nghĩ. Nguồn nước của làng cách đây hai con đường. Mình phải lấy nước về cho ông, thằng bé nghĩ, xà phòng và cả khăn tắm tươm tất nữa. Sao mình lại vô tâm đến thế? Mình phải kiếm cho ông chiếc sơ

mi khác, một chiếc jacket mặc mùa đông, đôi giày và một cái mền nữa.

- Món thịt hầm của cháu tuyệt lắm! - ông lão nói.

- Kể cho cháu nghe về trận bóng đi! - thằng bé giục lão.

- Như ông đã nói, trong Liên đoàn Mỹ, đấy là đội Yankee! - ông lão hạnh phúc nói.

- Hôm nay họ thua rồi! - thằng bé nói với lão.

- Điều đó chẳng hề gì. Di Maggio vĩ đại vẫn cứ là Di Maggio!

- Họ có những cầu thủ khác trong đội!

- Rõ rồi. Nhưng anh ta thì khác hẳn. Trong liên đoàn khác, nếu giữa Brooklyn và Philadelphia thì chắc ông chọn Brooklyn. Ông còn nhớ đến cả Dick Sisler và những cú vụt bóng lừng danh trên sân đấu trước đây nữa!

- Không có ai sánh bằng đâu. Trong đời cháu mới chỉ thấy anh ấy là người vụt bóng đi xa nhất!

- Cháu có còn nhớ thuở anh ấy thường đến Terrace không? ông muốn mời anh ấy đi câu cùng nhưng lại quá nhút nhát để đưa ra lời đề nghị. Khi ông bảo cháu mời anh ấy thì cháu lại cũng nhát gan!

- Cháu biết. Đấy là một lỗi lầm tai hại. Chắc anh ấy sẽ đi cùng chúng ta. Rồi chúng ta sẽ giữ kỷ niệm ấy trong suốt cả cuộc đời!

- Ông cũng muốn đưa Di Maggio vĩ đại đi câu! - ông lão nói.

- Người ta bảo cha anh ấy là ngư dân. Có lẽ anh ấy cũng nghèo như ta và sẽ thông cảm!

- Cha của Sialer lừng danh thì chẳng nghèo tí nào, ông ta, lúc vào độ tuổi của cháu, đã chơi cho Liên đoàn Big!

- Khi bằng tuổi cháu, ông đã đứng trước cánh buồm, trên con tàu được trang bị chu đáo đến châu Phi và ông đã nhìn thấy sư tử trên bờ biển vào lúc chiều tối!

- Cháu biết. Ông đã kể cho cháu nghe rồi!

- Ta nên nói chuyện về châu Phi hay về bóng chày?!

- Cháu nghĩ là bóng chày! - thằng bé đáp. - Kể cho cháu nghe về danh thủ John J. McGraw!

Nó nói Jota thay vì chỉ phát âm chữ J.

- Thỉnh thoảng vào những ngày xa xưa ấy, anh ta thường đến Terrace, nhưng khi đã rượu vào thì anh ta nóng nảy, nói năng nhát gừng và khó đăm đăm. Đầu óc anh ta dồn hết cả vào ngựa và bóng chày. Lúc nào anh ta cũng giữ danh sách ngựa trong túi áo rồi cứ xướng tên qua điện thoại!

- Ông ta là tay quản lý ra trò! - thằng bé nói. - Cha cháu nghĩ ông ta là người vĩ đại nhất!

- Bởi vì lúc nào anh ta cũng đến đây! - ông lão nói. - Nếu hằng năm Durocher cứ đến đây thì chắc cha cháu sẽ nghĩ anh ta là tay quản lý cừ khôi nhất!

- Thật ra ai là ông bầu vĩ đại nhất, Luque hay Mike Gonzalez?!

- Ông nghĩ hai người ngang nhau!

- Còn người đánh cá tài ba nhất là ông?!

- Không! Ông biết nhiều người giỏi hơn!

- Que va! thằng bé thốt lên. - Có nhiều người đánh cá giỏi và vài người vĩ đại. Nhưng ông là người duy nhất!

- Cám ơn! Cháu làm ông hạnh phúc. Ông hy vọng sẽ không có con cá nào cùng vĩ đại như thế để chứng minh rằng ông cháu ta sai!

- Sẽ chẳng có con cá nào như thế nếu ông vẫn còn khỏe như ông nói!

- Có lẽ ông không được khỏe như ông nghĩ đâu! - ông lão nói. - Nhưng ông biết nhiều mẹo và có cách xử lý!

- Giờ thì ông nên ngủ đi để sáng mai khỏe khoắn. Cháu mang mấy thứ trả Terrace!

- Vậy thì tạm biệt. Sáng mai ông sẽ đến đánh thức cháu!

- Ông là cái đồng hồ của cháu! - thằng bé nói.

- Tuổi tác là đồng hồ của ông! - ông lão nói. - Tại sao người già lại thức giấc quá sớm? Phải chăng là muốn có một ngày dài hơn?!

- Cháu không biết! - thằng bé nói. - Những gì cháu biết là người trẻ thì thường ngủ muộn và khó dậy sớm!

- Ông nhớ! - ông lão nói. - Ông sẽ đánh thức cháu đúng giờ!

- Cháu không thích ông ta đánh thức cháu. Việc đó như thể cháu là kẻ bề dưới!

- Ông hiểu!

- Chúc ông ngủ ngon!

Thằng bé đi ra. Họ ăn mò, không có đèn trên bàn; ông lão cởi quần dài, đi ngủ trong bóng tối. Lão quấn chiếc quần

quanh tờ báo làm gối. Lão cuộn người trong chăn, nằm lên những tờ báo cũ trải trên giát giường. Lão ngủ ngay và mơ về châu Phi, khi lão hãy còn là một chú nhóc, với những bờ biển cát vàng, cát trắng trải dài, trắng đến nỗi làm mắt đau nhức, những mũi đất cao nhô ra biển, những ngọn núi xám đồ sộ. Bây giờ hằng đêm lão về lại bờ biển ấy và trong mơ lão nghe tiếng sóng gầm, lão thấy đoàn thuyền của người bản địa đang trườn qua những con sóng. Khi ngủ, lão ngửi thấy mùi nhựa đường, mùi gỗ sồi lát boong tàu; rồi lão ngửi thấy hương vị châu Phi theo làn gió đất phả tới vào buổi sáng. Thông thường khi ngửi thấy làn gió nội địa, lão thức dậy, mặc đồ, đến đánh thức thằng bé. Nhưng đêm nay, gió nội địa đến rất sớm và trong mơ lão biết hãy còn quá sớm nên lão tiếp tục mơ để thấy những mỏm trắng xóa của những hòn đảo nhô trên biển. Lát sau lão mơ về những hải cảng khác, những vũng tàu đậu khác của quần đảo Canara. Lão không còn mơ về bão, không còn mơ về đàn bà, về những sự kiện trọng đại, những con cá lớn, những trận đánh, những cuộc đấu sức hay vợ lão. Bây giờ lão chỉ mơ về các vùng đất, về những con sư tử trên bờ biển. Chúng nô đùa như những chú mèo con trong hoàng hôn; lão yêu chúng như yêu thằng bé. Lão không bao giờ mơ về thằng bé.

Lão chợt thức giấc, nhìn ánh trăng bên ngoài cánh cửa để ngỏ rồi giũ quần mặc vào. Lão tiểu bên lều rồi lên đường đi đánh thức thằng bé. Lão rùng mình trong bầu không khí lạnh ban mai. Nhưng lão biết lão sẽ còn run mãi cho đến lúc tay chèo làm lão ấm lên.

Cánh cửa ngôi nhà thằng bé sống không khóa, lão mở rồi khẽ đưa đôi chân trần bước vào. Thằng bé ngủ trên chiếc giường nhỏ ở phòng đầu tiên; và ông lão, trong ánh trăng sắp lặn, có thể nhìn rõ nó. Lão nhẹ nhàng nắm lấy một bàn chân, giữ cho đến khi thằng bé thức giấc, quay lại nhìn lão. Ông lão gật đầu, thằng bé lấy chiếc quần dài vắt trên

ghế cạnh giường, mặc vào khi còn ngồi trên giường. Ông lão ra cửa, thằng bé đi theo. Nó đang ngái ngủ, lão quàng tay qua vai nó và nói:

- Ông xin lỗi!

- Queva! thằng bé nói. - Đấy là việc mà một người đàn ông phải làm!

Họ xuống đường đến lều ông lão và suốt dọc đường, trong bóng tối, nhiều người đi chân trần, vác buồm ra thuyền. Khi hai người đến lều ông lão, thằng bé xách cái xô đựng cuộn dây, cây lao, cây sào móc; còn ông lão vác cột buồm với lá buồm đã quấn lại.

- Ông có muốn uống cà phê không?! - thằng bé hỏi. - Chúng ta để dụng cụ xuống thuyền rồi đi uống!

Họ uống cà phê trong hộp đựng sữa đặc tại điểm phục vụ những người đánh cá vào sáng sớm.

- Ông ngủ có ngon không?! - thằng bé hỏi.

Giờ thì nó dần tỉnh táo hơn như thể giấc ngủ hẵng cứ bám riết lấy nó.

- Rất ngon, Manolin à! - ông lão đáp. - Hôm nay ông cảm thấy tự tin!

- Cháu cũng thế! - thằng bé nói. - Bây giờ cháu phải đi lấy cá mòi của ông cháu ta và số mồi tươi của ông.

Tự ông ấy mang dụng cụ. Ông ấy chẳng hề muốn bất kỳ ai mang bất cứ thứ gì!

- Chúng ta thì khác! - ông lão nói. - Ông để cháu mang đồ nghề kể từ lúc cháu lên năm!

- Cháu biết điều đó! - thằng bé nói. - Cháu sẽ về ngay ông cứ uống thêm tí nữa. Chúng ta có thể uống chịu ở đây!

Nó đi chân không trên lớp san hô đến nhà ướp lạnh nơi mồi được giữ ở đấy. Ông lão chậm rãi uống cà phê. Đấy là tất cả thực phẩm lão có cho một ngày và lão biết lão nên uống. Đã từ lâu, ăn uống đối với lão trở nên chán ngắt và lão không bao giờ mang theo bữa trưa. Lão có một chai nước đằng mũi thuyền và đấy là tất cả lão cần trong một ngày.

Lúc này thằng bé đã quay lại, mấy con cá mòi và hai miếng mồi câu được bọc trong tờ báo, hai người men theo lối mòn đến thuyền, chân giẫm lên lớp cát pha sỏi, nâng con thuyền đẩy xuống nước.

- Chúc ông may mắn!

- Chúc cháu may mắn! - ông lão nói.

Lão tra quai chèo vào cọc, nghiêng người tới trước khua mạnh mái chèo xuống nước; trong bóng tối, lão chèo ra khỏi bến. Có nhiều chiếc thuyền từ các bãi khác ra khơi; ông lão nghe tiếng mái chèo khua nước mặc dù lão không thể nhìn thấy họ bởi bây giờ mặt trăng đã khuất sau rặng đồi. Thỉnh thoảng, có tiếng ai đó nói trên thuyền. Nhưng hầu hết các thuyền đều im lặng trừ tiếng mái chèo khua nước.

Họ tỏa rộng sau khi ra khỏi cửa biển; mỗi người đi đến phần đại dương nơi họ hy vọng tìm thấy cá. Ông lão biết mình sẽ đi thật xa, để lại mùi đất sau lưng, chèo vào vùng hương tinh khôi của đại dương ban mai. Lão thấy ánh lân quang của đám rong vùng nhiệt lưu trong nước khi lão chèo qua vùng biển mà ngư dân gọi là vùng Giếng lớn, bởi vì độ sâu ở đấy bất thình lình tụt xuống đến bảy trăm sải nước; họ hàng nhà cá đều dồn tất tại đó do xoáy nước dội thẳng vào bờ vách dốc của đáy đại dương. Ở đấy tập trung tôm, cá mòi và thỉnh thoảng hàng đàn cá mực, sống trong những hố sâu

nhất ngoi lên gần mặt nước vào ban đêm để làm mồi cho những con cá lang thang.

Trong bóng tối, ông lão có thể cảm nhận bình minh đang đến và lúc chèo, lão nghe thấy những âm thanh run rẩy khi đàn cá chuồn rời mặt nước và cả tiếng lao xao phát ra từ bộ cánh cứng khi chúng lao xao trong bóng tối. Lão rất quý loài cá chuồn bởi chúng là bạn gần gũi của lão trên đại dương. Lão thương cho lũ chim, đặc biệt là loài nhạn đen nhỏ, mỏng manh cứ bay và tìm kiếm mãi nhưng hầu như chẳng tìm thấy gì; lão nghĩ loài chim sống khổ hơn ta trừ mấy cái giống chim kẻ cướp và những loài to xác, kềnh càng. Tại sao tạo hóa lại sinh ra cái giống chim quá xinh xẻo mỏng manh như loài nhạn biển này trong khi đại dương lại có thể quá ư nghiệt ngã?

Đại dương tử tế và rất đẹp. Nhưng nó có thể rất độc ác và tráo trở bất thình lình; còn loài chim kia thì phải bay, nhao xuống săn mồi; và tiếng kêu thảng thốt, khẽ khàng của chúng lại quá yếu ớt giữa trùng khơi. Lão luôn nghĩ về biển như *el mar*[2], đấy là cách người ta gọi biển bằng tiếng Tây Ban Nha khi họ yêu biển.

Thỉnh thoảng những người yêu biển cũng buông lời nguyền rủa biển nhưng họ luôn nói như thể biển là phụ nữ. Vài tay đánh cá trẻ, sử dụng phao nhựa làm phao câu và đi thuyền máy, sắm được khi gan cá mập được giá, gọi biển là *el mar*, tức giống đực. Chúng nói về biển như một đối thủ, một địa điểm hay thậm chí là một kẻ thù. Nhưng ông lão thì luôn nghĩ về biển như về một phụ nữ, như cái gì đó có thể ban phát hay chối giữ ơn huệ, và nếu biển làm điều ác độc hay tàn bạo thì bởi lẽ lúc ấy biển không thể nào kìm giữ nổi.

Mặt trăng tỏa chiếu trên biển như thể tỏa chiếu trên cơ thể của người đàn bà, lão nghĩ. Lão buông chèo nhịp nhàng, không phải mất nhiều sức bởi lão làm chủ tốc độ của mình

và bởi đại dương bình lặng trừ đôi chỗ có dòng xoáy. Lão đang để dòng chảy đỡ đi một phần ba công việc và khi trời vừa hửng sáng lão thấy mình đã đi xa hơn quãng đường lão nghĩ vào thời điểm ấy. Mình đã câu ở vùng Giếng lớn suốt cả tuần nay mà chẳng bắt được mống nào hết, lão nghĩ. Hôm nay mình sẽ ra tận nơi các đàn cá bonito và albacore[3] kiếm ăn và có thể con cá lớn sẽ quanh quẩn đâu đấy.

Trước khi trời sáng rõ, lão buông mồi và thả thuyền trôi theo dòng chảy. Một con mồi ở độ sâu bốn mươi sải. Mồi thứ hai sâu tới bảy mươi lăm sải; mồi thứ ba và thứ tư chìm sâu hút trong làn nước xanh đến độ sâu một trăm và một trăm hai mươi lăm sải. Mỗi con mồi được móc ngược đầu xuống, lưỡi câu giấu trong thân cá, buộc chặt, khâu kỹ và những phần thòi ra của lưỡi câu, đoạn cong và mũi nhọn, thì được che bằng những con cá mòi tươi rói. Chúng bị móc xuyên qua hai mắt tạo thành nửa vòng hoa trên cuống thép. Không còn phần nào của lưỡi câu để con cá lớn có thể nhận ra ngoại trừ hương vị thơm lừng quyến rũ.

Thằng bé cho ông lão hai con cá thu nhỏ tươi, thuộc loài albacore; lão móc chúng vào hai lưỡi câu sâu nhất, chúng nặng như thể mấy hòn chì; còn ở hai lưỡi kia, lão móc một con nục sòng lớn, màu xanh và một con ngừ bạc đã được sử dụng hôm trước; nhưng chúng vẫn còn tốt và xâu cá mòi thơm phức giúp chúng tỏa hương hấp dẫn.

Mỗi dây câu, lớn bằng cây bút chì cỡ lớn, được buộc vào một cái phao bằng que gỗ màu xanh lục để bất kỳ một cú kéo, một cú đớp nào vào miếng mồi cũng khiến phao gỗ chìm xuống; mỗi dây câu còn có hai cuộn dây dài bốn mươi sải dự phòng sẵn sàng nối với các cuộn khác để khi cần thiết, con cá có thể có hơn ba trăm sải dây.

Bây giờ lão quan sát mũi của ba chiếc phao gỗ bên mạn thuyền, chèo nhẹ để giữ cho mấy sợi dây thẳng đứng đến độ

sâu cần thiết của chúng. Trời đã sáng hẳn và chẳng mấy nữa mặt trời sẽ mọc lên. Mặt trời nhô lên mặt biển, ông lão có thể nhìn thấy những thuyền khác, chìm thấp trong nước, dàn rộng qua dòng chảy, phía gần bờ.

Khi mặt trời rực rỡ hơn, ánh nắng chiếu xuống mặt nước và lát sau, lúc nó cao hẳn lên, mặt biển phẳng lặng phản chiếu ánh nắng dội vào mắt lão làm đau nhức; lão chèo mà không nhìn vào nó nữa. Lão nhìn xuống nước, theo dõi mấy sợi dây được thả thẳng đứng xuống vùng đen của đại dương. Lão giữ chúng thẳng hơn bất kỳ một ai khác, để ở mỗi độ sâu trong vùng nước đen kia sẽ có một con mồi đợi đúng ngay ở đấy, nơi lão muốn dành cho bất cứ con cá nào bơi qua.

Các tay câu khác thì để chúng trôi theo dòng chảy và đôi khi chúng chỉ ở độ sâu sáu mươi thay vì một trăm sải như họ muốn. Nhưng, lão nghĩ, mình giữ chúng chính xác. Duy chỉ mình không còn may mắn nữa thôi. Nhưng biết đâu được? Có thể hôm nay. Mỗi ngày là một ngày mới. Gặp may thì tốt hơn. Nhưng mình ưa sự chính xác. Để khi vận may đến thì mình đã sẵn sàng.

Bây giờ mặt trời đã mọc cao được hai tiếng đồng hồ, nó không làm mắt lão đau nhiều khi nhìn về hướng Đông nữa. Giờ đây, trong tầm mắt, chỉ còn lại ba bóng thuyền, mạn lún sâu xuống nước và ở mãi tít phía trong bờ. Suốt cả đời, bình minh làm buốt mắt ta, lão nghĩ. Nhưng chúng vẫn còn tinh anh. Vào lúc chiều tối, ta có thể nhìn thẳng vào nó mà không bị những đốm đen trong mắt. Buổi chiều, ánh nắng mạnh hơn. Nhưng buổi sáng nó làm ta nhức nhối. Ngay khi đó lão thấy một con hải bằng tung đôi cánh đen dài lượn trên bầu trời trên đầu lão. Nó sà xuống nhanh, nghiêng cánh chao người rồi bay vòng trở lại.

- Nó tóm được con gì rồi! - ông lão nói lớn. - Nó không chỉ nhìn đâu!

Lão chèo chậm rãi, đều đặn tiến về phía con chim đang lượn vòng. Lão không vội, lão cần giữ cho những sợi dây thẳng đứng xuống. Nhưng lão hơi nhanh hơn dòng nước một chút trong chừng mực lão vẫn câu đúng, nếu lão không cố bám theo con chim thì lão sẽ không chèo nhanh hơn cách lão thường câu. Con chim bay cao hơn, lại lượn vòng, đôi cánh bất động. Rồi thình lình nó lao xuống, lão thấy đàn cá chuồn tung mình lên khỏi mặt nước, tuyệt vọng bay trên mặt biển.

- Dorado! - ông lão nói lớn. - Cá dorado lớn!

Lão dừng chèo, lôi ra sợi dây câu nhỏ đằng mũi thuyền. Dây câu này có đáy thép và lưỡi câu cỡ trung bình, lão móc mồi bằng một con mòi. Lão buông câu qua mạn thuyền rồi buộc nó vào cái khoen đằng sau lái. Lão tiếp tục móc mồi lưỡi câu khác rồi vẫn để nó cuộn như thế trong bóng mát mũi thuyền. Lão quay lại chèo và trông chừng con chim có sải cánh đen rộng bây giờ đang sà thấp xuống kiếm mồi trên mặt nước. Khi lão quan sát, con chim lại nhào xuống, nghiêng cánh liệng rồi đập loạn xạ, bất lực khi bám theo đàn cá chuồn. Ông lão có thể nhìn thấy mặt nước khẽ cuộn lên chỗ đàn cá dorado lớn nhao người đuổi theo bầy cá chuồn đang lẩn trốn. Đám cá dorado đang cắt xuyên vùng nước bên dưới đường bay của đàn cá, lao hết tốc lực đợi đàn cá rơi xuống.

Đàn cá dorado lớn, lão nghĩ. Chúng dàn rộng ra, lũ cá chuồn có ít cơ hội trốn thoát. Con chim cũng không có cơ hội. Đàn cá chuồn quá lớn so với nó, vả lại chúng lao đi rất nhanh. Lão nhìn theo đàn cá chuồn cứ phóng lên lặn xuống và những cú chao mình vô ích của con chim. Đàn cá ấy đã rời xa ta, lão nghĩ. Chúng di chuyển nhanh quá và xa quá. Nhưng chắc chắn ta sẽ tóm được một chú đi lạc và có lẽ con cá lớn của ta hẳn quanh quẩn bên chúng. Con cá lớn của ta hẳn đang ở đâu đó. Bây giờ những đám mây trên đất liền

đùn lên tựa những quả núi và bờ biển chỉ còn là một vệt xanh dài với rặng đồi xanh thẫm đằng sau nó.

Giờ đây, mặt nước xanh thẫm, thẫm đến nỗi như ngả sang màu tím. Khi nhìn xuống, lão thấy những vệt rêu đỏ trong làn nước tối sẫm và bây giờ mặt trời lấp lánh những tia sáng kỳ lạ. Lão dõi theo mấy sợi dây câu để thấy chúng chạy thẳng xuống ngút khỏi tầm mắt trong đáy nước và lão hạnh phúc khi thấy nhiều rêu biển, bởi đấy là dấu hiệu có cá. Ánh sáng kỳ lạ của mặt trời chiếu vào làn nước cho thấy giờ đây mặt trời đã lên cao hơn, có nghĩa thời tiết thuận; cả hình thù của những đám mây trên đất liền kia cũng báo hiệu điều đó. Nhưng giờ thì con chim đã gần như khuất khỏi tầm mắt, trên mặt nước chẳng còn gì nữa, ngoại trừ những vệt rong *Sargasao* vàng ệch, bạc màu dưới nắng trời và cái cơ thể nung núc, đỏ tía, nhão nhớt, sặc sỡ đủ màu của một con sứa đang lềnh bềnh bên mạn thuyền. Nó nghiêng mình rồi trở người lại ngay ngắn. Nó háo hức trôi đi tựa cái bong bóng xà phòng, kéo theo những sợi tua dài gần một mét màu đỏ tía chết chóc ngầm trong nước.

- Agua mala! - lão nói. - Đồ điếm!

Từ nơi khẽ đưa mái chèo, lão nhìn xuống nước và thấy những con cá nhỏ có cùng màu với đám sợi tua đang bơi giữa chúng và cả dưới cái bóng nhỏ mà con sứa kia tạo ra khi trôi đi. Lũ cá ấy có khả năng đề kháng với nọc độc sứa. Nhưng con người thì không và có dạo mấy sợi tua ấy vướng vào dây câu, bám ở đó, đỏ tía, nhờn nhợt rồi trong lúc xoay xở với con cá ông lão đã chạm phải làm cả cánh tay lẫn bàn tay nhức nhối như thể khi chạm phải một dây trường xuân độc hay loài sồi độc. Chỉ khác là chất độc từ sứa *agua mala* khuếch tán nhanh hơn, tựa nhát roi quất vụt xuống. Cái giống sứa lấp lánh ngũ sắc trông thật đẹp. Nhưng chúng là loài man trá nhất đại dương, ông lão thích nhìn những con rùa biển lớn xơi thịt chúng. Loài rùa nhìn thấy, tiếp cận

chúng trực diện, rồi nhắm nghiền mắt để che chắn toàn thân đoạn xông tới chén sạch cả mớ tua lẫn người ngợm của chúng. Ông lão ưa nhìn loài rùa chén thịt chúng và lão thích giẫm nát khi chúng bị bão đánh giạt vào bờ để nghe tiếng lốp bốp khi bị giẫm lên và những mảnh sứa lựt sựt nát ra dưới bàn chân. Lão yêu giống rùa xanh, lưng khòm, duyên dáng, nhanh nhẹn và giá trị lớn của chúng; lão có tình cảm suồng sã theo kiểu bè bạn với cái giống to đầu, nặng nề, đần đần, da vàng phía trong mai, giao cấu theo kiểu kỳ quặc và hồ hởi chén thịt sứa với đôi mắt nhắm tịt ấy.

Lão chẳng còn lạ gì về giống rùa ấy nữa bởi đã nhiều năm làm nghề săn rùa. Lão xót thương cho cả họ hàng nhà chúng, thậm chí cả với loài lưng hộp khổng lồ, dài bằng chiếc thuyền và cân nặng cả tấn. Hầu hết mọi người đều ác độc với rùa bởi trái tim rùa vẫn đập trong nhiều giờ sau khi đã bị xẻ thịt phanh thây. Nhưng lão nghĩ, trái tim ta cũng như vậy, kể cả đôi chân và đôi tay cũng giống của chúng. Lão ăn những quả trứng rùa trắng để tăng thêm sức lực. Lão ăn suốt cả tháng năm để đến tháng chín, tháng mười khỏe lên đợi con cá lớn thật sự. Hằng ngày lão cũng uống một lá dầu gan cá mập ở cái thùng lớn trong căn lều nơi nhiều ngư dân cất dụng cụ. Chỗ dầu ấy dành cho bất cứ ngư dân nào muốn. Đa phần trong số họ ghét mùi vị của nó. Nhưng điều đó thì chẳng có tệ hơn việc phải thức dậy vào đúng cái giờ để ra khơi, hơn nữa nó chống cảm lạnh, cúm và rất tốt cho cả thị lực. Bây giờ ông lão nhìn lên và thấy con chim lại lượn vòng.

- Nó tìm thấy cá! - lão nói lớn.

Không có con cá chuồn nào tung mình lên mặt biển và cũng chẳng có con cá mồi nào lượn lờ. Nhưng khi ông lão quan sát, một con cá thu nhỏ phóng lên, vặn mình, lao đầu xuống nước. Con cá lấp lánh trong ánh nắng, sau khi nó rơi xuống thì lần lượt nhiều con khác nhảy lên, chúng túa ra

khắp mọi hướng, quẫy tung nước, phóng những bước dài đuổi theo con mồi. Chúng quây tròn con mồi và xâu xé. Nếu chúng không bơi nhanh quá thì mình sẽ đuổi kịp, ông lão nghĩ và nhìn đàn cá quẫy tung bọt nước trắng xóa, con chim bây giờ buông mình sà xuống đàn cá mồi do hoảng sợ nên đã trồi hẳn lên mặt nước.

- Con chim được việc thật! - ông lão nói.

Chỉ khi thấy sợi dây ở đuôi thuyền giật giật dưới chân, nơi lão buộc hờ; lão buông tay chèo và cảm thấy độ nặng của một chú cá thu nhỏ đang giật giật khi lão nắm chặt sợi dây, từ từ kéo vào. Sức giãy giụa tăng lên khi lão kéo đến gần và có thể nhìn thấy sống lưng xanh thẫm của con cá trong làn nước và cả màu vàng bên sườn nó trước khi lão kéo bổng nó lên đưa qua mạn vào thuyền. Con cá nằm ở phía đuôi thuyền, trong ánh nắng, trùi trũi như một viên đạn; đôi mắt to đờ đẫn của nó lồi ra khi cái đuôi gọn ghẽ cứ quật, nảy liên hồi trên ván thuyền tìm lối thoát. Động lòng trắc ẩn, ông lão nện vào đầu nó rồi đá cái thân hãy còn run rẩy vào dưới tấm ván sau lái.

- Cá thu! - lão nói lớn. - Nó sẽ là con mồi tuyệt hảo. Gần năm ki lô chứ chẳng chơi!

Lão không nhớ lần đầu tiên lão nói to một mình như thế là tự bao giờ. Ngày xưa khi lủi thủi một mình, lão thường hát; thỉnh thoảng lão hát vào ban đêm cô đơn trong phiên trực lái trên những chiếc thuyền buồm đánh cá hay thuyền săn rùa. Có lẽ lão bắt đầu nói lớn khi chỉ có một mình, khi thằng bé ra đi. Nhưng lão không nhớ.

Ngày lão và thằng bé còn câu cùng nhau, hai ông cháu chỉ nói khi thật cần thiết. Họ nói vào ban đêm hay những khi trời đổ gió mưa. Những người đi biển kiêng nói chuyện nhảm; ông lão luôn thực hiện và tôn trọng điều đó. Nhưng giờ thì lão đã nói rõ lớn ý nghĩ của mình hằng bao nhiêu lần bởi chẳng còn ai có thể nghe thấy để bực mình.

- Nếu người khác nghe mình nói lớn thì chắc họ nghĩ mình điên mất! - lão nói lớn. - Nhưng vì không điên nên mình chẳng quan tâm. Cánh nhà giàu có radio để bầu bạn trên thuyền và ngay cả trên sân bóng nữa!

Giờ thì không phải là lúc nghĩ về bóng biếc, lão nghĩ. Giờ là lúc chỉ nghĩ về một điều duy nhất. Ta sinh ra để làm gì? Chắc là có một con lớn quẩn quanh đàn cá ấy, lão nghĩ. Mình chỉ tóm được một tên đi lạc trong đàn cá thu đang kiếm mồi. Nhưng chúng di chuyển rất nhanh và đã đi quá xa.

Mọi vật xuất hiện trên mặt biển hôm nay sao lại cứ vùn vụt chuồn về hướng Đông Bắc. Có phải là tại giờ khắc trong ngày? Hay đấy là dấu hiệu của thời tiết mà mình không biết? Bây giờ lão không còn nhìn thấy viền xanh của bờ mà chỉ còn thấy đỉnh của mấy ngọn đồi trắng xóa như thể phủ đầy tuyết, cả những đám mây tựa như ngọn núi tuyết đùn cao bên trên chúng. Biển đen ngòm, ánh nắng tạo thành những hình lăng trụ trong nước. Những cụm rong bể dày đặc bây giờ đã bị nhòa đi bởi mặt trời lên cao và ánh sáng chỉ còn là những khối lăng trụ đồ sộ trong làn nước thẫm; nơi mấy sợi dây câu của lão chìm sâu xuống đáy, lão thấy, sâu hơn cả ngàn rưỡi mét.

Đàn cá thu, dân chài gọi tất cả họ hàng nhà cá này như thế và chỉ phân biệt tên chúng khi mang đi bán hoặc đổi cá mồi, lại lặn sâu xuống nước. Bây giờ mặt trời nóng bỏng, ông lão cảm thấy cái nóng rọi trên gáy và mồ hôi tứa xuống lưng khi lão chèo. Lão nghĩ mình có thể để thuyền trôi và chợp mắt một chốc trong lúc quấn một đầu dây câu vào ngón chân để nó đánh thức mình dậy. Nhưng hôm nay đã tám mươi lăm ngày và mình vẫn đủ sức để câu suốt cả ngày. Đúng lúc ấy, quan sát mấy sợi dây, lão thấy một trong mấy cái phao xanh chìm nhanh xuống.

- Nào! - lão nói. - Nào!

Và thu mái chèo, tránh để va vào mạn thuyền, lão vươn tay phải khẽ cầm sợi dây bằng ngón trỏ và ngón cái. Lão không cảm thấy sức kéo hay độ nặng nào và lão cứ thận trọng giữ sợi dây như thế. Lát sau, sự tiếp xúc lại xuất hiện. Lần này là một cú kéo thăm dò, không dứt khoát và cũng chẳng mạnh mẽ tí nào; lão biết ngay đấy là con gì.

Cách xa một trăm sải nước, con cá kiếm đang ăn đám cá mòi che đầu mũi và thân lưỡi câu nơi phần lưỡi câu thòi ra khỏi đầu của con cá thu mồi nhỏ. Ông lão giữ hờ sợi dây, tay trái nhẹ nhàng tháo nó khỏi phao gỗ. Lúc này lão có thể để nó dễ dàng lướt qua mấy ngón tay để con cá không cảm thấy chút vướng víu gì nữa.

Vào tháng này, xa bờ đến thế, hẳn nó là con cá khổng lồ, lão nghĩ. Đớp mồi đi, cá. Đớp mồi đi. Xin hãy đớp mồi đi. Chúng mới tươi ngon làm sao trong làn nước lạnh, tối om nơi mày ở cách gần hai trăm mét. Hãy lượn một vòng trong làn nước tối và quay lại đớp mồi đi. Lão cảm thấy một cú giật nhẹ rồi một nhát kéo mạnh hơn khi cái đầu của con cá mòi hẳn là khó rứt ra khỏi lưỡi câu. Lát sau hoàn toàn im ắng.

- Tiếp tục đi! - ông lão nói lớn. - Hãy quay lại. Thử ngửi xem. Chúng không hấp dẫn sao? Ăn ngay đi, cả con cá thu nữa. Cứng, mát lạnh và hấp dẫn. Đừng xấu hổ cá à, ăn chúng đi!

Lão cầm sợi dây giữa ngón cái và ngón trỏ chờ đợi, theo dõi nó và mấy dây câu khác trong cùng lúc, phòng trường hợp con cá bơi lên hay lặn sâu xuống. Thoáng chốc, dây câu ấy lại bị kéo nhẹ.

- Nó sắp đớp mồi! - ông lão nói lớn. - Xin Chúa hãy giúp nó đớp mồi!

Nhưng con cá không đớp. Nó bỏ đi, ông lão cảm thấy chống chếnh.

- Nó không thể đi! - lão nói. - Chúa biết là nó không thể đi. Nó đang lượn vòng.

Có lẽ trước đây nó đã bị dính câu nên nó nhớ đôi điều về chuyện ấy! Lúc ấy lão cảm thấy sợi dây khẽ giật, lão hớn hở.

- Nó chỉ lượn một vòng thôi mà! - lão nói. - Nó sẽ cắn câu!

Lão sung sướng cảm nhận cái giật khẽ và rồi lão thấy cái gì đó nặng chịch, căng, không thể nào tưởng tượng nổi. Đấy là độ nặng của con cá và lão để sợi dây tuồn xuống, xuống, xuống mãi hết cuộn dây đầu tiên trong số hai cuộn dây dự trữ. Khi sợi dây tuột xuống, lướt nhẹ qua mấy ngón tay, lão vẫn cảm thấy độ cực nặng mặc dù áp lực của ngón cái và ngón trỏ của lão hầu như chỉ là con số không.

- Một con cá ra trò! - lão nói. - Bây giờ lưỡi câu đã được ngậm trong miệng và nó đang lôi đi!

Lát nữa nó sẽ lượn lại và nuốt, lão nghĩ. Lão không nói ra điều ấy bởi lão biết nếu người ta nói ra điều tốt lành thì nó sẽ không xảy ra. Lão biết đấy là con cá khổng lồ và lão hình dung nó bơi trong vùng nước tối, miệng cắp ngang con cá thu. Vào lúc đó, lão cảm thấy nó ngừng di chuyển nhưng sức nặng vẫn cứ trĩu xuống. Rồi sức nặng gia tăng, lão nới thêm dây. Lão dùng ngón cái và ngón trỏ cố níu sợi dây lại một lúc nhưng sức nặng vẫn không ngừng tăng lên, lôi tuột sợi dây xuống.

- Nó đã đớp mồi! - lão nói. - Giờ thì ta sẽ để cho nó nuốt hẳn!

Vẫn để sợi dây tuồn qua mấy ngón tay, lão dùng tay trái nối đầu sợi dây vào cả hai cuộn dây dự trữ kia. Lúc này lão đã sẵn sàng. Lão đã có ba cuộn dây dự trữ với tổng chiều dài là một trăm hai mươi sải cùng với cuộn lão đang sử dụng.

- Nuốt thêm tí nữa đi! - lão nói. - Nuốt ngay đi! Nuốt làm sao để mũi lưỡi câu đâm vào tim và giết chết mày, lão nghĩ. Hãy ngoan ngoãn trồi lên để tao cắm phập mũi lao này. Ổn thôi. Mày sẵn sàng chưa? Đánh chén như thế là đã đủ rồi chứ?

- Nào! - lão nói lớn và dùng cả hai tay kéo mạnh được chừng một mét dây rồi lại kéo, kéo nữa, tay nọ tiếp tay kia, dồn hết sức mạnh của cánh tay và của cả cơ thể lên sợi dây.

Nhưng chẳng được gì, con cá vẫn chậm rãi bơi đi và ông lão thì chẳng thể nhúc nhích nổi nó dẫu chỉ một phân. Dây câu của lão rất bền, được bện để câu cá lớn; lão kéo căng sợi dây qua lưng cho đến lúc những giọt nước lăn ra khỏi nó. Thoáng chốc, sợi dây bắt đầu phát ra những âm thanh trầm trầm trong làn nước và lão vẫn giữ chặt, tì lên chỗ ngồi chèo thuyền, ưỡn người ra sau và kéo. Con thuyền bắt đầu từ từ tiến về hướng Tây Bắc. Con cá vẫn một mực bơi đi và họ di chuyển chầm chậm trên mặt biển phẳng lặng. Những cái mồi khác vẫn còn ở dưới nước nhưng lão chẳng biết xoay xở ra sao nữa.

- Giá mà ta có thằng bé! - ông lão nói lớn.

Ta đang bị con cá kéo đi và ta là cái cọc kéo thuyền. Ta có thể buộc sợi dây lại. Nhưng như thế con cá sẽ bứt đứt. Mình phải giữ sợi dây cho đến lúc sức tàn lực kiệt và nới thêm dây khi nó cần. Đội ơn Chúa, nó cứ bơi ngang chứ không lặn xuống!

Mình sẽ làm gì nếu nó quyết định lặn xuống, mình không biết. Mình sẽ làm gì nếu nó lặn xuống và chết, mình cũng không biết. Nhưng mình sẽ làm cái gì đó. Có nhiều thứ mình có thể làm! Lão tì sợi dây vào lưng và nhìn độ nghiêng của nó trên mặt nước, con thuyền cứ lững thững trôi về hướng Tây Bắc. Thế này sẽ giết nó, lão nghĩ. Nó không thể cứ kéo mãi thế này. Nhưng bốn giờ sau, con cá vẫn bình thản bơi ra khơi, kéo theo chiếc thuyền và cả ông lão đang giữ chặt sợi dây vắt qua lưng.

- Mình câu được nó vào quãng trưa! - lão nói. - Nhưng mình chưa được nhìn thấy nó!

Lão đã đẩy chiếc mũ rơm sụp mạnh xuống đầu trước lúc câu được con cá, cái mũ cứa đau trán lão. Lão cũng khát nước bèn quì gối xuống, cẩn thận không làm giật sợi dây, ráng vươn người quờ tay về phía mũi thuyền lôi ra chai nước. Lão mở nắp, uống một ngụm. Rồi lão tựa lưng vào mũi thuyền. Lão ngồi nghỉ trên đống cột buồm, cố không nghĩ ngợi điều gì, ngoại trừ việc chịu đựng. Khi nhìn về phía sau, lão không còn thấy bóng dáng đất liền đâu nữa. Chẳng có gì khác đâu, lão nghĩ. Mình luôn có thể quay về dựa vào ánh đèn từ Havana.

Còn hai giờ nữa mặt trời mới lặn và có lẽ con cá sẽ trồi lên trước lúc trời tối. Nếu chưa ngoi lên thì có lẽ nó sẽ ngoi lên khi trăng mọc. Nếu cũng không thì chắc bình minh nó sẽ nổi lên. Mình không bị chuột rút và mình cảm thấy khỏe mạnh. Chính nó đã bị lưỡi câu móc vào miệng. Nhưng thử hỏi có con cá nào kéo được như nó. Miệng nó hẳn ngậm chặt đoạn dây thép. Mình ước mình có thể nhìn thấy nó. Ước chi mình có thể nhìn thấy nó dẫu chỉ một lần để biết đối thủ của mình là ai. Con cá chẳng hề giảm tốc độ và đổi hướng suốt đêm ấy như lão có thể xác định bằng cách quan sát các vì sao. Trời lạnh sau lúc mặt trời lặn và mồ hôi của lão khô lạnh trên lưng, trên cánh tay và cả đôi chân già nua của lão.

Lúc ban ngày, lão đã lấy cái bao tải đậy thùng đựng mồi ra trải phơi khô. Sau khi mặt trời lặn, lão cột nó quanh cổ, để phủ xuống lưng và bây giờ lão cẩn thận chèn nó xuống dưới sợi dây vắt qua vai. Cái bao lót dưới sợi dây và lão tìm cách tựa vào mạn thuyền để cơ thể bớt căng thẳng. Tư thế ấy thực ra cũng chỉ bớt được đôi phần, nhưng lão nghĩ là rất thoải mái. Ta chẳng thể làm gì được nó và nó cũng chẳng làm gì được ta, lão nghĩ. Chẳng làm được gì nếu nó cứ kéo mãi thế này. Một lần lão đứng dậy, đái qua mạn thuyền, ngước nhìn sao kiểm tra hướng đi. Từ vai lão, sợi dây như thể một đường lân tinh dài xuyên thẳng làn nước.

Bây giờ họ di chuyển chậm và ánh điện Havana cũng không quá rõ, vậy là lão biết dòng nước hẳn đang đưa họ về hướng Đông. Nếu mình không còn thấy ánh sáng Havana thì chắc chúng mình đang tiến xa về phía Đông, lão nghĩ. Vì nếu con cá cứ giữ đúng hướng của nó thì mình phải thấy Havana thêm một lúc nữa. Mình không rõ mấy trận đấu bóng chày giải ngoại hạng hôm nay ra sao nữa, lão nghĩ. Có một chiếc radiô khi đi câu như thế này thì thật tuyệt diệu. Rồi lão nghĩ, cứ phải nghĩ mãi về nó. Nghĩ về cái việc mày đang làm. Mày chớ có làm điều gì ngu ngốc. Lát sau lão nói lớn:

- Ước chi mình có thằng bé. Để giúp mình và chứng kiến cái cảnh này!

Con người ta không nên sống một mình khi tuổi đã xế bóng, lão nghĩ. Nhưng không thể nào tránh khỏi. Mình phải nhớ ăn con thu trước lúc nó hỏng để giữ sức khỏe. Hãy nhớ, dù mày chẳng muốn ăn tí nào, mày phải ăn nó vào sáng mai. Nhớ đấy, lão tự nhủ. Suốt đêm ấy, hai con cá heo bơi đến gần thuyền, lão có thể nghe tiếng chúng trở mình và thở. Lão có thể nhận biết sự khác nhau giữa tiếng thở dốc của con đực và tiếng thở dài của con cái.

- Chúng thật đáng yêu! - lão nói. - Chúng chơi đùa, nghịch ngợm và yêu nhau. Chúng là anh em của ta như đàn cá chuồn kia vậy!

Rồi lão bắt đầu nghi ngại cho con cá lớn mà lão đã câu. Nó tuyệt vời, kỳ lạ và tuổi tác của nó là sao nhỉ, lão nghĩ. Chưa bao giờ mình gặp một con cá nào kiêu hùng và hành động quá đỗi kỳ lạ như nó. Có lẽ nó cũng thừa khôn ngoan để không nhảy lên. Bởi nếu cứ phóng lên hoặc lao chạy thì nó có thể hủy hoại mình. Nhưng chắc trước kia cu cậu đã nhiều lần nếm mùi dây câu nên đã biết đây là cách chiến đấu tốt nhất. Nó không thể biết chỉ có mỗi một người duy nhất đang đương đầu với nó và cũng chẳng hay rằng đấy là một lão già. Nhưng cu cậu đúng là chú cá vĩ đại và sự vĩ đại ấy còn được thể hiện ở phản thịt nơi chợ nếu thịt nó hãy còn tươi khi được mang đến đó. Cu cậu đớp mồi hệt một trang nam tử và cái cách cu cậu kéo cũng là của đấng hào hoa; cu cậu chống cự không một chút hoảng sợ. Ta phân vân chẳng biết nó có mưu đồ gì không hay cũng chỉ cố gỡ gạc như cái thân của ta thôi?

Lão nhớ lần lão câu được một con trong cặp cá kiếm. Con đực luôn để con cái ăn trước và khi bị dính câu, con cái giãy giụa kinh hoàng, tuyệt vọng vẫy vùng thoát thân mạnh đến nỗi chẳng mấy chốc đã kiệt sức, suốt thời gian đó, con đực luôn ở bên bạn, bơi qua bơi lại dưới sợi dây và lượn tròn cùng bạn trên mặt nước. Nó bơi gần đến nỗi ông lão sợ nó có thể tiện phăng sợi dây câu bằng cái đuôi có hình dáng, kích cỡ và sắc tựa lưỡi hái. Khi ông lão móc con cá cái, giữ chặt cái kiếm xù xì tựa giấy nhám của nó và vung chày quật vào đỉnh đầu cho đến khi da nó chuyển sang màu như màu thủy ngân tráng phía sau gương. Và rồi với sự trợ giúp của thằng bé, lão lôi con cá lên thuyền trong lúc con cá đực vẫn cứ sán lại bên mạn thuyền. Rồi trong lúc lão đang rửa sợi dây câu và xem xét lại cây lao, con cá đực tung mình nhảy vọt lên lửng lơ trong không trung bên cạnh chiếc thuyền để

xem con cá cái ở đâu, rồi rơi lặn sâu xuống; đôi cánh màu đỏ hồng, tức đôi vây hai bên ngực, xòe rộng phô hết ra những đường sọc đỏ hồng rộng. Nó thật đẹp, ông lão nhớ, và nó thủy chung. Đấy là chuyện buồn nhất mà mình từng chứng kiến qua đôi cá ấy, ông lão nghĩ. Thằng bé cũng buồn và bọn mình cầu xin nó tha thứ trước khi vội xả thịt nó.

- Giá mà thằng bé ở đây! - lão nói lớn rồi trở người tì vào chỗ ván uốn cong phía trước mũi thuyền và cảm nhận được sức mạnh của con cá khổng lồ qua sợi dây lão giữ vắt qua vai, đang đều đều tiến theo hướng nó lựa chọn.

Một khi mình đã giở mẹo thì việc con cá chọn một lối thoát là rất thỏa đáng, ông lão nghĩ. Sự lựa chọn của nó là ở trong vùng nước sâu thẳm, tối om, cách xa hết thảy những lưỡi câu, cạm bẫy, lừa lọc. Còn mình thì lại chọn lối đến tìm nó ở nơi cách xa với loài người. Cách xa tất cả loài người trên trái đất. Bây giờ mình và nó dính chặt vào nhau kể từ buổi trưa. Và chẳng có ai giúp đỡ mình hoặc nó. Lẽ ra ta đừng làm ngư dân, lão nghĩ. Nhưng đấy là việc ta sinh ra để làm. Ta phải nhớ kỹ là phải ăn con cá thu sau khi trời sáng. Vào lúc gần sáng, có con gì đó đớp một trong mấy miếng mồi phía sau lão. Lão nghe tiếng phao gỗ gãy và sợi dây bắt đầu bị kéo xuống, qua mạn thuyền. Trong bóng tối, lão rút con dao trong vỏ ra, dồn hết trọng lực lên vai trái, ngã người cắt sợi dây vướng vào mấu gỗ ở mép trên mạn thuyền. Rồi lão cắt đến sợi dây gần đấy và trong bóng tối, lão nối đầu dây của các cuộn dự trữ lại. Lão nối rất điêu luyện chỉ với một bàn tay rồi giẫm chân lên giữ khi lão thắt chặt múi nối.

Bây giờ lão đã có sáu cuộn dây dự trữ, bốn cuộn từ hai cái mồi lão đã cắt bỏ và hai cuộn từ miếng mồi con cá đang tha, tất cả đã được nối vào nhau. Khi trời sáng rõ, lão nghĩ, mình sẽ xem xét miếng mồi bốn mươi sải và cũng sẽ cắt bỏ

để nối những cuộn dây dự trữ. Mình sẽ bị mất hai trăm sải dây Catalan loại tốt, lưỡi câu và cả chì nữa.

Số tài sản ấy có thể được bù đắp. Nhưng cái gì sẽ đền bù nổi con cá này nếu mình câu được vài con cá khác và chúng sẽ làm đứt sợi dây kia. Giờ thì mình không rõ con cá đớp mồi kia thuộc loại gì. Có thể đấy là một con cá kiếm, một con mõm lớn hay một con cá mập. Mình không nhận ra. Mình phải rũ bỏ nó quá nhanh. Lão nói lớn:

- Giá như mình có thằng bé!

Nhưng mày không có thằng bé đâu, lão nghĩ. Mày chỉ có một thân một mình và tốt hơn là mày nên quay lại với sợi dây câu còn lại kia, tối hay không tối thì cũng phải cắt phăng nó đi rồi nối nốt hai cuộn dây dự trữ lại. Lão làm như thế. Trong bóng tối, công việc quả khó khăn và một dạo con cá lồng lên kéo lão ngã sấp mặt xuống, đứt một vệt bên dưới mắt. Máu rỉ xuống má lão. Nhưng nó đông lại và khô trước khi bò đến cằm, lão lần về phía mũi thuyền, tựa lưng vào mạn. Lão chỉnh lại cái bao và thận trọng nhích sợi dây để nó hằn sang vùng vai khác, giữ và dùng vai neo chặt; lão cẩn thận dò sức kéo của con cá rồi nhúng tay xuống nước xem tốc độ thuyền. Mình không rõ nó nhảy lên để làm gì, lão nghĩ. Đoạn dây thép đáy hẳn quét trên mỏm lưng đồ sộ của nó. Chắc chắn lưng nó không thể đau bằng lưng mình đâu. Nhưng nó không thể cứ kéo mãi con thuyền như thế được dẫu cho nó khổng lồ đến mức nào. Giờ thì mình đã dọn sạch mọi thứ vướng víu và mình lại có cả đống dây dự trữ; con người ta chỉ cần có thế thôi.

- Cá này! - lão dịu giọng nói, - tao sẽ cầm cự với mày cho đến chết!

Nó cũng sẽ cầm cự với mình, mình chắc thế, ông lão nghĩ rồi đợi trời sáng.

Giờ đây trước khi trời sáng, không khí lạnh lẽo, lão nép sát mạn thuyền tìm hơi ấm. Mình có thể chịu đựng lâu như nó, lão nghĩ. Và trong ánh bình minh, sợi dây câu kéo dài, chếch đâm xuống nước. Con thuyền vẫn một mực thẳng tiến và khi mặt trời hé lên, tia nắng đầu tiên đậu lên vai phải lão.

- Nó bơi về phương Bắc! - ông lão nói.

Dòng nước sẽ cuốn ta dạt xa về phương đông, lão nghĩ. Mình mong nó xuôi theo dòng nước. Lúc ấy chứng tỏ nó đã thấm mệt. Khi mặt trời lên cao hơn, ông lão nhận thấy con cá vẫn chưa mệt. Chỉ có một dấu hiệu đáng mừng duy nhất. Độ chếch của sợi dây cho thấy nó không còn bơi sâu nữa. Dấu hiệu ấy không thực sự có nghĩa con cá sẽ nhảy lên. Nhưng nó có thể.

- Cầu Chúa làm nó nhảy lên! - ông lão nói. - Mình còn đủ dây để chinh phục nó!

Có lẽ nếu ta kéo căng dây một tí thì nó sẽ bị đau và nhảy lên, lão nghĩ. Bây giờ đã ban ngày ban mặt, nó cứ nhảy lên đi để những chiếc túi dọc theo xương sống chứa đầy không khí khiến nó không thể lặn sâu xuống chết. Lão cố kéo, nhưng sợi dây vẫn cứ căng đến mức chuẩn bị đứt tung như từ lúc lão mới câu được con cá và khi ưỡn người ra để kéo, lão cảm nhận được sức cản ấy và biết là mình không thể dồn thêm lực vào đó. Mình không nên giật mạnh, lão nghĩ. Mỗi cú giật sẽ nới rộng thêm chỗ lưỡi câu móc vào rồi khi nhảy lên, con cá có thể tuột thoát. Dẫu sao thì mặt trời đã làm mình dễ chịu hơn và lần này thì mình không phải nhìn trực diện về phía mặt trời. Những mảng rong biển màu vàng bám vào dây câu nhưng lão biết chúng chỉ làm tăng thêm sức cản, lão hài lòng. Đấy là giống rong vàng vùng nhiệt lưu, ban đêm tỏa nhiều lân tinh.

- Cá này! - lão nói, - tao rất yêu và ngưỡng mộ mày.

Nhưng tao sẽ giết mày trước khi ngày kết thúc! Ta hãy hy vọng thế, lão nghĩ.

Từ phương Bắc, một con chim nhỏ bay về phía thuyền. Nó thuộc giống warbler và bay rất thấp trên mặt nước. Ông lão có thể nhận thấy con chim đã thấm mệt. Con chim bay đến đuôi thuyền, đậu xuống. Lát sau nó lượn vòng quanh đầu ông lão và đáp xuống sợi dây nơi nó cảm thấy thoải mái hơn.

- Mày bao nhiêu tuổi rồi?! - ông lão hỏi con chim. - Có phải đây là chuyến đi đầu tiên của mày không?!

Con chim nhìn lão khi lão nói. Nó thậm chí đã quá mệt để kiểm tra sợi dây và khi đôi chân mảnh mai đáp nhanh trên sợi dây, con chim lảo đảo.

- Nó chắc đấy! - lão bảo con chim. - Nó chắc lắm. Sau một đêm lặng gió lẽ ra mày chưa mệt mới phải. Loài chim nào sắp đến đây?!

Đám diều hâu, lão nghĩ, sẽ ra khơi săn chúng. Nhưng lão không nói điều ấy với con chim bởi làm sao mà nó có thể hiểu được lão và đâu có thể lập tức hiểu ngay được lũ diều hâu.

- Cứ nghỉ ngơi thoải mái đi, chú chim nhỏ! - lão nói. - Rồi bay vào bờ, tận hưởng vận may như bất kỳ con người, con chim hay con cá nào!

Con chim khuyến khích lão nói chuyện bởi suốt đêm lưng lão đã tê cứng còn bây giờ thì thực sự nhức nhối.

- Hãy ở lại nhà ta nếu chú mày muốn, chim à! - lão nói. - Ta lấy làm tiếc là không thể giương buồm nương theo làn gió nhẹ đang thổi đưa chú mày vào đất liền. Bởi ta đang bận tiếp một người bạn!

Đúng lúc ấy, bất thình lình con cá giật mạnh, kéo lão ngã sấp xuống mũi thuyền và suýt lôi lão xuống biển nếu lão không gồng hết sức níu giữ và nới thêm dây. Con chim bay vụt lên khi sợi dây giật mạnh và ông lão thậm chí cũng không nhìn thấy nó bay đi. Lão thận trọng đưa tay phải sờ sợi dây và thấy bàn tay mình đang chảy máu.

- Đúng là có cái gì đó làm đau nó! lão nói lớn và kéo dây lại để xem có thể lay chuyển được con cá không. Nhưng khi ráng đến điểm căng nhất thì lão đành giữ chặt và quay lại chống đỡ sức kéo của sợi dây.

- Giờ thì mày sắp nếm mùi rồi đấy, cá à! - lão nói. - Và lạy Chúa, cả tao cũng vậy!

Lúc này lão nhìn quanh tìm con chim bởi lẽ lão muốn có nó làm bè bạn. Con chim đã bay đi. Mày không chịu ở lâu với tao rồi, lão nghĩ. Nhưng suốt đoạn đường vào bờ mày sẽ chịu gian nan hơn đấy. Làm sao mà mình lại để con cá cắt đứt tay bằng cú quẫy chớp nhoáng ấy? Hẳn mình đang hóa ngu đần rồi. Hay có lẽ tại mình mải nhìn con chim và nghĩ về nó. Giờ đây mình sẽ tập trung vào việc của mình và lát nữa mình phải ăn con thu để không bị đuối sức.

- Mình ước thằng bé ở đây và có một ít muối! - lão nói lớn. Chuyển sợi dây nặng trĩu sang vai trái và cẩn thận quì xuống, lão rửa bàn tay trong đại dương rồi ngâm chúng hơn một phút, mắt nhìn những vệt máu loang ra và sự di chuyển đều đều của mặt nước táp vào tay khi con thuyền trôi đi.

- Nó đã chậm lắm rồi! - lão nói.

Ông lão hẳn thích ngâm tay trong nước mặn thêm lát nữa nhưng lão sợ con cá lại thình lình quẫy, lão đứng dậy, gượng giữ thăng bằng và đưa bàn tay ra đón ánh nắng. Chỉ một cú giãy nảy lên là đã cắt đứt thịt da lão. Mà nó lại nhằm đúng cái phần hoạt động của bàn tay Lão biết lão cần đôi

tay cho đến khi trận đấu này kết thúc và lão lại càng không muốn bị cứa đứt trước khi trận đấu bắt đầu.

- Nào! - lão nói khi bàn tay đã khô. - Mình phải ăn con thu nhỏ. Mình có thể lấy cái móc khều nó ra và cứ ngồi đây ăn cho thoải mái!

Lão quì xuống, tìm con thu dưới đuôi thuyền, dùng cái móc gỡ nó ra khỏi đống dây dợ, kéo về phía mình. Vẫn giữ sợi dây bên vai trái, dồn lực lên bàn tay trái và cánh tay, lão gỡ con cá thu ra khỏi cái móc và đặt cái móc về vị trí cũ. Lão tì đầu gối lên con cá, cắt dọc những miếng thịt đỏ thẫm từ sau đầu đến đuôi. Thịt cá được rạch theo hình chữ V, lão tiếp tục xẻ từ sống lưng xuống rìa vùng bụng. Khi cắt được sáu lát lão trải chúng ra trên tấm gỗ đằng mũi thuyền, chùi con dao vào quần, nhấc cái đuôi kéo theo cả phần còn lại của con cá quẳng ra ngoài thuyền.

- Mình không chắc là có thể ăn hết cả miếng cá! - lão nói rồi đưa dao cắt đôi một khúc thịt.

Lão cảm thấy sợi dây vẫn kéo mạnh đều và bàn tay trái của lão đã bị chuột rút. Lão bực bội nhìn bàn tay quắp chặt lấy sợi dây câu nặng.

- Tay tiếc quái quỉ gì mày! - lão nói. - Nếu muốn thì mày cứ co quắp đi. Biến thành cái vuốt ấy. Cũng sẽ chẳng làm mày tốt lành hơn gì đâu!

Thế đấy, lão nghĩ rồi nhìn làn nước đen ngòm chỗ sợi dây chếch xuống. Ăn cá ngay đi, nó sẽ lấy lại sức lực cho bàn tay. Đấy không phải lỗi của bàn tay bởi mày đã cầm cự quá lâu với con cá. Nhưng mày vẫn có thể đương đầu với con cá mãi mãi. Ăn con thu đi thôi. Lão nhặt một miếng, đút vào miệng, từ từ nhai. Cũng chẳng đến nỗi nào. Nhai thật kỹ, lão nghĩ và nuốt hết nước. Sẽ không tệ nếu được ăn kèm với một quả quất nhỏ, với chanh hoặc với muối.

- Mày cảm thấy thế nào rồi hở tay?! - lão hỏi bàn tay bị chuột rút cứng đến mức gần như là bàn tay của cái xác chết lạnh ngắt. - Vì mày, tao sẽ cố ăn thêm một ít!

Lão ăn phần còn lại của khúc thịt đã cắt ra lúc nãy. Lão nhai cẩn thận rồi nhổ bỏ da.

- Thế nào rồi hả tay? Hay hãy còn quá sớm để hoàn hồn?!

Lão lấy cả miếng thịt dài khác và nhai nó.

- Con cá này chắc thịt và nhiều máu! - lão nghĩ. - Mình may mà tóm được nó thay vì đám cá dorado kia. Thịt cá dorado ngọt quá. Con cá này thịt không ngọt nhưng chất bổ dưỡng trong nó thì nhiều và vẫn ngon sau khi chết!

Dẫu sao thì thực tiễn cũng luôn thắng mọi giả định, lão nghĩ. Ước chi mình có được ít muối. Mình không rõ liệu mặt trời sẽ làm hỏng hoặc sấy khô số cá còn lại, vậy nên tốt hơn là chén tất dẫu cho cái bụng không đói. Con cá bình tĩnh và kiên cường. Mình sẽ ăn hết cả chỗ cá này rồi mình sẽ sẵn sàng.

- Hãy kiên nhẫn, tay à! - lão nói. - Tao làm điều này vì mày đấy!

Giá mà ta có thể cho con cá ăn, lão nghĩ. Nó là người anh em của ta. Nhưng ta phải giết nó và giữ gìn sức khỏe để làm điều đó. Từ tốn và tỉ mẩn, lão ăn hết sạch những miếng cá hình chữ V. Lão đứng dậy, chùi tay vào quần.

- Nào! - lão nói. - Tay này, mày có thể buông sợi dây ra được rồi đó, tao sẽ điều khiển nó với mỗi bàn tay phải cho đến khi mày từ bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy!

Lão giẫm chân trái lên sợi dây nặng mà bàn tay phải đã nắm giữ và ưỡn người làm giảm bớt sức nặng dồn lên lưng lão.

- Xin Chúa hãy giúp con trừ bỏ cái chứng chuột rút này đi! - lão nói. - Bởi lẽ con không biết rồi đây con cá sẽ làm gì!

Nhưng dường như nó cứ điềm tĩnh, lão nghĩ, thực hiện kế hoạch của mình. Nhưng kế hoạch của nó là gì, lão thầm nhủ. Thế còn kế hoạch của ta? Của ta, ta phải ứng biến kịp thời với nó bởi kích thước khổng lồ ấy. Nếu nó nhảy lên thì ta có thể giết nó. Nhưng sao nó cứ ở mãi dưới đó. Vậy thì ta cũng sẽ cầm cự luôn với nó dưới đó mãi mãi. Lão xát bàn tay bị chuột rút vào quần dài và cố cử động mấy ngón tay song nó vẫn không duỗi ra. Có lẽ mặt trời sẽ làm nó duỗi, lão nghĩ. Có lẽ nó sẽ lại cử động khi chỗ thịt cá thu sống bổ dưỡng ấy được tiêu hóa. Nếu phải sử dụng nó thì ta sẽ cố mở bằng bất cứ giá nào. Nhưng bây giờ ta chưa muốn dùng sức với nó. Cứ để nó tự duỗi ra và quay lại với chức năng của chính mình. Tình thực tối qua ta đã lạm dụng nó quá mức khi lẽ ra nó cần được nghỉ ngơi, không vướng mắc với mớ dây dợ kia.

Lão nhìn quanh biển và biết lúc này lão cô đơn biết nhường nào. Nhưng lão vẫn có thể nhìn thấy những khối hình trụ trong làn nước đen sẫm sâu hoắm, cả sợi dây câu thẳng chếch phía trước mặt và những gợn sóng bình thản đến kỳ lạ. Theo làn gió mậu dịch, giờ đây những đám mây ùn lên, lão nhìn ra trước mặt và thấy một đàn vịt trời in lên nền trời trên biển, thoắt ẩn, thoắt hiện và lão biết chẳng có ai phải cô đơn trên biển cả. Lão nghĩ đến kiểu sợ của nhiều người lúc lênh đênh trên thuyền nhỏ mà không nhìn thấy đất liền và biết họ đúng, bởi trong nhiều tháng thời tiết sẽ thất thường. Bây giờ họ đang ở vào những tháng cuồng phong, song những khi không có bão thì thời tiết trong những tháng cuồng phong lại tốt nhất trong năm. Nếu có

bão thì khi đi biển người ta sẽ luôn thấy dấu hiệu của nó trên bầu trời từ vài hôm trước. Nhưng những người ở trên bờ thì không thấy bởi họ chẳng biết quan sát để làm gì, lão nghĩ. Đất liền rõ là khác hẳn, hình dáng những đám mây ấy mà. Nhưng bây giờ thì chưa có bão. Lão nhìn lên bầu trời và thấy những đám mây trắng xếp lên nhau tựa chồng bánh kem ngon lành, còn bên trên là những quầng mây mỏng nhẹ tênh trên bầu trời tháng chín sâu thẳm.

- Gió nhẹ! - lão nói. - Cá này, thời tiết thuận cho ta hơn là cho mày!

Bàn tay trái của lão vẫn co quắp nhưng lão đã khẽ duỗi được một tí. Mình căm thù chứng chuột rút, lão nghĩ. Đây là ngón đòi bại của chính thể xác. Thật là nhục nhã khi trước mặt người khác mà lại ỉa chảy hay nôn mửa do ngộ độc thức ăn. Nhưng trò chuột rút, lão nghĩ, rõ đúng là một *calambre*[4], lại đặc biệt nhục nhã khi xảy ra với kẻ một thân một mình.

Nếu thằng bé ở đây thì nó sẽ xoa bóp cánh tay, bàn tay và làm nó duỗi ra, lão nghĩ. Nhưng tự nó cũng sẽ khỏi. Tiếp đó bàn tay phải của lão cảm nhận sức nặng của sợi dây có phần khang khác trước khi lão thấy độ nghiêng của nó thay đổi trên mặt nước. Rồi khi giữ chặt sợi dây, đập nhanh và mạnh bàn tay trái vào đùi, lão thấy sợi dây chênh chếch từ từ nổi lên.

- Nó đang trồi lên! - lão nói. - Thôi nào tay Hãy cố lên!

Sợi dây cứ lừng thừng, điềm tĩnh nhô lên và lúc mặt biển vỡ toang phía trước thuyền, con cá tung mình lên. Nó nhô lên bất tận, nước đổ ròng ròng từ hai bên lườn. Thân hình bóng nhẫy trong ánh nắng; đầu và lưng màu tím sẫm; trong ánh nắng, những đường sọc hai bên mình nó nom đồ sộ, phớt hồng. Cái kiếm của nó dài bằng cây gậy bóng chày,

thon như một lưỡi kiếm; nó vươn hết độ dài thân hình lên khỏi mặt nước rồi nhẹ nhàng lao xuống như một tay thợ lặn; ông lão nom thấy cái đuôi hình lưỡi hái đồ sộ chìm xuống và sợi dây câu lại hút theo.

- Nó dài hơn chiếc thuyền chừng năm sáu tấc! ông lão nói.

Sợi dây tuồn nhanh xuống, nhưng đều đặn, chứng tỏ con cá không hề hoảng sợ. Ông lão dồn cả hai tay hãm sợi dây nhưng chỉ trong mức an toàn, tránh để bị đứt. Lão biết, nếu lão không kìm chậm tốc độ của con cá thì nó có thể lôi tuột hết cả dây và bứt đứt. Chú cá thật kiêu hùng và mình phải chinh phục nó, lão nghĩ. Ta phải không để nó biết rằng nó khỏe cũng như nếu nó cứ bơi hoài như thế thì nó cũng sẽ chẳng mảy may biết chuyện đã gây ra cho ta. Nếu ta là nó thì ta sẽ dốc hết sức bình sinh kéo cho dây câu đứt tung hết cả lên. Nhưng, tạ ơn Chúa, loài vật thì chẳng thông minh bằng kẻ tiêu diệt chúng; mặc dù chúng cao thượng và hùng tráng hơn. Ông lão đã từng thấy nhiều cá lớn. Lão đã tận mắt chứng kiến nhiều con cân nặng hơn nửa tấn và trong đời chính lão cũng đã bắt được hai con lớn như thế, nhưng không phải chỉ một mình.

Giờ đây, chỉ mình lão, đất liền lại khuất xa tầm mắt mà lão lại tóm được con cá lớn nhất, một con cá lão chưa từng thấy và lớn hơn cả những con được cánh chài lưới truyền tụng, trong lúc bàn tay trái của lão vẫn quắp chặt như cái vuốt của con đại bàng lúc co vào. Dẫu sao thì nó cũng sẽ khỏi, lão nghĩ. Chắc chắn nó sẽ duỗi ra để giúp bàn tay phải. Có ba thứ là anh em ta: con cá và hai bàn tay. Nó phải thôi cái thói chuột rút ấy đi. Bị chuột rút thì chẳng còn chút giá trị gì nữa. Con cá lại giảm tốc độ và tiến đều đều như trước. Mình thắc mắc tại sao nó lại nhảy lên nhỉ, lão nghĩ. Nó nhảy lồng lên như thể nó để mình biết nó lớn nhường nào. Dẫu sao thì bây giờ mình đã biết; lão nghĩ. Giá mà mình có thể

cho nó thấy mình thuộc loại người nào. Nhưng ngộ nhỡ nó nhìn thấy bàn tay bị chuột rút. Cứ để cho nó nghĩ mình khỏe hơn chính bản thân mình và mình sẽ là như thế. Ước gì ta là con cá, lão nghĩ, với mọi phẩm chất nó có chỉ trừ khát vọng và trí tuệ của ta. Lão lựa chiều tựa người thoải mái hơn vào mạn thuyền, rán sức chịu đựng trọng lực dồn tới khi con cá bình thản bơi và con thuyền chầm chậm trôi trên làn nước thẫm. Khi gió từ hướng Đông thổi lại, mặt biển khẽ cồn lên và đến trưa, bàn tay trái của lão hết bị chuột rút.

- Tin xấu cho mày đây, cá! - lão nói và dịch sợi dây trên chiếc bao phủ vai lão.

Đã chọn được tư thế thoải mái nhưng lão vẫn thấy đau nhức dẫu cho lão chẳng bận tâm đến cơn đau ấy tí nào.

- Mình vô thần! - lão nói. - Nhưng mình sẽ đọc mười lần bài kinh Lạy Cha và mười lần bài kinh Mừng Đức Mẹ để mình có thể bắt được con cá này và mình hứa mình sẽ hành hương đến nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh xứ Cobre nếu mình bắt được nó. Mình xin hứa như thế!

Lão bắt đầu máy móc đọc kinh. Đôi chỗ, do quá mệt nên lão không thể nhớ bài kinh rồi tiếp đó lão đọc nhanh đến nỗi bài kinh như động ùa ra. Kinh Mừng Đức Mẹ dễ đọc hơn kinh Lạy Cha, lão nghĩ.

- Kính Đức Mẹ Maria ơn sâu, Đức Chúa Trời ở cùng Bà. Bà có phước lạ hơn mọi phụ nữ và Jesus cùng Bà gồm nhiều phước lạ. Thánh nữ Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội bây giờ và trong giờ lâm tử. Amen!

Rồi lão đọc thêm:

- Đức Mẹ Đồng Trinh đầy phép lạ, cầu cho con cá này chết đi. Dẫu cho nó có là chú cá siêu phàm!

Đọc xong mấy bài kinh của mình, cảm thấy đỡ hơn nhiều nhưng cơn đau nhức vẫn nguyên như cũ, có lẽ lại tăng thêm chút ít, lão tựa vào mạn mũi thuyền và bắt đầu máy móc cử động mấy ngón tay ở bàn tay trái. Bây giờ mặt trời nóng bức dẫu cho cơn gió nhẹ đang thoảng qua.

- Tốt hơn là ta móc lại sợi dây câu nhỏ ấy rồi thả qua đuôi thuyền! lão nói. - Nếu con cá quyết định nán thêm một đêm nữa thì mình cần có cái để ăn, vả lại trong chai, nước sắp hết rồi.

Nơi này mình không hy vọng bắt được loài nào khác ngoài cá dorado. Nhưng nếu mình ăn lúc nó còn tươi rói thì thịt nó cũng không đến nỗi tồi. Mình ước tối nay một con cá chuồn bay lạc lên thuyền. Nhưng mình không có đèn để dụ nó. Thịt cá chuồn ăn sống thì tuyệt cú mèo và mình sẽ không cần cắt ra. Giờ thì mình phải giữ gìn sức lực. Lạy Chúa, mình không biết nó lớn quá!

- Nhưng ta sẽ giết nó! - lão nói. - Dẫu cho con cá có vĩ đại và kiêu hãnh đến nhường nào!

Dẫu sao thì cũng thật bất công, lão nghĩ. Nhưng mình phải cho con cá thấy những gì con người có thể làm và khả năng chịu đựng của hắn.

- Mình đã bảo thằng bé, mình là lão già kỳ lạ! - lão nói. - Giờ là lúc mình phải chứng minh điều đó!

Đã hàng ngàn lần lão chứng minh nhưng rồi cũng chẳng có nghĩa lý gì. Bây giờ lão lại đang chứng minh. Mỗi lần đều mới mẻ và lão chẳng hề nghĩ về quá khứ khi lão làm điều đó. Mình mong nó ngủ và mình có thể ngủ và mơ về những con sư tử, lão nghĩ. Tại sao đàn sư tử lại là hình ảnh đậm nét nhất trong ký ức? Đừng nghĩ nữa, lão già ạ, lão tự nhủ. Bây giờ hãy tựa vào mạn thuyền nghỉ ngơi một lát và đừng nghĩ

ngợi về bất cứ điều gì cả. Con cá thì mải kéo. Còn mày thì hạn chế di chuyển đến mức có thể.

PHẦN 2

Trời dần sang chiều, con thuyền vẫn lừ đừ tiến một cách vững chắc. Nhưng giờ thì đã xuất hiện trợ lực, gió Đông đẩy thuyền đi và ông lão nhấp nhô theo những con sóng nhỏ, nỗi nhức nhối của sợi dây hằn trên lưng đã dịu đi, mềm mại. Trong buổi chiều ấy, sợi dây lại nổi lên một lần nữa. Nhưng con cá vẫn tiếp tục bơi ở tầng nước cao hơn một tí.

Mặt trời rọi lên cánh tay trái, vai và lưng lão. Vậy nên lão biết con cá đã chuyển sang hướng Đông Bắc. Bây giờ, khi đã trông thấy nó, lão có thể hình dung con cá đang bơi trong đại dương, bộ vây đỏ hồng dang rộng như đôi cánh, còn cái đuôi dựng đứng đồ sộ đang rẽ nước trong vùng tối đen. Mình không biết nó có nhìn rõ ở độ sâu ấy không, lão nghĩ. Mắt nó to lắm và loài ngựa mắt nhỏ hơn nhiều vẫn có thể nhìn xuyên qua bóng tối. Có hồi mình có thể nhìn khá rõ trong bóng tối. Không phải tối đen kịt đâu. Nhưng có thể nói là sáng gần như mắt mèo. Mặt trời và việc cử động bền bỉ mấy ngón tay của lão đã làm bàn tay trái giờ đây hoàn toàn hết bị chuột rút và lão bắt đầu dồn thêm áp lực lên nó; lão gồng các bắp thịt trên lưng cố nhích sợi dây đau điếng sang một tí.

- Cá này, nếu mày không mỏi mệt, - lão nói lớn, - thì mày quả thật đúng là dị thường!

Lúc này, lão cảm thấy rất mệt, lão biết bóng tối sắp ập đến và lão cố nghĩ sang chuyện khác. Lão nghĩ về Liên đoàn Big mà lão gọi là Gran Ligas và lão biết đội Yankee của New York đang đấu với đội Tigres của Detroit. Bây giờ đã sang ngày thứ hai mà mình không biết kết quả các trận đấu, lão nghĩ. Nhưng mình phải tin tưởng và phải xứng đáng với tài danh Di Maggio vĩ đại, người luôn xử lý mọi việc hoàn hảo dẫu cho phải mang cái gót chân đau vì chứng nẻ cựa gà.

Chứng nẻ cựa gà là gì nhỉ? Lão tự hỏi. Una espuela de Hueso[5], chúng mình không mắc bệnh ấy. Nó có đau như cựa của một chú gà chọi đâm vào gót chân không nhỉ? Mình không nghĩ mình có thể chịu đựng được điều ấy hay việc mất một mắt, hai mắt mà vẫn tiếp tục chiến đấu theo kiểu của đám gà chọi. Bên cạnh giống chim và loài thú vĩ đại thì con người chẳng thấm tháp gì nhiều. Vậy nên mình thích làm con cá ở dưới kia, lội trong vùng tối đen của đại dương.

- Miễn là đừng gặp lũ cá mập! -lão nói lớn. - Nếu cá mập đến, cầu Chúa hãy rủ lòng thương lấy con cá và cả con nữa!

Mày có chắc Di Maggio vĩ đại sẽ cầm cự với một con cá lâu như tao đã cầm cự với chú cá này không? Lão nghĩ. Mình nghĩ anh ta có thể và thậm chí có thể lâu hơn nữa bởi anh ta trẻ trung, cường tráng. Cha anh ta cũng là dân chài lưới. Nhưng cái chứng nẻ cựa gà có làm anh ta đau nhiều không nhỉ?

- Ta không biết! -lão nói lớn. - Ta không bao giờ mắc cái chứng ấy!

Khi mặt trời lặn, lão hồi tưởng, để tự củng cố thêm niềm tin, về cái hôm ở quán rượu tại Casablanca khi lão chơi vật tay với anh chàng da đen lực lưỡng quê ở Cienfuegos, người được xem là khỏe nhất ở cảng ấy. Hai người đấu suốt một ngày và một đêm; khuỷu tay đặt trong vòng phấn trên bàn, cánh tay dựng thẳng, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Người nào cũng cố vật tay của đối thủ xuống bàn. Người ta đặt cược rất nhiều và cứ đi vào đi ra căn phòng sáng ánh đèn dầu; lão nhìn cánh tay, bàn tay rồi nhìn mặt anh chàng da đen. Sau tám giờ đầu, người ta quyết định cứ bốn tiếng thì thay trọng tài để họ có thể đi ngủ. Máu từ tay lão và tay anh chàng da đen tứa ra kẽ móng tay. Hai đấu thủ nhìn vào mắt, vào bàn tay, cánh tay của nhau; dân đánh cược cứ ra ra vào vào và ngồi trên những chiếc ghế cao tựa vào tường theo

dõi. Mấy ngọn đèn hắt bóng họ lên những bức tường gỗ sơn màu xanh biếc. Bóng tay da đen nom đồ sộ, cứ chập chờn trên vách mỗi khi gió nhẹ lùa vào mấy ngọn đèn.

Suốt đêm, tình thế trận đấu vẫn chưa ngã ngũ, người ta cho tay da đen uống rượu rum và châm thuốc mời hắn. Rồi thì anh chàng da đen, sau ngụm rum đã dốc hết nỗ lực phi thường và có lúc đã đè nghiêng tay lão, người lúc ấy chưa già mà là Santiago El Campeón, chừng bảy phân. Nhưng lão đã đẩy bật trở về vị trí ban đầu. Lúc đó lão chắc là lão sẽ thắng tay da đen, một vận động viên điền kinh cừ khôi, sung sức.

Rồi ngày ló rạng, khi những người cá cược đang đề nghị xem trận đấu là hòa và trọng tài đang lắc đầu thì lão dồn hết gân cốt đè bàn tay của anh chàng da đen xuống, xuống nữa cho đến khi chạm hẳn mặt bàn. Trận đấu bắt đầu vào sáng chủ nhật và kết thúc vào sáng thứ hai. Nhiều tay cá độ đề nghị hòa vì họ phải ra cảng bốc vác các bao đường hay làm việc cho Công ty than Havana.

Nếu không thế thì mọi người hẳn muốn đợi xem cho đến lúc kết thúc. Nhưng dẫu sao thì lão cũng kết thúc trận đấu trước lúc mọi người phải đi làm. Trong suốt thời gian dài sau sự kiện ấy, mọi người đều gọi lão là Nhà Vô Địch; dĩ nhiên còn có cả trận phục thù vào mùa xuân nữa kia. Nhưng tiền đặt cược không nhiều và lão đã chiến thắng quá dễ dàng bởi đã đập tan lòng tin của tay da đen ở Cienfuegoa trong trận chạm trán đầu tiên. Sau chiến thắng ấy, lão còn đấu vài trận nữa rồi nghỉ hẳn. Lão biết lão có thể đánh bại bất cứ ai nếu lão thực sự khao khát và lão cũng hiểu rằng bàn tay phải của lão sẽ kém đi khi câu cá. Lão đã thử vài trận đấu luyện với bàn tay trái. Nhưng tay trái lão luôn là kẻ phản bội, không chịu làm theo ý chí lão nên lão không thể tin cậy nó.

Lúc này, mặt trời đã làm nó đủ ấm, lão nghĩ. Nó sẽ không bị chuột rút nữa nếu ban đêm không bị lạnh quá.

Mình không rõ, đêm nay chuyện gì sẽ đến đây. Một chiếc máy bay vượt qua bầu trời trên đường đến Miami, lão thấy cái bóng của nó làm cả đàn cá chuồn hoảng sợ.

- Nhiều cá chuồn đến thế thì ở đó chắc có cá dorado! - lão nói rồi trì sợi dây lại xem thử có khả năng đoạt được đoạn dây nào từ con cá kia không.

Nhưng lão không thể, nó cứ trơ trơ, sợi dây rung rung bắn cả nước cơ hồ như sắp đứt. Chiếc thuyền vẫn bình lặng tiến về phía trước và lão dõi theo chiếc máy bay cho đến khi không còn nhìn thấy nó. Ngồi trong máy bay chắc là lạ lắm, lão nghĩ. Ở độ cao ấy, mình không biết mặt biển trông ra sao? Họ có thể thấy rõ con cá nếu không bay cao quá. Mình thích bay thật chậm ở độ cao hai trăm sải để quan sát cá từ trên cao. Những lần theo thuyền săn rùa, mình đứng trên xà ngang của cột buồm tiền và chỉ với độ cao ngần ấy mình cũng đã nhìn rõ ra phết. Đám cá dorado trông xanh hơn từ trên đấy và bạn có thể nhìn thấy những đường sọc, những đốm đỏ tía trên mình chúng và có thể thấy hết cả đàn khi chúng bơi. Tại sao tất thảy các loài cá bơi nhanh trong vùng nước tối thì lưng lại tím sẫm và luôn có vằn và đốm tím? Loài cá dorado có màu xanh thẫm là vì da chúng vàng ruộm. Nhưng khi chúng đi kiếm mồi, vào những lúc đói ngấu thì mấy cái vằn tím hai bên lườn trông giống hệt như vằn của loài cá kiếm. Có phải là do giận dữ hay là do tốc độ lớn mà da chúng có hiện tượng ấy?

Ngay trước khi trời tối, lúc vượt qua đảo rong biển Sargasso mênh mông đang ngả nghiêng dập dềnh trong sóng nhẹ như thể đại dương đang làm tình với ai đó dưới cái mền vàng, thì sợi dây câu nhỏ của lão đã móc vào họng một con cá dorado. Lão thấy nó lần đầu tiên khi nó nhảy lên mặt nước, vàng ruộm trong sắc nắng còn nán lại, uốn cong mình vẫy vùng loạn xạ trong không trung. Nó lại cứ tiếp tục lao lên, lần nữa, rồi lần nữa trong cơn hoảng sợ tột cùng và ông

lão lom khom lần về phía đuôi thuyền, bàn tay phải và cả cánh tay giữ sợi dây câu lớn, còn tay trái lão lôi con cá vào, chân trái chận giữ những đoạn dây thu được. Khi vào gần mạn thuyền con cá cứ nhào lên lặn xuống hoảng loạn trong cơn tuyệt vọng, ông lão cúi người qua mạn, nhấc con cá vàng cháy lốm đốm vệt tím sẫm vào thuyền. Mồm nó cứ há ra rồi ngoạp liên hồi xuống lưỡi câu rồi cứ nảy trong lòng thuyền bằng cái thân dẹt dài, bằng cả đầu và đuôi nữa cho đến lúc ông lão quật mạnh xuống cái đầu vàng nhẫy thì nó mới rùng mình nằm im. Ông lão tháo lưỡi câu khỏi con cá, móc lại mồi bằng một con cá mòi khác rồi buông qua mạn thuyền. Lão dò dẫm trở lại mũi thuyền. Lão rửa tay trái và chùi vào quần. Đoạn lão chuyền sợi dây nặng từ tay phải sang tay trái rồi rửa tay phải trong lúc quan sát mặt trời đang chìm xuống biển và độ chếch của sợi dây lớn.

- Nó chẳng thay đổi chút nào! - lão nói.

Nhưng khi nhìn sức cản của nước dội vào tay, lão biết tốc độ đã có phần giảm đi.

- Ta sẽ buộc hai mái chèo sau lái chéo vào nhau để làm chậm con cá vào ban đêm! - lão nói. - Về đêm nó khỏe và ta cũng thế!

Tốt hơn là để lát nữa mới mổ thịt con cá, như thế mới giữ được máu trong thịt, lão nghĩ. Lát nữa ta làm việc ấy và cả việc buộc hai mái chèo để làm vật cản luôn thể. Bây giờ ta nên để con cá yên thì tốt hơn và không nên quấy nó quá vào lúc hoàng hôn. Hoàng hôn là khoảng thời gian khó khăn đối với tất cả các loài cá. Lão để bàn tay cho gió thổi khô rồi nắm sợi dây, thả lỏng cơ thể hết mức, nương theo đà kéo, nép vào mạn thuyền để con thuyền chia đều áp lực hay chiếm hơn phần lực đè lên lão. Mình biết cách rồi đấy, lão nghĩ. Dẫu sao thì đấy cũng là một trong những mẹo. Rồi lão nhớ con cá chưa hề ăn thứ gì kể từ lúc cắn câu; nó là con cá khổng lồ nên cần phải ăn nhiều. Mình đã ăn hết con cá thu.

Ngày mai mình sẽ ăn con dorado. Mình gọi loài dolphin này là dorado. Có lẽ ta nên ăn một ít khi đã mổ thịt. Thịt nó sẽ khó ăn hơn thịt con thu. Nhưng giờ đây, có gì là dễ đâu.

- Mày cảm thấy thế nào hở cá? - lão hỏi lớn. - Còn tao thì thấy khỏe, bàn tay trái cũng đã khá hơn. Tao có đủ thức ăn cho một đêm, một ngày nữa. Có giỏi thì cứ kéo thuyền đi, cá!

Lão không thật sự cảm thấy khỏe khoắn bởi nỗi nhức nhối do sợi dây hằn lên lưng lão đã vượt qua giới hạn đau để đi vào miền tê dại mà lão chẳng thể nào lường nổi. Nhưng ta đã từng gặp chuyện tồi tệ hơn thế, lão nghĩ. Bàn tay chỉ bị cứa nhẹ một tí, còn chứng chuột rút thì đã đi đâu mất rồi. Đôi chân còn khỏe chán. Đấy là chưa kể ta còn nhỉnh hơn nó về khoản thịt cá kia. Giờ thì trời đã tối, đêm tháng chín, bóng tối ập xuống rất nhanh ngay sau lúc mặt trời lặn. Lão ngả người tựa vào mạn thuyền và cố nghỉ ngơi thư thái. Những ngôi sao đầu tiên xuất hiện. Lão không biết tên vì Rigel[6] nhưng lão nhìn thấy nó và biết chẳng mấy nữa, cả trời sao sẽ hiện lên và lão sẽ có những người bạn ở nơi xa xôi kia.

- Con cá cũng là bạn ta! lão nói lớn. - Ta chưa hề được nhìn thấy hay nghe nói về một con cá nào như thế. Nhưng ta phải giết nó. Ta lấy làm mừng vì chúng ta không phải cố giết những vì sao!

Hãy tưởng tượng hằng ngày con người phải cố giết cả mặt trăng. Mặt trăng sẽ lánh xa. Nhưng thử hình dung nếu có ngày có người phải giết cả mặt trời. Chúng ta được sinh ra may mắn, lão nghĩ. Rồi lão xót xa cho con cá lớn đã không có cái gì để ăn và dẫu cho có xót xa như thế thì quyết tâm giết con cá của lão cũng không hề suy giảm. Bao nhiêu người sẽ ăn thịt con cá này, lão nghĩ. Nhưng liệu họ có đủ tư cách để ăn thịt nó không. Không, đương nhiên là không.

Chẳng một ai có đủ tư cách để ăn thịt nó bởi cái cách cư xử đĩnh đạc và phong độ của nó. Mình không hiểu những chuyện này, lão nghĩ. Nhưng thật dễ chịu khi chúng ta không phải cố giết mặt trời, mặt trăng hay những vì sao. Sống nương vào biển và giết người anh em thực sự của chúng ta là đã quá đủ rồi. Bây giờ, lão nghĩ, mình phải nghĩ về chuyện hãm bớt. Việc này thì có phần lợi và cũng có phần hại. Nếu con cá dốc sức chạy và hai cái chèo cản nước làm con thuyền mất độ nhẹ thì chắc mình cũng phải buông hết dây rồi để mất con cá. Con thuyền càng nhẹ thì càng kéo dài nỗi khổ của mình lẫn con cá nhưng đấy lại là điểm an toàn của mình bởi sức lực của con cá hãy còn rất dồi dào và nó chưa dùng hết. Dù gì đi nữa thì mình cũng phải mổ thịt con dorado để nó không bị hỏng và ăn vài miếng để lấy sức. Bây giờ mình sẽ nghỉ thêm một tiếng nữa để xem nó có còn lừng lững và ngoan cố trước khi mình quay ra sau lái quyết ra tay thử xem sao. Nhưng trong khi chờ đợi mình hẵng quan sát xem cách thức nó hành động và liệu nó có giở trò gì ra không.

Buộc chèo là mẹo tốt nhất nhưng đã đến lúc cuộc chơi phải an toàn. Nó vẫn còn sung sức, mình thấy lưỡi câu móc vào khóe miệng và nó cứ ngậm chặt miệng. Nỗi đau đớn của lưỡi câu chẳng nghĩa lý gì cả. Nhưng sự hành hạ của cái đói cùng với việc không hiểu rõ mình đang chống lại cái gì là cả vấn đề đối với con cá. Giờ thì hãy nghỉ đi, lão già ạ, và cứ để nó kéo cho đến khi nhiệm vụ sắp tới của mày đến. Lão nghỉ độ chừng hai tiếng. Mặt trăng chưa mọc bây giờ nhưng lát nữa sẽ mọc; lão không có cách nào đoán thời gian. Và cái việc nghỉ ngơi của lão cũng lơ mơ nốt. Lão vẫn cứ chịu sức kéo của con cá dồn lên vai tuy đã đặt bàn tay trái lên mép mạn thuyền trước mũi để trút bớt, bớt nữa gánh nặng của con cá lên chiếc thuyền. Thật đơn giản làm sao nếu ta có thể buộc sợi dây, lão nghĩ. Nhưng chỉ với một cú quẫy nhẹ, con cá sẽ giật đứt. Mình phải đưa thân ra làm chiếc đệm cho sợi dây và lúc nào cũng sẵn sàng cả hai tay nới thêm dây.

- Nhưng mày vẫn chưa ngủ, lão già ơi! - lão nói lớn. - Đã nửa ngày và một đêm còn bây giờ lại sang một ngày nữa mà mày vẫn chưa ngủ tí nào cả. Nếu con cá cứ lặng lẽ và kéo đều như thế thì mày phải thu xếp để ngủ đi một lát. Nếu mày không ngủ thì đầu óc không chừng sẽ rối tung lên mất!

Đầu mình vẫn còn tỉnh táo, lão nghĩ. Quá tỉnh táo nữa là đằng khác. Mình tỉnh như những vì sao anh em kia. Nhưng mình phải ngủ. Sao ngủ, mặt trăng, mặt trời ngủ và ngay cả đại dương đôi khi cũng ngủ vào những hôm nào đó khi dòng hải lưu ngừng trôi và mặt nước phẳng lặng. Nhưng hãy nhớ chợp mắt, lão nghĩ. Cố ngủ đi và hãy nghĩ ra một kế gì đó đơn giản nhưng bảo đảm về mấy sợi dây câu. Bây giờ hãy lùi lại mổ thịt con cá dorado kia. Nếu mày phải ngủ thì chớ có liều mạng buộc chèo làm vật cản. Ta có thể chịu đựng mà không cần ngủ, lão tự nhủ. Nhưng như thế thì thật là quá nguy hiểm. Lão bắt đầu dò dẫm bò về phía đuôi thuyền, thận trọng không làm giật sợi dây. Có lẽ nó cũng đang lơ mơ ngủ, lão nghĩ. Nhưng mình không muốn nó được nghỉ ngơi. Nó phải kéo cho đến khi chết.

Ra đến lái, lão xoay người để bàn tay trái giữ chặt sợi dây và dồn sức mạnh lên cả hai vai rồi rút con dao ra khỏi vỏ bằng tay phải. Lúc này ánh sao chiếu sáng, lão nhìn rõ con cá dorado, cắm lưỡi dao vào đầu và lôi nó ra khỏi tấm ván sau lái. Lão đè chân lên con cá, rạch phăng một nhát từ phía dưới bụng dọc lên đến mõm hàm dưới. Rồi lão đặt dao xuống, dùng tay phải moi sạch ruột và móc hết mang ra. Cảm thấy cái dạ dày con cá nặng và trơn trơn nên lão mổ nó ra. Có hai con cá chuồn trong đó. Chúng còn tươi rói, lão đặt nằm cạnh nhau rồi quẳng mớ lòng lẫn mang qua mạn thuyền. Khi chìm, chúng kéo thành vệt lân tinh dài trong nước.

Con cá dorado lạnh ngắt, trong ánh sao, chỗ thịt trắng nhợt màu phong hủi; lão lột một bên da trong lúc đạp chân

phải lên đầu cá. Rồi lão lật lại lột nốt nửa kia và lóc thịt cả hai bên từ đầu đến đuôi. Lão quẳng xương xuống biển và nhìn xem thử có xoáy nước không. Nhưng chỉ có ánh lân tinh khi cái xương từ từ chìm xuống. Rồi lão quay lại đặt hai con cá chuồn vào giữa hai miếng thịt cá; đút dao vào vỏ, lão chầm chậm quay về phía mũi thuyền. Lưng lão oằn xuống bởi độ nặng của sợi dây; tay phải lão cầm mấy miếng thịt cá. Đến mũi, lão đặt chỗ thịt cá lên tấm ván, hai con cá chuồn xếp bên cạnh. Sau đó lão nhích sợi dây sau vai sang chỗ mới, tay trái lại giữ nó và tì lên mạn thuyền. Rồi lão nghiêng người qua mạn rửa con cá chuồn và để ý tốc độ nước vỗ vào tay Tay lão dính lân tinh khi lột da con cá, lão nhìn dòng nước xói vào chỗ ấy. Dòng nước không còn xiết nữa và khi lão miết mu bàn tay vào ván thuyền, nhiều mảnh lân tinh bong ra, từ từ trôi về phía lái.

- Hoặc là nó đang mệt hoặc là nó đang nghỉ! -ông lão nói. - Bây giờ ta cố ăn chỗ thịt cá dorado này, rồi nghỉ ngơi và ngủ một tí!

Dưới trời sao, trong đêm thâu mỗi lúc một lạnh, lão ăn hết nửa miếng cá dorado và một con cá chuồn sau khi đã móc ruột và cắt bỏ đầu.

- Thịt cá dorado này càng tuyệt vời khi nấu chín bao nhiêu! - lão nói, - thì lại càng dở ẹc khi ăn sống bấy nhiêu. Mình sẽ không bao giờ ra khơi mà lại không mang theo muối hay quất nữa!

Nếu biết trù tính thì mình đã đổ nước biển lên ván mui phơi khô để lấy muối, lão nghĩ. Nhưng mãi cho tới lúc gần tối thì mình mới bắt được con dorado. Dẫu sao thì cũng đã thiếu sự chuẩn bị. Nhưng mình sẽ nhai kỹ và cố không bị nôn. Từ hướng Đông, mây đang giăng lên bầu trời và lần lượt từng ngôi sao lão thấy chìm đi. Bây giờ lão như thể đang trôi vào hẻm mây lớn và gió đã ngừng thổi.

- Trời sẽ trở trong vòng ba bốn hôm nữa! - lão nói. - Nhưng tối nay và ngày mai thì chẳng sao. Bây giờ trong lúc con cá đang bơi bình tĩnh, đều đặn thì hãy quên mọi chuyện và cố ngủ đi, lão già ạ!

Bàn tay phải nắm chặt sợi dây, đùi lão kẹp lấy bàn tay khi lão dồn hết sức nặng tựa vào mạn thuyền. Rồi lão đẩy sợi dây trên lưng xuống thấp một tí và quàng tay trái qua giữ lấy. Tay phải của mình có thể giữ chắc sợi dây cho đến khi nó còn nắm chặt, lão nghĩ. Nếu trong lúc ngủ nó buông sợi dây ra thì tay trái sẽ đánh thức mình dậy. Tay phải sẽ chịu khổ đấy. Nhưng nó đã quen chịu đựng rồi. Dẫu cho mình có ngủ hai mươi phút hay nửa tiếng thì nó cũng không sao. Nằm quắp người tới trước, dồn hết trọng lượng cơ thể đè lên sợi dây, lên bàn tay phải, lão chìm vào giấc ngủ. Lão không mơ về sư tử, thay vào đó là đàn cá heo đông như kiến cỏ, trải dài tám đến mười dặm; đấy là mùa chúng giao phối, nhảy lên và rơi xuống đúng điểm nhảy trên mặt nước.

Rồi lão mơ, lão đang ở làng, đang trên giường, gió bấc thổi làm lão lạnh cóng, cánh tay phải của lão tê buốt vì lão đã gối đầu lên thay gối. Sau đó lão bắt đầu mơ về bãi cát dài vàng rực, lão thấy con sư tử đầu tiên bước ra trong bóng tối chập choạng rồi tiếp đó là những con khác, còn lão thì tựa lên mạn con tàu đang thả neo trong làn gió nhẹ buổi tối từ đất liền thổi đến; lão cứ đợi xem thử còn có thêm con nào nữa không, lão hạnh phúc.

Trăng mọc đã lâu mà lão vẫn ngủ vùi, con cá vẫn lững thững kéo, còn con thuyền thì chui vào đường hầm mây. Lão choàng tỉnh bởi cú đập từ nắm tay phải va vào mặt, sợi dây bỏng rát trong lòng bàn tay phải. Lão không có cảm giác về bàn tay trái nhưng đã dồn hết sức lên tay phải, hãm sợi dây khi bị kéo đi. Cuối cùng tay trái lão cũng đã tìm thấy sợi dây, lão oằn người ra giữ và bây giờ lưng và bàn tay trái lão bị sợi

dây làm bỏng rát; độ căng dồn lên bàn tay trái, cắt nát nó. Lão nhìn lại mấy cuộn dây và thấy nó nhẹ nhàng tuôn ra.

Đúng lúc ấy, con cá nhảy lên, xé toang một mảng đại dương rồi rơi ầm xuống. Nó cứ tiếp tục nhảy, con thuyền lao đi vùn vụt mặc dù dây vẫn không ngừng tuôn ra; ông lão cứ tiến đến điểm sắp đứt, làm chùng xuống rồi cứ lặp đi lặp lại. Rốt cuộc lão bị kéo sập xuống mũi thuyền, mặt đập vào chỗ thịt cá dorado và nằm bất động. Đây là những gì ta chờ đợi, lão nghĩ. Vậy thì ta hãy nhận ngay đi. Bắt nó trả sợi dây, lão nghĩ. Bắt nó trả sợi dây. Lão không thể nhìn thấy những cú nhảy của con cá mà chỉ nghe thấy tiếng rách của đại dương và tiếng đập xuống nặng nề khi con cá rơi. Tốc độ của sợi dây đang cứa nát hai bàn tay lão nhưng do lường trước được chuyện này sẽ xảy ra nên lão đã cố giữ sợi dây lướt trên vùng chai sần, không để nó tuồn qua lòng bàn tay hay cứa đứt mấy ngón tay Nếu thằng bé ở đây thì nó sẽ thấm ướt mấy cuộn dây, lão nghĩ. Đúng đấy. Nếu thằng bé ở đây. Nếu thằng bé ở đây. Sợi dây cứ tuồn, tuồn, tuồn ra mãi nhưng giờ thì nó chậm dần và lão chỉ để con cá nhích, nhích dần từng tí một. Lúc này lão đã ngẩng đầu lên khỏi tấm ván và miếng cá mà lão đã đập má vào. Lão quì gối rồi từ từ đứng lên. Lão đang tiếp tục nới thêm dây nhưng luôn giữ cho chậm hơn. Lão lần lại nơi lão có thể đưa chân sờ được cuộn dây mà mắt lão không nhìn thấy. Vẫn còn nhiều dây và bây giờ con cá phải đeo thêm cái gánh nặng của cả số dây vừa mới bị kéo chìm xuống nước.

Phải đấy, lão nghĩ. Đến giờ nó đã nhảy hơn mười hai lần và đã lùa đẩy không khí vào những chiếc túi dọc lưng nó; nó không thể lặn xuống sâu mà chết ở nơi mình không thể kéo lên. Chốc nữa nó sẽ bắt đầu lượn vòng và lúc ấy mình sẽ ra tay Mình không rõ chuyện gì làm nó bất thình lình giật mình như vậy? Có phải cơn đói khiến nó liều mạng hay là đêm tối có cái gì làm nó sợ hãi? Có lẽ đột nhiên nó cảm thấy sợ. Nhưng nó là con cá điềm tĩnh, khỏe mạnh cực kỳ cơ mà, như thể nó chẳng biết sợ là gì và rất tự tin. Lạ thật.

- Tốt hơn là mày không được sợ và hãy tự tin! - lão nói. - Mày đã kìm được nó nhưng chẳng thu về được tí dây nào. Chẳng mấy nữa con cá sẽ lượn vòng!

Bây giờ ông lão dùng tay trái và vai giữ con cá rồi cúi người đưa bàn tay phải vốc nước rửa chỗ cá dính trên mặt. Lão sợ mùi cá khiến lão buồn nôn và khi nôn thì lão mất sức. Khi mặt đã sạch, lão rửa bàn tay phải bên mạn thuyền rồi ngâm nó trong làn nước mặn trong lúc dõi theo tia nắng đầu tiên hắt lên từ phía mặt trời mọc. Con cá gần như bơi về hướng Đông, lão nghĩ. Đấy là dấu hiệu chứng tỏ nó đã thấm mệt, phải xuôi theo dòng nước. Chốc nữa nó sẽ phải lượn vòng. Khi ấy công việc của chúng ta mới thực sự bắt đầu. Sau khi nghĩ bàn tay phải đã ngâm lâu trong nước, lão nhấc lên quan sát.

- Cũng không đến nỗi tồi! - lão nói. - Và nỗi đau nhức thì chẳng hề gì đối với một người đàn ông!

Lão thận trọng nắm sợi dây để nó không lọt xuống những đường vừa bị cứa và di chuyển người để bàn tay trái có thể nhúng xuống nước bên phía mạn thuyền kia.

- Kể ra mày cũng được việc đấy! - lão nói với bàn tay trái. - Nhưng có lúc tao đã không tìm thấy mày!

Tại sao ta không được sinh ra với hai bàn tay khỏe? Lão nghĩ. Có lẽ đấy là lỗi của ta vì ta không chịu tập luyện đúng cách. Nhưng Chúa biết nó có đủ cơ hội để học hỏi. Dẫu sao tối qua nó cũng không đến nỗi quá tồi. Nếu nó lại bị chuột rút thì ta cứ để sợi dây cắt phăng nó đi. Khi nghĩ như thế, lão biết đầu lão không còn minh mẫn nữa và lão nghĩ nên ăn thêm ít thịt cá dorado. Nhưng mình không thể, lão tự nhủ. Thà rằng hơi váng đầu một chút còn hơn là bị xuống sức do nôn. Kể từ lúc mặt mình vùi vào đó, mình biết mình chẳng kiếm được nôn nếu mình ăn chỗ cá ấy. Mình sẽ để đấy đến

lúc thật cần thiết dẫu cho nó có hỏng thì thôi. Bây giờ đã quá muộn để giữ gìn sức khỏe dẫu cho đấy có là chất bổ dưỡng gì đi nữa. Mày thật ngốc, lão tự mắng. Ăn ngay con cá chuồn kia đi. Con cá nằm đó, sạch sẽ và sẵn sàng; lão đưa tay phải nhặt lên, nhai xương thật cẩn thận, ăn hết, từ đầu đến tận đuôi. Thịt cá chuồn nhiều đạm hơn nhiều loài cá khác, lão nghĩ. Chí ít thì cũng giúp mình phục hồi sức đến mức cần thiết. Giờ thì mình đã làm xong những việc có thể, lão nghĩ. Nó cứ lượn vòng đi và trận đấu hãy bắt đầu. Mặt trời đang mọc lên lần thứ ba kể từ lúc lão ra khơi thì con cá bắt đầu lượn vòng. Lão chưa thể nhìn độ nghiêng của sợi dây để biết con cá đang bơi tròn. Hãy còn quá sớm cho điều đó. Lão chỉ cảm nhận áp lực của sợi dây hơi chùng lại và dùng tay phải, lão nhẹ nhàng kéo vào. Sợi dây chững lại, như mọi khi, nhưng lão kéo đến điểm sắp đứt thì sợi dây bắt đầu thu vào. Lão lách vai và đầu ra khỏi sợi dây và bắt đầu từ từ kéo nhịp nhàng. Lão dùng cả hai tay, lắc người, dồn hết lực của cả cơ thể, của chân trụ ra mà kéo. Đôi chân già nua và vai lão bắt nhịp với mỗi cử động qua lại của đôi tay.

- Vòng tròn rất lớn! - lão nói. - Nhưng con cá đã quay tròn!

Rồi sợi dây không nhích thêm tí nào nữa, lão kéo cho tới lúc lão thấy trong ánh nắng, những giọt nước từ sợi dây bắn ra. Thế rồi sợi dây bị kéo xuống, ông lão quì gối để nó lao hút trở lại vào trong vùng nước tối.

- Bây giờ nó đang lượn đến chỗ xa nhất của vòng tròn rồi đấy! - lão nói.

Mình phải dốc sức ra mà níu lại, lão nghĩ. Độ căng sẽ dần thu hẹp các vòng lượn. Có lẽ độ tiếng nữa mình sẽ nhìn thấy nó. Bây giờ mình phải khuất phục nó rồi sau đó mình phải giết nó. Nhưng con cá vẫn chậm rãi lượn vòng và hai giờ sau mồ hôi ướt đẫm người ông lão, lão mệt đến tận xương. Bây giờ vòng tròn đã hẹp hơn nhiều; nhìn độ chếch

của sợi dây lão có thể biết con cá dần ngoi lên trong lúc bơi. Ông lão thấy hoa mắt suốt cả tiếng đồng hồ, mồ hôi làm mắt lão cay xè, vết cắt trên trán và mắt lão ran rát. Lão không ngại chuyện hoa mắt. Chứng ấy bình thường khi cứ phải căng người ra mà kéo sợi dây. Nhưng đã hai lần lão cảm thấy chóng mặt và choáng váng; điều ấy khiến lão sợ.

- Ta không thể lả người chết vì một con cá như thế này được! - lão nói. - Bây giờ là lúc ta đưa nó lên một cách thật hoàn hảo, Chúa giúp ta chịu đựng. Ta sẽ đọc một trăm lần kinh lạy Cha và một trăm lần kinh Mừng Đức Mẹ. Nhưng lúc này thì ta chưa thể!

Cứ xem như mình đã hứa, lão nghĩ. Mình sẽ đọc sau vậy. Đúng lúc đó lão cảm thấy sợi dây nảy mạnh, đột ngột; lão dùng cả hai tay giữ. Sợi dây nặng nề, nghiến mạnh, bỏng rát. Lưỡi kiếm của con cá đang quật vào đoạn dây thép đáy, lão nghĩ. Chuyện ấy tất xảy ra. Nó phải làm như thế. Nhưng điều đó sẽ làm con cá nhảy lên, bây giờ mình muốn nó hãy lượn vòng đi thôi. Những cú nhảy cũng cần để nó chứa đầy không khí. Nhưng sau mỗi lần nhảy, chỗ lưỡi câu móc vào sẽ bị rộng hơn rồi nó có thể hất văng ra.

- Đừng nhảy, cá! - lão nói. - Đừng nhảy!

Con cá quật sợi dây thêm vài lần nữa và cứ mỗi lần nó văng đầu, ông lão lại nới thêm chút dây. Mình phải giữ cho nó đừng đau quá, lão nghĩ. Nỗi đau của ta thì không thành vấn đề. Ta có thể chế ngự. Nhưng nỗi đau của con cá thì có thể khiến nó cuồng lên. Lát sau, con cá không quật dây đáy nữa và bắt đầu lại lượn vòng chầm chậm. Bây giờ ông lão thong thả thu dây. Nhưng lão lại cảm thấy choáng váng. Lão đưa tay trái vốc ít nước biển vỗ lên đầu. Rồi lão tiếp tục vỗ thêm, xoa cả xuống gáy.

- Ta không để bị chuột rút! - lão nói. - Chốc nữa nó sẽ ngoi lên và ta có thể cầm cự. Mày phải cầm cự. Chớ có nói

lằng nhằng!

Lão tì gối vào mạn thuyền một lúc rồi lại quàng sợi dây lên lưng. Bây giờ mình sẽ nghỉ một lát trong lúc nó mải lượn vòng dưới kia rồi khi nó ngoi lên mình sẽ đứng dậy chiến đấu, lão quyết định. Được nghỉ ngơi ở đằng mũi thuyền, để mặc con cá bơi vòng mà không phải kéo dây thì quả thật là cám dỗ quá mức. Nhưng khi độ căng của sợi dây cho thấy con cá quay về phía thuyền, ông lão nhổm người dậy, xoay, lắc người dốc sức kéo sợi dây vào. Chưa bao giờ mình mệt như thế này, lão nghĩ, bây giờ gió mậu dịch đang nổi lên. Hướng gió thuận lợi để đưa con cá vào bờ. Mình rất cần thứ gió này.

- Lát nữa nó lượn ra, ta sẽ nghỉ! - lão nói. - Ta cảm thấy đỡ hơn nhiều. Chỉ hai ba vòng nữa thôi thì ta sẽ giáp mặt với nó!

Chiếc mũ rơm của lão trật ra sau gáy, để ý sức kéo của sợi dây, khi cảm thấy con cá lượn lại, lão ngồi xuống mũi thuyền. Bây giờ mày cứ lượn đi, cá, lão nghĩ. Tao sẽ đợi khi mày quay lại. Biển dậy sóng. Nhưng gió ấy chỉ xuất hiện vào những lúc thời tiết tốt và lão cần nó để trở về đất liền.

- Ta chỉ việc lái theo hướng Tây Nam! - lão nói. - Người ta không bao giờ lạc trên biển và xứ sở của mình lại là một hòn đảo dài!

Đến vòng thứ ba, lão thoáng thấy con cá. Thoạt tiên lão thấy một cái bóng đen trùi trũi vượt dài qua dưới con thuyền, đến mức lão không thể tin nổi độ dài của nó.

- Không! - lão nói. - Nó không thể lớn như thế được!

Nhưng đúng là con cá lớn như thế và đến cuối đường vòng, chỉ cách chừng hai lăm mét, nó trồi lên và lão nom thấy cái đuôi nhô lên khỏi mặt nước. Cái đuôi lớn hơn cả

chiếc lưỡi hái lớn, màu tím hồng dựng trên mặt đại dương xanh thẫm. Nó lại lặn xuống và khi con cá hãy còn mấp mé mặt nước, ông lão có thể nhìn thấy thân hình đồ sộ và những sọc tím sẫm trên mình nó. Cánh vi trên lưng xếp lại, còn bộ vây to lớn bên sườn đang xòe rộng. Lần lượn này, ông lão có thể nhìn thấy mắt con cá và cả hai con cá chét xám bơi bên cạnh. Thỉnh thoảng hai con cá này rúc vào mình nó. Rồi có lúc chúng giạt ra. Chốc chốc chúng nhẹ nhàng bơi trong bóng của con cá lớn. Mỗi con dài cả thước và khi bơi nhanh, chúng vặn vẹo toàn thân như thể loài lươn. Bây giờ ông lão đang toát mồ hôi đầm đìa nhưng không phải vì mặt trời mà là vì một nguyên nhân khác.

Cứ mỗi vòng bơi bình lặng của con cá thì lão lại thu dây vào và lão chắc chỉ chừng hai vòng nữa thôi thì lão sẽ có cơ hội phóng lao vào nó. Nhưng mình phải để nó đến gần, gần, thật gần, lão nghĩ. Mình không cần nhằm vào đầu. Mình phải nhằm thẳng vào tim.

- Hãy bình tĩnh và giữ sức, lão già ạ! - lão nói.

Vòng lượn tiếp theo, lưng con cá đã nhô lên nhưng hãy còn khá xa thuyền. Vòng tiếp theo đó, nó vẫn ở xa nhưng đã nhô mình lên cao hơn và ông lão tin chắc rằng nếu thu thêm dây thì con cá sẽ cặp sát thuyền. Lão đã chuẩn bị mũi lao trước đấy khá lâu; cuộn dây nhỏ của nó để trong cái xô tròn và một đầu dây đã được buộc vào cái mấu ở mũi thuyền. Bây giờ con cá lại tiếp tục lượn theo vòng tròn của nó, chỉ có cái đuôi đồ sộ cử động, trông điềm tĩnh và tuyệt đẹp. Ông lão dốc hết sức ra kéo con cá vào gần hơn. Con cá khẽ nghiêng mình trong chốc lát. Rồi trở mình thẳng dậy và bắt đầu lượn thêm vòng nữa.

- Ta đã điều khiển nó! - ông lão nói. - Ta đã điều khiển được nó rồi!

Lúc này lão thấy xây xẩm mặt mày nhưng vẫn gượng hết sức bình sinh ra mà kéo. Mình khuất phục được nó, lão nghĩ. Có lẽ lần này mình sẽ cho nó đi đứt. Kéo đi, tay ơi, lão thầm giục. Hãy đứng vững, đôi chân kia. Tỉnh táo vì tao, đầu à. Hãy tỉnh táo vì tao. Bọn mày chưa bao giờ bại trận. Lần này ta sẽ khử nó. Nhưng khi lão tập trung hết sức lực, chuẩn bị dốc kiệt ra trước khi con cá bơi song song với mạn thuyền thì con cá chao mình tránh ra, lật thẳng người lên bơi đi.

- Cá ơi! - ông lão nói. - Cá này, dẫu sao thì mày cũng sẽ chết. Mày muốn tao cùng chết nữa à?!

Cứ cái đà này thì không ổn rồi, lão nghĩ. Miệng lão khô khốc không thể nói nổi, nhưng lúc này lão không thể với lấy chai nước. Lần này mình phải kéo nó cặp mạn, lão nghĩ. Cứ thêm vài vòng nữa thì mình sẽ đuối sức. Không, mày khỏe, lão tự nhủ. Mày sẽ luôn khỏe.

Vòng lượn tiếp theo, lão gần như kìm được con cá. Nhưng lần nữa nó lại lách mình, từ từ bơi ra xa. Mày đang giết tao, cá à, ông lão nghĩ. Nhưng mày có quyền làm như thế. Tao chưa bao giờ thấy bất kỳ ai hùng dũng, duyên dáng, bình tĩnh, cao thượng hơn mày, người anh em ạ. Hãy đến và giết ta đi. Ta không quan tâm chuyện ai giết ai. Giờ thì đầu óc mày đang lú lẫn lên hết cả rồi, lão nghĩ. Mày phải giữ đầu óc tỉnh táo. Hãy giữ đầu óc tỉnh táo và biết cách chịu đựng như một con người. Hay như một con cá, lão nghĩ.

- Đầu ơi, hãy tỉnh táo! - lão nói bằng giọng mà bản thân hầu như không còn nghe nổi. - Hãy tỉnh táo!

Con cá điềm nhiên lượn thêm hai vòng nữa. Mình không biết, ông lão nghĩ. Lão có cảm giác như lão có thể đổ sụp xuống bất cứ lúc nào. Mình không biết. Nhưng mình sẽ cố thêm lần nữa. Lão cố thêm lần nữa và khi kìm con cá, lão tưởng như mình đang ngất đi. Con cá lại giãy ra, chầm chậm bơi xa, cái đuôi đồ sộ lắc lư trong không trung. Mình sẽ lại cố thêm, ông lão hứa mặc dù hai tay lão đã rã rời và mắt lão

không thể nhìn rõ vì hoa quá. Lão lại cố và mọi chuyện vẫn như cũ. Thế đấy, lão nghĩ và lão cảm thấy xây xẩm cả mặt mày trước lúc bắt đầu. Mình sẽ lại cố thêm một lần nữa. Cố nén cơn đau, dồn hết tàn lực, dốc hết lòng kiêu hãnh còn lại lão mang ra đương đầu với nỗi đớn đau vô bờ của con cá; con cá tiến gần mạn thuyền, từ từ bơi nghiêng, mõm nó gần như chạm vào ván thuyền và sắp sửa vượt qua, dài, sâu, rộng, ánh bạc, vằn tím sẫm và bất tận trong dòng nước. Ông lão buông sợi dây xuống, giẫm chân giữ rồi nhấc cao ngọn lao hết mức, vận hết sức bình sinh, cộng thêm sức lực lão vừa huy động trong người, phóng xuống sườn con cá ngay sau cái vây ngực đồ sộ, vươn cao trong không trung ngang ngực ông lão. Cảm thấy mũi sắt cắm phập vào, lão tì người lên ấn sâu xuống rồi dồn hết trọng lực lên cán lao. Con cá sực tỉnh; mang cái chết trong mình, nó phóng vút lên khỏi mặt nước phô hết tầm vóc khổng lồ, vẻ đẹp và sức lực. Nó dường như treo lơ lửng trong không trung phía trên ông lão và chiếc thuyền.

Thoáng chốc nó rơi sầm xuống làm nước bắn tung trùm lên cả ông lão lẫn con thuyền. Ông lão cảm thấy choáng váng, đau đớn; lão không thể nhìn rõ. Nhưng lão vẫn kịp đón sợi dây của ngọn lao rồi để nó từ từ chạy qua đôi tay xây xát, và khi đã nhìn rõ, lão thấy con cá nằm ngửa phơi cái bụng ánh bạc của nó lên trời. Cán lao nhô ra từ cái hốc sau vây cá, còn biển thì đang đổi màu bởi máu đỏ loang ra từ tim cá. Thoạt tiên, làn máu đen sẫm trông như bãi cát ngầm trong làn nước biếc sâu hơn ngàn thước. Rồi nó lan rộng nom tựa đám mây. Con cá trắng bạc, thẳng đơ, bồng bềnh trên sóng. Ông lão thận trọng quan sát khi thị lực còn tỏ. Rồi lão quấn sợi dây mũi lao hai vòng quanh cái mấu ở đầu thuyền và gục đầu vào lòng bàn tay.

- Hãy giữ đầu óc tỉnh táo! - lão nói khi tựa vào mạn thuyền. - Ta là lão già mệt mỏi. Nhưng ta đã giết con cá này, người anh em ta, và bây giờ ta phải làm cái việc nhọc nhằn!

Lúc này mình phải chuẩn bị dây và thòng lọng để buộc con cá vào mạn thuyền, lão nghĩ. Dẫu cho mình có hai người để nghiêng thuyền kéo nó lên rồi tát nước ra thì chiếc thuyền này cũng không thể chứa nổi nó. Mình phải chuẩn bị mọi thứ, kéo nó vào buộc chặt rồi dựng cột, giong buồm trở về. Lão kéo con cá cặp sát thuyền để có thể luồn sợi dây qua mang, ra mõm rồi buộc nó vào mũi thuyền. Mình muốn ngắm nó, lão nghĩ, muốn chạm và sờ vào mình nó. Con cá là vận may của ta, lão nghĩ. Nhưng đấy không phải là lý do để ta muốn sờ nó. Ta chắc ta đã sờ trúng tim, lão nghĩ. Khi ta ấn cái cán lao lần thứ hai. Bây giờ phải kéo nó vào, buộc chặt; tròng một chiếc thòng lọng vào giữa thân và một chiếc nữa vào đuôi để buộc nó vào thuyền.

- Làm ngay đi, lão già ơi! - lão nói. Lão hớp một ngụm nước rất nhỏ. - Bây giờ khi trận đấu đã kết thúc, vẫn phải làm một công việc hết sức nhọc nhằn!

Lão ngước nhìn bầu trời rồi cúi nhìn con cá. Lão chăm chú quan sát mặt trời. Chỉ vừa xế trưa thôi, lão nghĩ. Và gió mậu dịch đang thổi. Cả đám dây câu ấy bây giờ không quan trọng. thằng bé sẽ cùng mình nối lại khi về đến nhà.

- Đến đây, cá! - lão nói.

Nhưng con cá không nhúc nhích. Thay vào đó, lúc này nó nằm dầm mình trong nắng và ông lão phải lôi con thuyền lại chỗ nó. Khi đến bên con cá và kéo đầu nó tì sát mũi thuyền, lão không thể nào tin được kích thước của nó. Lão tháo sợi dây ở cán lao ra khỏi cái mấu, luồn nó qua mang cá ra miệng, quấn một vòng quanh cái kiếm rồi lại đút sợi dây qua miệng ra mang kia, quấn một vòng quanh miệng cá, gút hai mối dây lại rồi cột vào cái mấu đằng mũi thuyền. Sau đó lão cắt sợi dây mang ra sau lái buộc thòng lọng vào đuôi cá. Da cá chuyển từ màu gốc, tím sẫm ánh bạc, sang màu trắng bạc và những cái sọc cũng có cùng màu tím nhạt

như đuôi nó. Những đường sọc ấy lớn hơn cả bàn tay người xòe rộng, còn mắt nó trông đờ đẫn như những tấm kính trong kính viễn vọng hay như mắt một vị Thánh trong đám rước.

- Đấy là cách duy nhất để giết nó! - ông lão nói.

Kể từ lúc uống nước, lão cảm thấy khỏe hơn và biết lão sẽ không bị ngất, đầu óc lão tỉnh táo. Với cái lối này thì con cá chắc phải nặng hơn nửa tấn, lão nghĩ. Có lẽ còn hơn cả thế. Nếu chỉ tính hai phần ba số lượng thịt từ trọng lượng ấy với giá ba mươi cent một pound thì sẽ được bao nhiêu?

- Ta cần một cái bút chì để tính! - lão nói. - Đầu ta không thạo tính toán. Nhưng ta nghĩ Di Maggio vĩ đại sẽ tự hào về ta hôm nay Ta không mắc chứng nẻ cựa gà. Nhưng đôi tay và lưng thì thực sự nhức nhối!

Mình chẳng hay chứng nẻ cựa gà là gì, lão nghĩ. Không chừng mình đã mắc chứng ấy mà không biết. Lão buộc chặt con cá vào mũi, đuôi thuyền và cả vào cái gióng ngang giữa thuyền. Con cá lớn đến nỗi trông như thể ông lão buộc một con thuyền khác lớn hơn nhiều vào thuyền mình. Lão cắt một mẩu dây mang đến buộc chặt cái hàm dưới của con cá vào miệng để miệng nó không há ra, để con thuyền lướt đi càng êm càng tốt. Rồi lão dựng cột, căng buồm với thanh đỡ là cái sào móc ở bên trên và cây sào dài giữ ở bên dưới; cánh buồm vá căng phồng, con thuyền bắt đầu lướt đi; tựa ngả người lên đuôi thuyền, lão lái về hướng Tây Nam. Lão không cần địa bàn để biết hướng Tây Nam. Lão chỉ cần nương theo hướng gió mậu dịch và chiều xoay trở của cánh buồm. Tốt hơn là mình nên buông một cái vó buộc vào sợi dây nhỏ để kiếm cái gì đó bỏ bụng và làm dịu cơn khát. Nhưng lão chẳng tìm thấy nó, còn mấy con cá mòi thì đã ươn ình. Vậy nên lão dùng cái móc khua một đám rong vàng vùng Nhiệt Lưu lên thuyền khi đám rong đó trôi qua và rũ bắt những con tôm nhỏ rơi xuống lòng thuyền. Chừng hơn mười con và

chúng nhảy búng chân như loài bọ chét trên cát. Ông lão dùng ngón cái và ngón trỏ rứt đầu rồi nhai gọn cả vỏ lẫn đuôi. Mấy con tôm rất bé nhưng lão biết chúng giàu chất dinh dưỡng, vả lại mùi vị của chúng thật dễ chịu. Ông lão vẫn còn trong chai độ hai ngụm nước và sau khi ăn xong chỗ tôm ấy, lão uống hết một nửa. Con thuyền vẫn lướt êm bất chấp vật cản kia; ông lão cặp tay lái vào nách, lái thuyền đi. Lão có thể nhìn thấy con cá, và chỉ khi nhìn đôi tay và cảm nhận cái mạn thuyền dưới lưng, lão biết việc này đã thực sự xảy ra chứ đâu phải trong mơ

Đã có lúc khi cuộc đấu sắp kết thúc, người lão rệu rã đến nỗi lão nghĩ chuyện con cá hẳn là trong mơ. Rồi khi lão thấy con cá tung mình lên khỏi mặt nước, lơ lửng bất động trong không trung trước lúc rơi xuống thì lão chắc chắn là có điều gì đó thực sự quái đản và lão không thể nào tin nổi. Khi ấy lão không thể nhìn rõ, nhưng bây giờ mắt lão lại tỏ như thường.

Bây giờ lão biết con cá, đôi bàn tay và lưng lão đâu phải là mơ. Ta sẽ chóng lành, lão nghĩ. Mình đã rửa sạch máu và nước biển sẽ làm chúng bình phục. Dòng nước tối sẫm của chính vùng nhiệt lưu là phương thuốc làm nhanh lành da tay kì diệu nhất. Những gì phải làm bây giờ là giữ cho đầu óc tỉnh táo. Đôi tay đang làm bổn phận của chúng, chúng ta đi nhanh. Với cái miệng bị buộc chặt, cái đuôi dựng thẳng dứng, nhấp nhô, con cá và mình lướt đi như thể hai anh em. Rồi đầu óc lão bắt đầu hơi lẫn lộn, lão nghĩ, nó đang đưa ta vào bờ hay ta đang đưa nó? Nếu ta đang kéo nó phía sau thì chẳng cần phải thắc mắc gì nữa. Nếu con cá ở trên thuyền và dáng vẻ hiên ngang của nó tiêu tan hết thì cũng chẳng cần phải thắc mắc gì nữa. Nhưng cả con cá lẫn ông lão lại đang cặp kè lướt đi nên lão nghĩ, cứ để nó đưa ta vào bờ nếu việc đó làm hài lòng nó. Ta chỉ thạo hơn nó ở mỗi cái trò mánh lới; còn nó thì đâu có làm hại ta chút mảy may.

Thuyền đi nhanh, ông lão nhúng hai bàn tay xuống nước mặn và cố giữ đầu óc tỉnh táo. Nhìn những đám mây tầng vươn cao và những dải mây tơ bên trên, ông lão biết gió nhẹ sẽ còn thổi suốt đêm. Ông lão thường xuyên nhìn con cá để chắc chắn là nó có thực. Đấy là giờ đồng hồ đầu tiên trước khi con cá mập tấn công. Con cá mập này không phải là tình cờ. Nó ngoi lên từ phía biển sâu khi đám mây máu đen sẫm được hình thành rồi lan nhanh xuống vùng nước sâu hơn ngàn thước. Nó bơi lên rất nhanh và hoàn toàn bất cẩn đến mức đã xé tung mặt nước xanh thẳm, nhao mình trong ánh nắng. Thoáng chốc, nó rơi tõm xuống biển, bắt mùi bơi theo chiếc thuyền và con cá. Thỉnh thoảng nó bị lạc đường. Nhưng nó lập tức bắt lại mùi, hay một dấu hiệu gì đó, rồi cật lực bơi nhanh về hướng ấy. Nó là loài cá mập Mako cực lớn, cơ thể được cấu trúc để bơi nhanh như bất kì loài cá nào bơi nhanh nhất trên đại dương; mọi thứ trên người nó đều đẹp chỉ trừ bộ hàm. Lưng nó cũng xanh như lưng loài cá kiếm, bụng nó ánh bạc, da đẹp và bóng mượt. Thân hình nó nom tựa một con cá kiếm, trừ bộ hàm đồ sộ lúc này đang ngậm chặt khi lao nhanh mấp mé mặt nước, chiếc vi cao ngồng trên lưng sừng sững cắt đôi mặt biển. Bên trong cặp môi đôi mím chặt của bộ hàm, tám hàng răng nghiêng chếch vào trong. Chúng không phải là những chiếc răng bình thường có hình kim tự tháp như răng của những loài cá mập khác. Hình dạng chúng như ngón tay của con người quắp lại khi bị chuột rút. Chúng dài gần bằng ngón tay ông lão và sắc bén cả hai mặt. Đây là giống cá được cấu tạo để ăn thịt tất cả các loài cá khác ở đại dương, chúng nhanh nhẹn, khỏe mạnh và được trang bị lợi hại đến mức chúng chẳng còn có bất kỳ đối thủ nào nữa. Bây giờ khi bắt được mùi rõ hơn, con cá tăng tốc, cái vi xanh vùn vụt cắt mặt nước. Khi nhìn thấy nó lao đến, lão biết đấy là con cá mập không hề biết sợ hãi và sẽ thực hiện đúng những gì nó muốn. Trong lúc quan sát con cá mập tiến đến, lão chuẩn bị cây lao và buộc dây vào. Sợi dây ngắn bởi vì lão đã cắt bớt để buộc con cá. Bây giờ,

đầu óc lão tỉnh táo, bình thản; lão có nhiều quyết tâm nhưng lại ít hi vọng. Cái quá tốt đẹp thì chẳng bền, lão nghĩ.

Khi theo dõi con cá mập đang đến gần, lão liếc nhìn con cá kiếm khổng lồ. Cứ như thể là giấc chiêm bao ấy, lão nghĩ. Mình không thể ngăn nó đừng tấn công nhưng có lẽ mình sẽ giết được nó. Dentuso, lão nghĩ. Mẹ mày. Con cá mập áp nhanh mạn thuyền và khi nó đớp con cá, ông lão trông thấy cái mồm rộng, đôi mắt kì lạ và hàm răng bổ đánh cách một tiếng khi nó cắm phập vào chỗ thịt phía trên đuôi.

Đầu con cá mập nhô khỏi mặt nước, lưng nó cũng đang bềnh lên và ông lão có thể nghe thấy tiếng da thịt từ con cá lớn bị rứt đứt khi lão cắm phập mũi lao xuống đầu con cá mập, ngay điểm giao nhau giữa những đường kẻ ngang mắt và đường chạy thẳng từ mũi nó vắt ra sau. Chẳng có những đường như vậy đâu. Chỉ có cái đầu xanh nhẫy, nặng nề, đôi mắt lớn, tiếng răng nghiến xuống, và tiếng kéo nuốt. Nhưng đấy là vị trí của não và ông lão đã đâm trúng. Lão đâm bằng cả hai bàn tay tứa máu, dốc hết sức lực ấn sâu mũi lao xuống. Lão đâm không bằng hi vọng mà bằng quyết tâm và cả lòng căm hận. Con cá trằn mình ra, ông lão thấy nó dại đi và khi lật người sang phía kia, con cá tự quấn sợi dây quanh mình hai vòng. Ông lão biết con cá đã chết nhưng nó không thừa nhận điều đó. Lát sau, nằm phơi bụng lên trời, đuôi quật mạnh, hai hàm răng đớp cạch cạch, con cá mập cày đi trên mặt nước như chiếc thuyền đua. Chỗ đuôi nó quật xuống, nước tung trắng xóa, ba phần tư người nó nhô khỏi mặt nước khi sợi dây bị kéo căng, rung rung rồi bật đứt. Con cá mập nằm im một lúc trên mặt nước; ông lão ngắm nó. Rồi nó lặn xuống, rất chậm.

- Nó đớp khoảng hai mươi cân rồi! - ông lão nói lớn.

Nó cũng đoạt luôn mũi lao và cả dây nữa, lão nghĩ, còn bây giờ, con cá của mình lại chảy máu rồi những con khác sẽ kéo đến. Lão chẳng còn muốn nhìn con cá thêm chút nào

nữa kể từ lúc nó bị đớp toác cả thịt da. Lúc con cá bị cắn thì như thể chính bản thân lão cũng đang bị cắn. Nhưng ta đã giết con cá mập cắn con cá của ta, lão nghĩ. Nó là con dentuso lớn nhất mà ta đã từng thấy. Chúa chứng giám rằng ta đã thấy nhiều con cá lớn. Cái quá tốt đẹp thì khó bền, lão nghĩ. Bây giờ mình ước giá mà chuyện này chỉ như là một giấc mơ và mình chưa hề câu được con cá và hãy còn nằm ngủ một mình trên lớp giấy báo lót giường. Nhưng con người sinh ra không phải để thất bại!

Lão nói:

- Con người có thể bị hủy diệt chứ không thể bị khuất phục!

Dẫu sao thì mình cũng lấy làm ân hận vì đã giết chết con cá, lão nghĩ. Bây giờ sắp đến lúc vất vả và mình thì lại không có lấy một mũi lao. Con dentuso đấy độc ác, nham hiểm, khỏe mạnh và liều lĩnh. Nhưng mình thì lại khôn ngoan hơn nó bội phần. Có lẽ không, lão nghĩ. Có lẽ mình chỉ giỏi giang khi còn vũ khí.

- Đừng nghĩ nữa, lão già ạ! - ông lão nói lớn. - Cứ giong buồm theo hướng này và hãy sẵn sàng đối đầu khi sự việc xảy đến!

Nhưng mình phải tư duy, lão nghĩ. Bởi vì đấy là tất cả những gì mình còn lại. Tư duy và bóng chày. Mình không chắc Di Maggio vĩ đại có thích cái cách mình đâm mũi lao vào não con cá không? Việc ấy chẳng to tát gì, lão nghĩ. Ai cũng có thể làm được. Nhưng anh ta có nghĩ đôi tay ta cũng can đảm trong lúc bị thương như chứng nẻ cựa gà kia không? Ta không thể biết. Gót chân ta chưa bao giờ mắc bệnh gì cả chỉ trừ hồi con cá nhám cựa châm nọc vào khi bị ta đạp phải lúc đang bơi; nọc độc làm tê liệt cả phần chân dưới và nhức nhối không tài nào chịu nổi.

- Nghĩ về chuyện gì vui vui đi, lão già ơi! - lão nói. - Lúc này cứ mỗi phút thì mày lại gần đến nhà hơn. Mất đi hai mươi cân cá thì mày lướt nhẹ hơn!

Khi vào đến giữa dòng nước thì lão biết rõ chuyện gì có thể xảy ra. Nhưng lúc này thì chẳng thể làm được gì nữa.

- Ừ, phải đấy! - lão nói lớn. - Ta có thể buộc lưỡi dao vào đầu một mái chèo!

Cặp tay lái vào nách, chận chân lên dây lèo buồm lão làm ngay điều đó.

- Bây giờ! - lão nói, - ta vẫn là một lão già. Nhưng ta đã có vũ khí!

Lúc này gió mát rượi, lão lướt nhanh. Lão chỉ nhìn phần phía trước của con cá và hi vọng lại lóe lên. Có mà ngốc mới không hi vọng, lão nghĩ. Thêm nữa, mình tin chắc đấy là tội lỗi. Đừng nghĩ về tội lỗi nữa, lão nghĩ. Bây giờ, trừ cái chuyện tội lỗi ra thì cũng đã có quá đủ rắc rối rồi. Vả chăng mình đâu có hiểu gì về nó. Mình đâu có hiểu gì về nó và mình cũng không chắc là mình tin có tội lỗi. Có lẽ giết con cá là tội lỗi. Mình cứ cho là thế mặc dù mình làm điều đó để nuôi sống mình và nhiều người khác. Nhưng nếu thế thì mọi việc đều là tội lỗi hết. Đừng nghĩ về tội lỗi nữa. Đã quá muộn để ân hận và đã có nhiều người được trả lương để làm việc đó. Cứ để họ nghĩ về điều đó. Mày được sinh ra để làm ngư dân như con cá kia được sinh ra để làm cá. San Pedro là dân chài lưới, cha của Di Maggio vĩ đại cũng vậy. Bởi vì không có gì để đọc và chẳng có radio nên lão cứ nghĩ về mọi thứ có liên quan đến lão, lão nghĩ lan man và cứ tiếp tục nghĩ về tội lỗi. Mày giết con cá không chỉ để giữ mạng sống và để đổi lương thực, lão nghĩ. Mày còn giết nó vì lòng kiêu hãnh và vì mày là người đánh cá. Mày yêu nó khi nó còn sống và mày cũng yêu nó sau đó. Nếu mày yêu con cá thì chẳng có tội lỗi gì khi giết nó. Còn gì nữa không?

- Mày nghĩ quá nhiều, lão già ạ! - lão nói lớn.

Nhưng mày hả dạ khi giết con dentuso, lão nghĩ. Nó sống bằng những con cá sống như mày. Nó không phải là loài vật tìm thịt thối để ăn và cũng không phải là cái dạ dày biết bơi như lũ cá mập kia. Nó đẹp đẽ, cao thượng và chẳng sợ bất cứ thứ gì.

- Ta giết nó chỉ để tự vệ! - ông lão nói lớn. - Và ta đã giết được nó!

Ngoài ra, lão nghĩ, bằng cách này hay cách khác thì vạn vật cũng sát hại lẫn nhau. Nghề câu cá hại ta y hệt như đã nuôi sống ta vậy. Thằng bé giúp ta sống, lão nghĩ. Ta chớ tự lừa dối mình quá nhiều. Lão cúi người qua mạn rứt mẩu thịt cá chỗ con cá mập ngoạm dứt. Lão nhai và cảm nhận chất cá và mùi vị dễ chịu của nó. Thịt con cá săn, nhiều nước như chất thịt súc vật, nhưng không đỏ bằng. Thịt con cá không dai, lão biết loại thịt này sẽ được giá cao nhất trên thị trường. Nhưng chẳng có cách nào ngăn không cho mùi cá tỏa trong đại dương và lão biết rằng giai đoạn rất cam go đang đến gần. Gió vẫn thổi đều. Hướng gió hơi chuyển sang Đông Bắc và lão biết điều đó có nghĩa là gió sẽ không tắt. Nhìn thẳng phía trước, lão chẳng hề thấy một lá buồm, một bóng thuyền hay một làn khói tàu nào cả. Chỉ có đàn cá chuồn phóng lên từ dưới mũi thuyền, bay giạt sang phía kia và những vệt rong vàng của vùng nhiệt lưu. Thậm chí lão không còn thấy bóng dáng của một con chim nào nữa. Trong suốt hai tiếng đồng hồ, lão lái thuyền đi và sau khi tựa người sau lái, thỉnh thoảng nhai một mẩu thịt cá kiếm, cố nghỉ ngơi để phục hồi sức thì lão nom thấy con đầu tiên trong hai con cá mập.

- Ấy! - lão thốt lớn.

Không thể nào diễn nghĩa được từ này và có lẽ nó chỉ là thứ âm thanh vô tình thốt lên khi một người cảm thấy cái đinh xuyên qua tay mình ghim vào gỗ.

- Galanos! - lão nói lớn.

Bây giờ lão mới trông thấy chiếc vây thứ hai bám sau con thứ nhất; nhìn chiếc vây hình tam giác màu nâu và cách thức quẫy đuôi, lão nhận dạng đó là loài cá-mập-mũi-xẻng. Chúng bắt được mùi, háo hức và trong cơn điên cuồng do bị cái đói thôi thúc, chúng lạc lối rồi lại huyên náo khi định hướng mùi vị. Nhưng mỗi lúc chúng lại đến gần hơn. Ông lão buộc chặt dây lèo buồm, nêm kỹ bánh lái. Rồi lão cầm mái chèo đã buộc sẵn lưỡi dao. Lão ráng nâng lên từ từ bởi hai bàn tay lão đang nhức nhối. Rồi lão cứ khẽ buông, nắm mái chèo để đôi tay quen dần. Lúc này lão nắm chặt để chúng quen với cơn đau; không nao núng, lão nhìn hai con cá mập đang đến. Giờ thì lão có thể nhìn thấy mấy cái đầu dẹt, phẳng, nhọn như hai mũi xẻng và những chiếc ông vi bên sườn rộng, viền chóp trắng của chúng. Những con cá mập đáng ghét, thối tha, những kẻ săn tìm thịt chết và cũng là những kẻ giết thịt; khi đói chúng đớp cả mái chèo hay cả bánh lái của con thuyền. Loài cá mập này có thể cắt đứt phăng chân và chân chèo của loài rùa khi chúng ngủ lơ mơ trên mặt nước; nếu đói thì chúng tấn công cả con người dưới nước dẫu cho người ấy không có mùi máu cá hay chút nhớt cá nào trên mình.

- Này! - ông lão gọi. - Galanos! Hãy đến đây galanos!

Chúng đến nhưng lại không theo kiểu của con Mako. Một con lắc mình, lặn khuất dưới thân thuyền; lão có thể nhận thấy chiếc thuyền rung lên khi nó đớp và rứt thịt con cá. Còn con kia giương đôi mắt vàng ti hí nhìn lão rồi há rộng cái mõm như nửa vòng tròn của nó, bất thình lình xáp vào đớp con cá ngay nơi đã bị đớp. Đường nhăn hằn rõ trên đỉnh đầu nâu xám vắt ngược ra sau nơi não của con cá mập

nối với xương sống, ông lão cắm mũi dao đầu mái chèo vào chỗ ấy, rút ra đâm vào đôi mắt vàng như mắt mèo của nó. Con cá mập buông mồi, chìm xuống, nuốt vội chỗ thịt đã ngoạm được trong cơn hấp hối. Chiếc thuyền vẫn cứ chao đảo bởi sức tàn phá của con cá mập còn lại vào con cá; ông lão buông chùng dây lèo buồm để con thuyền lạng sang bên làm con cá mập phải hiện ra. Khi nhìn thấy, lão cúi người qua mạn phóng mũi dao vào nó. Lão mới chỉ chạm vào phần thịt bởi da cá mập rất cứng và lão khó có thể thọc sâu lưỡi dao xuống. Cú đâm dội lại không chỉ làm buốt đôi tay mà còn làm đau cả vai lão nữa. Nhưng con cá mập lại trồi nhanh đầu lên, ông lão đâm thẳng xuống đỉnh đầu bẹt khi mũi nó nhô khỏi mặt nước, áp chặt vào con cá. Ông lão rút dao ra rồi đâm trở lại ngay chính chỗ ấy. Nó vẫn bám chặt con cá bởi bộ hàm đã ngoạm vào, ông lão đâm vào mắt trái. Con cá mập vẫn cứ đeo cứng.

- Không nhả?! -ông lão nói rồi phóng dao đâm vào giữa điểm nối xương sống và não.

Lúc này, cú đâm đã dễ dàng, lão cảm thấy chỗ xương sụn vỡ tan. Ông lão rút mái chèo lách lưỡi dao vào giữa hàm con cá mập, cậy mở. Lão xoay lưỡi dao vào khi con cá mập buông ra. Lão nói:

- Cút đi galanos! Cứ chìm sâu cả ngàn thước. Đi mà gặp bạn mày, hay gặp con mẹ mày ấy!

Ông lão chùi lưỡi dao rồi đặt cây chèo nằm xuống. Lão tìm dây lèo buồm, cánh buồm no gió, lão đưa con thuyền vào bờ.

- Bọn chúng đã xơi hết một phần tư con cá, mà lại vào chỗ thịt ngon nhất nữa cơ chứ! - lão nói lớn. - Giá mà đây chỉ là giấc mộng và ta chưa hề câu được nó. Ta lấy làm tiếc về điều đó, cá à. Nó khiến mọi chuyện hỏng bét cả rồi!

Lão ngừng lại và bây giờ không muốn nhìn con cá nữa. Kiệt máu và bệnh bồng trên sóng, trông con cá có màu bạc xỉn của lớp thủy tráng gương nhưng những cái sọc của nó vẫn rõ nét.

- Lẽ ra ta đừng nên đi quá xa, cá à! - lão nói. - Không nên đối với mày và cả đối với ta. Ta lấy làm tiếc, cá à!

Nào, lão tự nhủ. Hãy nhìn sợi dây buộc dao xem nó có bị đứt không. Rồi chuẩn bị sẵn sàng bởi vì những con khác sẽ đến.

- Giá mà mình có hòn đá mài dao! - lão nói sau lúc kiểm tra xong sợi dây buộc lưỡi dao vào mái chèo. - Lẽ ra mình nên mang theo hòn đá ấy!

Lẽ ra mày phải mang theo nhiều thứ, lão nghĩ. Nhưng mày đã không mang, lão già ơi. Giờ thì không phải lúc nghĩ về những thứ mày mang hay không mang. Hãy nghĩ về những việc mày có thể xoay xở với những dụng cụ có sẵn ở đây.

- Mày răn bảo tao quá nhiều lời hay hớm rồi đấy! - lão nói lớn. - Tao mệt mỏi lắm rồi!

Lão cặp tay lái vào nách và nhúng cả hai bàn tay xuống nước khi con thuyền lướt về phía trước.

- Lạy Chúa, cái con cuối cùng ấy đớp mới nhiều làm sao! - lão nói. - Nhưng bây giờ con thuyền đã nhẹ hơn nhiều!

Lão không muốn nghĩ đến cái bụng dưới rách nát của con cá. Lão biết mỗi cú giật rung của con cá mập thì một mảng thịt bị rứt đi và bây giờ con cá lại để lại một vệt máu loang rộng, trải dài như con đường cao tốc trên đại dương cho họ hàng lũ lĩ nhà cá mập kia. Con cá này có thể nuôi sống một người suốt cả mùa đông, lão nghĩ. Đừng nghĩ về điều đó nữa. Hãy nghỉ ngơi và xoa dịu đôi tay để bảo vệ chỗ

thịt cá còn lại. Bây giờ với tất cả khối mùi vị ấy trong nước, mùi máu từ đôi tay mình sẽ chẳng nghĩa lý gì cả. Vả lại chúng không chảy nhiều máu. Bất kì vết cắt nào cũng đâu phải hoàn toàn vô giá trị. Không chừng, chỗ máu chảy kia sẽ ngăn bàn tay trái khỏi chứng chuột rút. Bây giờ mình có thể nghĩ về cái gì nhỉ? Lão nghĩ. Chẳng gì cả. Mình phải không suy nghĩ và chờ đợi những con sắp đến. Giá mà chuyện này chỉ là giấc mơ thật, lão nghĩ. Nhưng ai biết được? Không chừng nó lại hóa ra tốt lành.

Con cá mập tiếp theo đi một mình, thuộc loài mũi-xẻng. Nó lao tới như con lợn xông vào máng ăn nếu con lợn ấy có cái mõm rộng đủ để bạn đút lọt đầu mình vào. Ông lão chờ nó đớp con cá rồi phóng mũi dao đầu mái chèo vào não nó. Con cá mập trằn mạnh người ra sau, lúc nó lăn tròn lưỡi dao gãy. Ông lão cầm lấy tay lái. Thậm chí lão cũng chẳng buồn nhìn con cá mập đồ sộ từ từ chìm xuống nước, lúc đầu còn giữ nguyên kích cỡ, rồi nhỏ dần chỉ còn một chấm nhỏ. Cảnh ấy luôn hấp dẫn lão. Nhưng bây giờ lão cũng chẳng buồn liếc mắt nhìn.

- Bây giờ ta còn cây sào móc! - lão nói. - Nhưng cây sào ấy chẳng giúp ích gì nhiều. Ta cũng còn hai mái chèo, tay lái và cái chày ngắn!

Giờ thì chúng thắng ta rồi, lão nghĩ. Còn ta thì đã quá già để có thể vung chày đập chết lũ cá mập kia. Nhưng ta sẽ cố cầm cự nếu trong tay còn hai mái chèo, cái chày ngắn và tay lái. Lão lại nhúng tay xuống biển. Chiều đang xế, lão chẳng nhìn thấy gì cả ngoài mặt biển và bầu trời. Gió thổi mạnh hơn lúc trước, và lão hi vọng chẳng mấy chốc lão sẽ về đến đất liền.

- Mày đã rã rời, lão già kia! - lão nói. - Mày rã rời đến tận xương tủy!

Lũ cá mập không tiếp tục tấn công mãi cho đến ngay trước khi mặt trời lặn. Ông lão nhìn thấy mấy chiếc vi xám lao theo vệt hơi rộng mà con cá kiếm hẳn đã để lại trong nước. Chúng thậm chí không thèm tản ra đánh hơi. Cùng sánh đôi, chúng bơi thẳng đến con thuyền. Lão chèn tay lái, buộc chặt dây lèo buồm rồi đưa tay xuống đuôi thuyền tìm cái chày. Đấy là khúc cán được cưa từ mái chèo gãy, dài chừng tám tấc. Lão chỉ có thể sử dụng nó hiệu quả bằng một tay bởi chỗ tay nắm của nó chỉ vừa vặn với một bàn tay; tay phải lão đã nắm chắc cái chày trong lúc lão nhìn lũ cá mập xông đến. Cả hai con thuộc loài galanos. Mình phải để con đầu tiên ngoặm chặt rồi mới nện nó vào ngay giữa mũi hay giã thẳng vào đỉnh đầu, lão nghĩ. Hai con cá mập cùng tiến sát và khi thấy con gần lão há mồm cắn phập vào bên lườn ánh bạc của con cá thì lão nâng cao cái chày, dốc sức bình sinh giáng ngay xuống đỉnh đầu rộng của con cá mập. Khi chạm xuống, lão cảm thấy cái chày chùng lại như chạm phải lớp cao su rắn. Nhưng lão cũng cảm nhận được độ cứng của xương rồi lão giáng thêm một đòn cật lực vào chóp mũi của con cá mập khi nó trượt khỏi con cá. Con cá mập kia cứ nhào vào táp rồi lùi ra, bây giờ nó lại ngoác to mồm xông vào. Ông lão có thể nhìn thấy những dải thịt cá kéo thành vệt trắng trong khóe hàm con cá mập khi nó lao vào con cá kiếm và khớp mõm xuống. Lão chồm người bổ một đòn nhưng chỉ trúng vào đầu nó, con cá mập nhìn lão rồi bứt nốt chỗ thịt đã bị cắn rời ra. Ông lão lại vung chày giã xuống khi nó lảng ra nuốt, cái chày chỉ đánh trúng lớp thịt dày, chắc như cao su.

- Nhào vô đi, Galanos! - ông lão nói. - Hãy lại nhào vô xem!

Con cá mập xốc thẳng tới và khi nó vập hàm xuống, lão giáng cho nó một chày. Lão giáng cật lực từ độ cao mà lão có thể nâng cái chày hết cỡ. Lần này lão cảm nhận được lớp xương sọ, rồi lão lại quật tiếp vào ngay chỗ ấy trong lúc con

cá mập lờ đờ kéo đứt miếng thịt chìm xuống. Ông lão chờ nó lại xông đến nhưng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Rồi lão thấy một con đang lượn vòng trên mặt nước. Lão không thấy vi của con kia. Mình không hi vọng giết được chúng, lão nghĩ. Như mình có thể làm thuở còn trai trẻ. Nhưng mình đã đánh chúng bị thương nặng và cả hai con cá mập ấy đều đã choáng váng. Nếu mình có thể cầm cái chày bằng cả hai tay thì chắc mình đã hạ gục con đầu tiên rồi. Thậm chí ngay cả bây giờ, lão nghĩ. Lão chẳng muốn nhìn con cá. Lão biết nó đã bị hủy hoại mất một nửa. Mặt trời đã lặn trong lúc lão đang kịch chiến với hai con cá mập.

- Chốc nữa trời sẽ tối! - lão nói. - Rồi mình sẽ nhìn thấy ánh đèn Havana. Nếu mình đi quá xa về hướng Đông thì mình cũng thấy ánh đèn của một trong những bãi biển mới!

Bây giờ mình không còn xa quá nữa, lão nghĩ. Mình hy vọng không có ai phải lo lắng nhiều. Dĩ nhiên chỉ có mỗi thằng bé lo mà thôi. Nhưng mình chắc nó vẫn tin tưởng. Nhiều bạn chài luống tuổi cũng sẽ lo lắng. Nhiều người khác cũng vậy, lão nghĩ. Mình sống trong một thành phố nghĩa tình. Lão không thể nói chuyện với con cá được nữa bởi lẽ nó đã bị xâu xé nát tươm cả rồi. Lát sau đầu lão chợt nảy ra ý tưởng.

- Nửa con cá kia ơi! - lão nói. - Cá à, trước khi mày là thế đấy. Ta ân hận vì đã đi quá xa. Ta đã hủy hoại cả hai chúng mình. Nhưng chúng ta đã tiêu diệt được nhiều cá mập, mày và ta, đã đánh trọng thương nhiều con khác. Mày đã từng giết được bao nhiêu con, hỡi anh bạn cá già kia? Cái lưỡi kiếm trên đầu mày chẳng phải vô cớ mà được sinh ra như thế!

Lão thích tưởng tượng về con cá và những gì nó có thể làm đối với một con cá mập nếu nó được tự do bơi lội. Có lẽ mình nên cắt cái lưỡi kiếm để dùng làm vũ khí chiến đấu, lão nghĩ. Nhưng chẳng có cái rìu nhỏ hay con dao nào cả.

Nhưng nếu ta có và có thể buộc nó vào mái chèo thì đấy mới đích thực là vũ khí. Rồi chúng ta sẽ cùng chiến đấu với bọn chúng. Bây giờ mày sẽ làm gì nếu bọn chúng kéo đến vào ban đêm? Mày có thể làm gì?

- Chống lại chúng! - lão nói. - Mình sẽ chống lại chúng cho đến lúc chết!

Nhưng lúc này, trong bóng tối, không một quầng sáng lấp lánh, không một ánh điện, chỉ có gió và con thuyền lững thững trôi, lão cảm nhận như thể lão đã chết tự bao giờ. Lão áp hai bàn tay vào nhau, sờ vào lòng bàn tay Chúng chưa chết và lão có thể cảm nhận nỗi đau đớn bằng cách đơn giản là nắm, mở đôi bàn tay Lão ngả người tựa lên đuôi thuyền và biết mình chưa chết. Đôi vai đã mách lão điều đó. Mình nhớ đọc tất cả những bài kinh khi mình bắt được con cá, lão nghĩ. Nhưng lúc này, mình đã quá mệt để đọc nổi nữa rồi. Tốt hơn là mình nên lấy cái bao đắp lên vai.

Lão nằm xuống phía sau thuyền, tay vẫn lái và mắt dõi nhìn quầng sáng hắt lên nền trời. Mình còn một nửa, lão nghĩ. Có lẽ vận may sẽ đến giúp mình mang nửa con cá này vào bờ. Ít ra thì mình cũng phải có chút may mắn nào đấy.

- Không, - lão nói. - Cứ đi quá xa thế này thì mày đã tự làm tổn hại cái vận may của mày rồi.

- Đừng có ngốc! - lão nói lớn. - Cố mà thức và lái thuyền đi. Không chừng mày lại gặp may nhiều đấy!

- Ta muốn mua một ít may mắn nếu nó được bán ở bất cứ nơi nào! - lão nói.

- Thế ta lấy gì để mua nó đây? - Lão tự hỏi. Ta có thể mua nó bằng ngọn lao mất, con dao gãy và đôi tay bị thương ư?

- Mày có thể! - lão nói. - Mày cố mua nó bằng tám mươi tư ngày đi biển. Suýt nữa nó đã được bán cho mày!

Mình đừng nghĩ vớ vẩn nữa, lão nghĩ. Vận may là thứ đến với vô vàn dáng vẻ, ai có thể nhận diện ra nó? Dẫu sao thì mình sẽ nhận một ít trong bất cứ hình thức nào và trả bất kỳ giá nào mà người bán đòi hỏi. Giá mà mình có thể nhìn thấy ánh điện, lão nghĩ. Mình ao ước quá nhiều. Nhưng đấy là thứ mình cần bây giờ. Lão cố xoay trở cho thoải mái để lái thuyền và nhờ nỗi đau nhức lão biết mình chưa chết.

Vào khoảng mười giờ tối, lão trông thấy ánh đèn thành phố hắt xuống nước. Thoạt tiên, đấy chỉ là thứ ánh sáng mang máng trên bầu trời như trước lúc mặt trăng mọc. Thoáng chốc chúng hiện rõ ra ở đằng kia đại dương, lúc này đang dậy sóng theo chiều gió mạnh. Lão lái thẳng vào giữa quầng sáng, lão nghĩ chẳng mấy chốc kể từ lúc này lão sẽ chạm đến mé dòng nước. Giờ thì đã xong, lão nghĩ. Có lẽ chúng sẽ lại tấn công ta. Nhưng trong đêm tối, không một tấc sắt trong tay, con người có thể làm gì để chống lại chúng? Lúc này lão đã tê cứng, nhức nhối và cái giá lạnh ban đêm càng làm những vết thương và tất cả những chỗ xây xát trên khắp cơ thể lão đau buốt. Mình hy vọng là sẽ không còn chạm trán với chúng, lão nghĩ. Mình rất hy vọng mình không phải chạm trán lại với bọn chúng.

Nhưng vào lúc nửa đêm lão phải chiến đấu và lần này lão biết cuộc chiến đấu là vô vọng. Chúng kéo đến cả đàn, lão chỉ nhìn thấy những đường nước do vây chúng xẻ bơi và những vệt lân tinh khi chúng quăng mình vào con cá. Lão nện chày xuống mấy cái đầu, nghe tiếng răng bập và cảm thấy con thuyền chao đảo khi chúng luồn xuống dưới. Lão vung chày tuyệt vọng vào bất cứ chỗ nào lão có thể phỏng đoán hoặc nghe thấy, rồi lão cảm thấy có cái gì đó tóm lấy cái chày, lôi tuột đi. Lão giật cái tay lái ra khỏi ổ lái, cầm cả hai tay đâm, bổ dọc liên hồi kì trận. Nhưng bây giờ bọn

chúng lại dồn hết đến đằng mũi thuyền, lần lượt thay phiên nhau, hay cả bọn cùng xông vào xâu xé con cá, chỗ thịt chúng rứt được lấp lánh dưới nước khi chúng trở mình để lại lao vào. Cuối cùng một con xáp đến đớp vào cái đầu cá, lão biết thế là hết. Lão vung tay lái quật ngang đầu con cá mập chỗ bộ hàm bị kẹp cứng trong xương đầu con cá kiếm mà không thể rứt ra được. Lão quật lần nữa, thêm lần nữa, rồi thêm nữa. Lão nghe tiếng cái tay lái gãy; dùng phần gãy lởm chởm, lão đâm vào con cá mập. Cảm thấy đoạn tay lái cắm phập vào, lão biết nó sắc rồi thọc sâu xuống. Con cá mập buông ra, lăn mình đi. Đấy là con cuối cùng của đàn cá mập. Chẳng còn gì nữa để chúng xâu xé. Lúc này lão nặng nề thở và cảm thấy có vị là lạ trong miệng. Vị ấy ngòn ngọt và có mùi tanh đồng; lão thoáng lo sợ. Nhưng chỗ mùi vị ấy không nhiều. Lão khạc nhổ xuống đại dương rồi nói:

- Đớp đi, lũ Galanos kia! Và hãy tưởng tượng rằng bọn mày đã giết chết một con người!

Bây giờ lão biết mình đã bại trận hoàn toàn, không thể nào cứu vãn nổi; lão quay lại đằng lái, tìm đoạn tay lái gãy lởm chởm còn đủ dài để lắp vào ổ lái, đưa thuyền vào bờ. Lão khoác cái bao qua vai rồi lái thuyền theo hướng cũ. Bây giờ, tay lái lão nhẹ bẫng và lo chẳng còn nghĩ hay thoáng chút vương vấn gì nữa. Lúc này lão quên hết mọi chuyện và chỉ tập trung đưa con thuyền vào bến khéo léo và an toàn. Trong đêm, đàn cá mập kéo đến gặm bộ xương như kiểu ai đó nhặt những mẩu bánh vụn trên bàn. Ông lão chẳng buồn bận tâm đến chúng và cũng không để ý đến bất cứ chuyện gì ngoài việc lái thuyền. Bây giờ lão chỉ lưu ý đến độ lướt nhẹ và đằm của con thuyền khi không còn phải đeo thêm cái gánh nặng bên mình.

Con thuyền vẫn còn tốt, lão nghĩ. Nó cũng chắc và chẳng hư hại gì ngoài cái tay lái. Cái đó thì dễ thay Bây giờ lão có thể nhận thấy lão đã vào giữa dòng chảy; lão trông

thấy ánh đèn trên những bãi biển dọc bờ. Lão biết bây giờ lão đang ở đâu và lối về thì chẳng còn là vấn đề gì nữa. Ngẫm cho cùng thì gió là bạn của ta, lão nghĩ. Rồi lão nghĩ tiếp, chỉ đôi khi. Và cả đại dương bao la với những người bạn lẫn kẻ thù của ta. Và giường chiếu nữa, lão nghĩ. Giường là bạn của ta. Chỉ có giường thôi, lão nghĩ. Giường chiếu hẳn là việc trọng đại. Đơn giản làm sao khi mày bị đánh bại, lão nghĩ. Ta chưa hề hình dung chuyện ấy lại đơn giản đến thế. Cái gì làm mày thất bại, lão nghĩ.

- Chẳng gì cả! - lão nói lớn. - Ta đã đi quá xa!

Khi đưa được thuyền về cái bến nhỏ, đèn nơi Terrace đã tắt, lão biết mọi người đã đi ngủ. Gió không ngừng lớn thêm và bây giờ đang thổi mạnh. Nhưng phía trong bến cảng vẫn yên ả, lão cập thuyền vào con lạch nhỏ, đầy sỏi bên dưới ghềnh đá. Do không có người giúp nên lão dốc sức đẩy con thuyền lên đến mức khả năng cho phép. Rồi lão nhảy ra buộc thuyền vào một tảng đá. Lão hạ buồm, quấn lá buồm lại và buộc chặt. Rồi lão vác cột buồm dợm chân leo lên. Chỉ đến khi ấy lão mới biết cơ thể lão rã rời đến mức nào. Lão dừng lại nghỉ một lát, ngoái nhìn và thấy ánh đèn đường phản chiếu lên cái đuôi to kềnh của con cá đang dựng thẳng đứng bên cạnh đuôi thuyền. Lão thấy cái xương sống vạch thành đường thẳng trụi trần, trắng hếu và cái đầu đồ sộ và đen ngòm với lưỡi kiếm nhô thẳng tới trước mà chẳng còn tí thịt da nào. Lão lại tiếp tục leo, lên đến đỉnh dốc lão ngã rồi nằm một lát, cột buồm vẫn vắt ngang qua vai. Lão gượng đứng dậy. Nhưng việc ấy lại quá khó nên lão cứ vác cột buồm ngồi đó nhìn con đường. Đằng xa, một con mèo đang băng qua đường tìm kiếm cái gì đó, lão nhìn nó. Lát sau lão chỉ nhìn con đường. Cuối cùng lão đặt cột buồm xuống, đứng dậy. Lão dựng cột buồm, vác lên vai rồi tiếp tục đi. Lão phải ngồi nghỉ năm lần trước khi về đến lều. Vào trong lều, lão dựng cột buồm tựa vào tường. Lão tìm trong bóng tối ra chai nước và uống một ngụm. Rồi lão nằm xuống giường.

Lão kéo cái mền đắp qua vai, xuống lưng rồi chân; lão nằm ngủ úp mặt lên lớp báo, hai tay dang rộng, lòng bàn tay ngửa lên.

Sáng hôm sau, khi thằng bé nhìn vào lều, ông lão đang ngủ. Trời đang nổi gió lớn đến nỗi thuyền câu không thể ra khơi; thằng bé dậy muộn rồi tạt qua lều ông lão như nó thường làm vào mỗi buổi sáng. Thằng bé thấy ông lão đang thở và khi nhìn vào đôi bàn tay, nó bật khóc. Nó rón rén bước ra đi mua cà phê mang về; suốt con đường dốc nó cứ thổn thức mãi. Nhiều người đánh cá quây quanh con thuyền, ngắm nhìn cái vật được buộc bên mạn, một người xắn quần lội xuống nước dùng dây đo chiều dài bộ xương. Thằng bé không xuống đấy. Nó đã đến từ trước và một trong những người đánh cá thay nó trông hộ con thuyền.

- Bác ấy sao rồi?! - một trong những người đánh cá hỏi vọng lên.

- Đang ngủ! - thằng bé đáp.

Nó không bận tâm đến việc mọi người nhìn thấy nó khóc.

- Đừng để ai đến quấy rầy ông!

- Từ mũi đến đuôi, con cá dài gần sáu mét! - người đang đo xướng lên.

- Cháu chắc là thế! - thằng bé nói.

Nó đi vào Terrace và hỏi mua một lon cà phê.

- Thật nóng và cho nhiều sữa, đường vào!

- Cần gì nữa không?!

- Thưa không. Để lát nữa cháu xem ông có thể ăn được gì!

- Con cá thật ra trò! - chủ khách sạn nói. - Chưa từng có một con cá nào như thế. Kể cả hai cái con đáng mặt mà cháu bắt hôm qua!

- Mấy con cá quèn của cháu ấy mà! - thằng bé nói rồi lại khóc.

- Cháu có muốn uống chút gì không?! - chủ khách sạn hỏi.

- Thưa không! - thằng bé đáp.

- Nhờ bác nhắc hộ họ đừng đến quấy rầy ông Santiago. Cháu sẽ quay lại!

- Chuyển hộ lời hỏi thăm của bác đến ông lão!

- Cám ơn bác!

Thằng bé mang lon cà phê nóng lên lều ông lão và ngồi xuống bên cạnh cho đến khi lão thức giấc. Có lúc, trông ông lão như thể sắp tỉnh dậy. Nhưng lão lại chìm vào giấc ngủ vùi; còn thằng bé thì đi qua đường hỏi mượn ít củi về hâm nóng cà phê. Rốt cuộc thì lão cũng thức giấc.

- Ông khoan ngồi dậy hãy! - thằng bé nói.

- Cứ uống cái này đi đã!

Nó rót một ít cà phê ra lá.

Ông lão nhìn chỗ cà phê rồi uống.

- Chúng đánh bại ông, Manolin à! - lão nói. - Chúng thật sự đã đánh bại ông!

- Nó không đánh bại được ông. Kể cả con cá! - Thằng bé nói - Anh Pedrico đang trông thuyền và dụng cụ. Ông định làm gì với cái đầu cá kia?!

- Để Pedrico chẻ ra dùng bẫy cá!

- Thế còn lưỡi kiếm?!

- Nếu cháu thích thì giữ lấy!

- Cháu thích lưỡi kiếm! - thằng bé nói. - Bây giờ ông cháu ta phải lên kế hoạch cho những việc khác!

- Họ có tìm ông không?!

- Dĩ nhiên. Cả thuyền tuần tra bờ biển lẫn máy bay!

- Đại dương vô cùng vô tận, thuyền câu thì quá ư nhỏ bé nên khó nhìn thấy! - ông lão nói.

Lão nhận thấy được nói chuyện với ai đó thì dễ chịu hơn phải tự nói với chính bản thân mình hay với biển cả.

- Ông nhớ cháu! - lão nói. - Cháu bắt được mấy con?!

- Hôm đầu được một con. Hôm thứ hai được một và hôm thứ ba được hai!

- Giỏi lắm!

- Bây giờ ông cháu ta lại cùng đi câu!

- Đừng. Ông không gặp may mắn. Ông chẳng còn may chút nào!

- Vứt quách cái chuyện may rủi ấy đi! - thằng bé nói. - Cháu sẽ mang vận may của cháu theo!

- Gia đình cháu sẽ nói gì?!

- Cháu không quan tâm. Hôm qua cháu bắt được hai con. Nhưng bây giờ ông cháu ta sẽ đi câu cùng nhau bởi cháu còn phải học hỏi nhiều điều!

- Ta phải rèn một ngọn lao đâm cá thật tốt và luôn mang theo trên thuyền. Cháu nên cắt một lưỡi dao từ lá thép giảm sóc của chiếc xe Ford cũ. Chúng ta có thể mài nó ở Guanabacoa. Phải mài sắc chứ đừng mang nung lửa kẻo nó sẽ gãy. Dao của ông đã gãy!

- Cháu sẽ cắt con dao khác và mang lá thép ấy đi mài. Chẳng biết đợt biển động lớn này sẽ kéo dài mất mấy ngày?!

- Có lẽ ba hôm. Không chừng lâu hơn đấy!

- Cháu sẽ chuẩn bị sẵn sàng đủ mọi thứ! - thằng bé nói.

- Ông nhớ chăm sóc hai bàn tay cho lành!

- Ông biết cách chữa trị. Hồi đêm ông khạc ra cái gì đó thật lạ và cảm thấy cái gì đó trong ngực bị vỡ!

- Cũng để cái đó bình phục luôn! - thằng bé nói. - Ông hãy nằm nghỉ đi, ông ạ; cháu sẽ mang chiếc sơ mi sạch của ông đến cho ông. Thêm cái gì đó để ăn!

- Nhớ mang bất cứ tờ báo nào trong khoảng thời gian ông đi vắng đến nhé! - ông lão dặn.

- Ông phải khỏe lại thật nhanh vì còn nhiều thứ cháu cần phải học và ông có thể dạy cháu mọi điều. Chắc ông đã chịu đựng quá nhiều?!

- Nhiều lắm! - ông lão đáp.

- Cháu sẽ mang thức ăn và báo đến! - thằng bé nói. - Ông cứ nghỉ cho lại sức. Cháu sẽ mua thuốc chữa tay từ hiệu thuốc nữa!

- Đừng quên bảo Pedrico cái đầu cá ông cho anh ấy đấy!

- Vâng. Cháu nhớ!

Khi thằng bé ra khỏi cửa, đi xuống con đường rải đá san hô vụn, nó lại khóc. Chiều hôm ấy có đoàn du khách ở Terrace vào nhìn xuống khoảng nước ngổn ngang lon bia rỗng và xác cá nhồng. Một người phụ nữ trông thấy bộ xương sống dài, trắng phau, cực lớn với chiếc đuôi đồ sộ dính đằng cuối dập dềnh, đung đưa theo làn sóng trong lúc gió Đông thổi trên vùng biển cồn sóng không ngớt phía ngoài cửa cảng.

- Cái gì kia? - bà ta hỏi anh bồi và đưa tay chỉ chiếc xương sống dài của con cá khổng lồ, bây giờ chỉ là đồ rác thải đang đợi thủy triều cuốn đi.

- Tiburon! - anh bồi đáp.

- Cá mập ấy mà!

Anh ta hàm ý giải thích chuyện gì đã xảy ra.

- Tôi không ngờ cá mập lại đẹp như thế, dáng đuôi thật duyên dáng!

- Anh cũng thế! - bạn trai của bà ta nói.

Phía trên đường, trong căn lều, ông lão lại ngủ. Lão vẫn nằm úp mặt ngủ; thằng bé ngồi bên cạnh nhìn lão. Ông lão đang mơ về những con sư tử.

1952

Ernest Hemingway

(Dịch theo bản tiếng Anh "The Old Man and the Sea"
Bantam Book 1965)

H Ế T

* * *

Truyện vừa
ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ
Ernest Hemingway

* * *

Biên tập
Lê Thanh Minh
Trình bày, bìa, tạo Ebook
matthoigian2001@

* * *

Dịch giả
Khuyết danh

Rạng Đông
phát hành

Chú thích

[←1] Một thứ giống như cốc uống bia nhưng to hơn nhiều

[←2]

el mar: Biển (Tiếng Tây ban nha)

[←3]

Tiếng Tây Ban Nha chỉ một loài sứa.

[←4]

chứng vọp bẻ (Tiếng Tây Ban Nha)

[←5]

Một bệnh về xương

[←6]

Sao Hôm, sao Mai (Lê Thanh Minh)